

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2025

Cao Bằng, năm 2025

Nội dung	Trang
PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	5
1. Thông tin chung về trường	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	5
2.1. Lịch sử phát triển	5
2.2. Thành tích nổi bật.....	7
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	8
3.1. Cơ cấu tổ chức	8
3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường	8
3.3. Tổng số cán bộ, giảng viên, giáo viên của trường	9
3.4. Đội ngũ giáo viên, giảng viên	10
4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	10
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	11
5.1. Các căn cứ pháp lý	11
5.2. Thư viện	11
5.3. Tài chính	12
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	13
1. Đặt vấn đề	13
1.1. Sự cần thiết thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	13
1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	13
2. Tổng quan chung	13
2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	13
2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	14
2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	14
2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	15
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	15
3. Tự đánh giá	16
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN	16

Nội dung	Trang
3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí	22
3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	22
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	30
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động	47
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.....	62
3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	72
3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.....	80
3.2.7. Tiêu chí 7: Dịch vụ người học.....	86
3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	98
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP.....	110
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	112
PHỤ LỤC	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Viết đầy đủ
1	BCH	Ban chấp hành
2	LĐT	Lãnh đạo trường
3	CĐCB	Cao đẳng Cao Bằng
4	UBND	Ủy ban nhân dân
5	CĐSP	Cao đẳng Sư phạm
6	TCN	Trung cấp nghề
7	HSSV	Học sinh sinh viên
8	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
9	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
10	CBQL	Cán bộ quản lý
11	TC-HC	Tổ chức - Hành chính
12	CTĐT	Chương trình đào tạo
13	NCKH	Nghiên cứu khoa học
14	ĐT&CTHSSV	Đào tạo và công tác học sinh sinh viên
15	SKCT	Sáng kiến cải tiến
16	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
17	MH/MĐ	Mô đun/Môn học
18	CGCN	Chuyên gia công nghệ
19	HTQT	Hợp tác quốc tế
20	ĐTN	Đoàn Thanh niên
21	PCCC	Phòng cháy chữa cháy

Số: 725/BC-CĐCB

Cao Bằng, ngày 23 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về trường

- **Tên tiếng Việt:** Trường Cao đẳng Cao Bằng

- **Tên tiếng Anh:** Cao Bang College

- **Địa chỉ:**

+ Trụ sở chính: số 073, Tổ dân phố Sông Hiến 1, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng.

+ Cơ sở số 1: số 28, ngõ 61, Tổ dân phố Đề Thám 1, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng.

+ Cơ sở số 2: Phố A, Xã Hòa An, Tỉnh Cao Bằng.

- **Điện thoại:** (0206)3.750.607

- **Email:** cbc.c06@moet.edu.vn

- **Website:** truongcaodangcaobang.edu.vn

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường

2.1. Lịch sử phát triển

*** Quá trình hình thành và phát triển của Trường Cao đẳng Cao Bằng**

Trường Cao đẳng Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng trên cơ sở tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề Cao Bằng.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 06-NQ/BCSD ngày 02/12/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 3593/KH-BCĐ ngày 24/12/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đối với các cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng đã tổ chức lại nhằm làm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh

phí ngân sách Nhà nước; chuyển đổi mục tiêu đào tạo từ giáo dục chuyên nghiệp sang giáo dục nghề nghiệp (GDNN); đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực vừa có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, nhu cầu của thị trường lao động.

Việc thành lập Trường kế thừa và phát huy truyền thống đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của hai cơ sở giáo dục tiền thân có bề dày lịch sử hình thành và phát triển.

*** Quá trình hình thành và phát triển của Trường CDSP Cao Bằng**

Năm 1948 lớp sư phạm đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập tại Thôn Rệp, Thụy Hùng, Hà Quảng.

Từ năm 1959 - 1973 lãnh đạo tỉnh ra quyết định thành lập khu học xá Cao Bằng gồm 4 phân hiệu, trong đó có phân hiệu đào tạo giáo viên cấp I và cấp II.

Năm 1960 - 1965 Bộ Giáo dục ra quyết định thành lập trường Sư phạm cấp II Cao Bằng. Việc tuyển sinh được duy trì ngành đào tạo giáo viên cấp II, giáo viên cấp I, giáo viên Mẫu giáo và giáo viên dạy chữ HMông.

Từ năm 1967 - 1972 Tỉnh ra quyết định mở trường Sư phạm cấp I gồm các lớp: 4+3; 7+1; 7+3; 10+1; mở thêm các ban Văn - Sử; Toán - Lí; Hóa - Sinh; Sinh - Địa (đối với Sư phạm cấp II)

Năm 1974 - 1975 thành lập trường Sư phạm 7+2, đến năm 1978 - 1979 thay đổi tên trường Sư phạm 7+2 thành trường Sư phạm 10+2.

Năm 1978, Bộ Giáo dục và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng ra quyết định mở trường Sư phạm 10+3 Cao Lạng vào ngày 20/11/1978.

Năm 1984, trường Sư phạm mẫu giáo được sáp nhập lại với trường nuôi dạy trẻ thành trường Mẫu giáo nhà trẻ.

Năm 1990, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 334/UBND-TC ngày 20 tháng 9 năm 1990 sáp nhập cả 3 trường Sư phạm 12+2, 12+3, Mẫu giáo nhà trẻ thành trường Trung học Sư phạm Cao Bằng.

Đến ngày 02 tháng 10 năm 2000, Trường THSP Cao Bằng đã được Bộ Giáo dục Đào tạo ký Quyết định số 4018/2000/QĐ-BGD&ĐT- TCCB nâng cấp trường THSP Cao Bằng thành trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng.

*** Quá trình hình thành và phát triển của Trường Trung cấp nghề Cao Bằng**

Trường Trung cấp nghề Cao Bằng (tiền thân là trường Dạy nghề tỉnh Cao Bằng) là cơ sở GDNN công lập trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng được thành lập từ năm 2002 (QĐ số 1426/QĐ-TC-UB ngày 22/8/2002 của UBND tỉnh Cao Bằng).

Năm 2008, Trường đổi tên thành trường Trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng.

Năm 2019, Trường sáp nhập với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật theo Quyết định số 1999/QĐ - UBND ngày 08/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, lấy tên là Trường Trung cấp nghề Cao Bằng trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã

hội tỉnh Cao Bằng. Trường có chức năng đào tạo nghề bậc Trung cấp, Sơ cấp, Liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo hình thức vừa học, vừa làm.

2.2. Thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng thành Trường Cao đẳng Cao Bằng, nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước; đồng thời chuyển đổi mục tiêu đào tạo từ giáo dục chuyên nghiệp sang GDNN, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh và yêu cầu của thị trường lao động.

- Trước khi tổ chức lại, Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống 77 năm xây dựng và phát triển. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhà trường luôn phát huy tinh thần đoàn kết của các thế hệ lãnh đạo, đảng viên, viên chức và người lao động, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, Đảng bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Nhà trường đã đạt nhiều thành tích tiêu biểu trong công tác giáo dục đào tạo như:

- + 13 năm liền nhận cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh;
- + 02 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + 05 năm liền nhận cờ thi đua của Bộ Công an;
- + 01 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; đặc biệt được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2004 và Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2010 cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

- Trường Trung cấp nghề Cao Bằng được thành lập năm 2003, với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp nghề, dạy nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ. Ngay từ những năm đầu hoạt động, nhà trường xác định rõ mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong thời kỳ hội nhập. Với phương châm “Đào tạo nghề khi xác định được việc làm cho người lao động” và “Tăng cường đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp”, nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư trang thiết bị, mô hình đào tạo và tích cực tham gia các hội thi/hội giảng Nhà giáo GDNN.

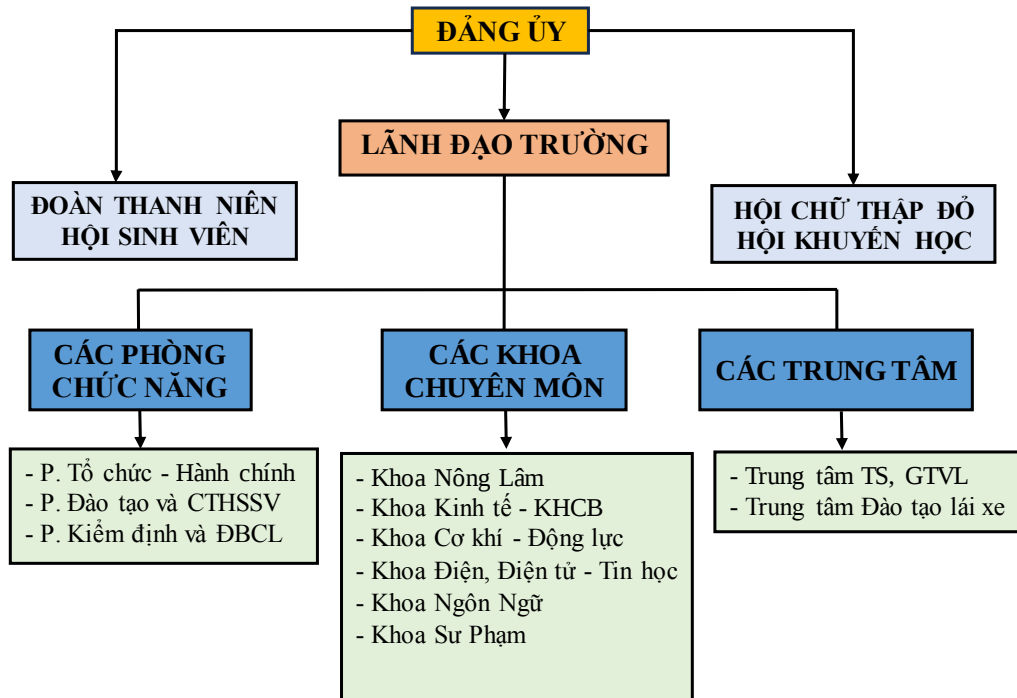
Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cả hai trường đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ học sinh, sinh viên và học viên, đóng góp quan trọng vào việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho tỉnh Cao Bằng.

Việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng đánh dấu bước phát triển mới của GDNN tỉnh Cao Bằng, hướng tới mô hình đào tạo hiện đại, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức

TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG



3.2. Danh sách các lãnh đạo chủ chốt của trường

Các Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Lãnh đạo trường	Đinh Ngọc Lượng	1970	Ths	Hiệu trưởng
	Ngọc Hoàng Anh	1975	Ths	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Thị Vân Chi	1980	Ths	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội Sinh viên				
Đảng ủy bộ phận	Đinh Ngọc Lượng	1970	Ths	Bí thư
	Nguyễn Thị Vân Chi	1980	Ths	Phó Bí thư
	Ngọc Hoàng Anh	1975	Ths	Ủy viên BCH
	Hoàng Văn Tôn	1971	Ths	Ủy viên BCH
	Đỗ Thị Diễm	1973	Ths	Ủy viên BCH
	Nông Thị Mai Sơn	1974	Ths	Ủy viên BCH
	Nông Đức Hưng	1978	CN	Ủy viên BCH
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thị Luyện	1991	Ths	Bí thư
	Lý Thị Liễu	1993	CN	Phó Bí thư
	Hoàng Nông Chiến	1992	KS	Phó Bí thư
Hội Sinh viên	Nguyễn Thị Luyện	1991	Ths	Chủ tịch

Hội Chữ thập đỏ; Hội Khuyến học	Nguyễn Thị Huyền	1972	Ths	Chủ tịch
3. Trưởng/Phó các phòng chức năng				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Văn Tôn	1971	Ths	Trưởng phòng
	Lâm Anh Bình	1981	Ths	Phó Trưởng phòng
	Nông Thị Thu Hà	1986	Ths	Phó Trưởng phòng
Phòng Đào tạo và Công tác HSSV	Trần Thị Liễu	1979	Ths	Trưởng phòng
	Dương Huyền Nhung	1984	Ths	Phó Trưởng phòng
	Nguyễn Thị Minh Chi	1975	Ths	Phó Trưởng phòng
Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	Đỗ Thị Diễm	1973	Ths	Trưởng phòng
4. Trưởng/Phó các Khoa				
Khoa Ngôn ngữ	Nông Thị Mai Sơn	1974	Ths	Trưởng Khoa
	Bế Thị Hạnh	1979	Ths	Phó Trưởng Khoa
Khoa Sư phạm	Bế Thị Hoài	1977	Ths	Trưởng Khoa
	Phàn A Vàng	1964	Ths	Phó Trưởng Khoa
Khoa Điện, Điện tử - Tin học	Nông Kiều Anh	1982	Ths	Phó Trưởng Khoa Phụ trách
Khoa Cơ khí - Động lực	Nông Đức Hưng	1978	CN	Phó Trưởng Khoa Phụ trách
	Nông Quốc Doan	1975	CN	Phó Trưởng Khoa
Khoa Nông Lâm	Hoàng Thị Hương	1985	Ths	Trưởng Khoa
	Trần Thu Hằng	1984	Ths	Phó Trưởng Khoa
Khoa Kinh tế - Khoa học cơ bản	Nguyễn Thanh Hoa	1981	Ths	Trưởng Khoa
	Tạ Văn Mát	1978	CN	Phó Trưởng Khoa
5. Giám đốc/Phó Giám đốc các Trung tâm				
Trung tâm tuyển sinh, GTVL	Bế Thị Phượng	1980	CN	Giám đốc
Trung tâm đào tạo lái xe	Nguyễn Thị Ngân	1983	CN	Phó Giám đốc Phụ trách
	Hoàng Anh Dũng	1983	CN	Phó Giám đốc

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, giảng viên của trường

Tổng số viên chức, giảng viên, giáo viên và người lao động: 117

- Lãnh đạo trường: 03

- Giảng viên, giáo viên: 94

- Nhân viên: 20 (Trong đó, hợp đồng 111 là 10 người)

3.4. Đội ngũ giáo viên, giảng viên

Giảng viên, giáo viên cơ hữu: 97

Trong đó:

STT	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Mã số
1	Giảng viên CĐSP Chính (Hạng II)	8	V.07.08.21
2	Giảng viên CĐSP (Hạng III)	32	V.07.08.22
3	Giảng viên GDNN LT (Hạng III)	1	V.09.02.03
4	Giáo viên GDNN LT (Hạng III)	45	V.09.02.07
5	Giáo viên GDNN TH (Hạng III)	3	V.09.02.08
6	Giáo viên GDNN (Hạng IV)	4	V.09.02.09
7	Giáo viên Tiểu học (Hạng II)	1	V.07.03.07
8	Giáo viên THCS (Hạng II)	1	V.07.04.11
9	Giáo viên THPT (Hạng III)	2	V.07.05.15
Tổng		97	

- Có 97 nhà giáo tham gia giảng dạy, chiếm tỷ lệ 82,8% tổng số viên chức, người lao động của trường.

- Về trình độ: có 53 Thạc sĩ và 44 Đại học, đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy các ngành nghề hiện có. Đội ngũ giảng viên được trẻ hóa, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy đa dạng ở các lĩnh vực sư phạm, khoa học xã hội và các lĩnh vực kỹ thuật, nông nghiệp, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành của nhà trường.

4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

DANH MỤC

NGÀNH NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP, SƠ CẤP

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Công nghệ thông tin		500	
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202		Trung cấp
II	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	5510216		Trung cấp
III	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn	5520123		Trung cấp
2	Vận hành máy thi công nền	5520183		Trung cấp
IV	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	5520205		Trung cấp
2	Điện dân dụng	5520226		Trung cấp
3	Điện công nghiệp	5520227		Trung cấp

4	Tự động hóa công nghiệp	5520264		Trung cấp
V	Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205		Trung cấp
VI	Nông nghiệp			
1	Trồng trọt	5620110		Trung cấp
2	Chăn nuôi - Thú y	5620120		Trung cấp
3	Khuyến nông lâm	5620122		Trung cấp
4	Lâm sinh	5620202		Trung cấp
VII	Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch	5810103		Trung cấp
2	Quản trị khách sạn	5810201		Trung cấp
VIII	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Trung Quốc	6220209	100	Cao đẳng
IX	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			
1	Giáo dục Mầm non	51140201	20	Cao đẳng

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

Sau khi tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng, Trường Cao đẳng Cao Bằng hiện có tổng diện tích đất sử dụng 194.580 m², với tổng giá trị tài sản hơn 576 tỷ đồng. Đây là nguồn lực quan trọng, tạo tiền đề để xây dựng một cơ sở GDNN quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

Cơ sở 1 (Trụ sở cũ của Trường CĐSP): Tổng diện tích 42.280 m². Bao gồm 19 công trình với hệ thống nhà lớp học, nhà hiệu bộ, thư viện, nhà đa năng, hội trường, ký túc xá và nhà công vụ. Tuy nhiên, một số công trình như Nhà làm việc cũ (Nhà H) và Ký túc xá 4 tầng (Nhà N) đã bị hỏng, không đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Trụ sở chính và cơ sở 2 (trụ sở cũ của trường TCN): Tổng diện tích 152.300 m². Bao gồm 2 cơ sở với hệ thống nhà hiệu bộ, giảng đường, ký túc xá, nhà ăn và đặc biệt là hệ thống nhà xưởng, hệ thống Nông Lâm kết hợp (R-V-A-C-R) phục vụ thực hành đa dạng cho các khối ngành kỹ thuật và nông nghiệp. Một số hạng mục tại cơ sở 2 hiện nay đã xuống cấp cần được sửa chữa.

5.2. Thư viện

Thư viện của trường được bố trí tại khu nhà học chính, có không gian rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên. Hiện nay, thư viện có các đầu sách thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như khoa học kỹ thuật, kinh tế, xã hội, giáo dục và pháp luật. Ngoài ra, thư viện được trang bị máy tính kết nối Internet, giúp người học dễ dàng tra cứu tài liệu điện tử và học liệu mở. Nhà trường thường xuyên bổ sung, cập nhật giáo trình mới và từng bước chuyển đổi sang

thư viện số, phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy và học tập.

5.3. Tài chính

Trường Cao đẳng Cao Bằng sau sáp nhập được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (nhóm 3). Cơ cấu tài chính của trường là sự kết hợp giữa hai mô hình tự chủ khác nhau:

Trường CĐSP: Là đơn vị tự chủ nhóm III, tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên, nguồn thu chủ yếu từ ngân sách nhà nước và học phí.

Trường TCN: Là đơn vị tự chủ nhóm II, tự bảo đảm chi thường xuyên. Nguồn thu đa dạng, bao gồm ngân sách cấp cho các chính sách, chương trình mục tiêu và nguồn thu sự nghiệp lớn từ các hoạt động dịch vụ như đào tạo, dạy nghề, cho thuê cơ sở vật chất...

Việc kết hợp hai nguồn tài chính này tạo ra một nền tảng tài chính vững mạnh hơn cho trường mới, vừa đảm bảo nguồn ngân sách ổn định cho các nhiệm vụ chính trị, vừa có nguồn thu sự nghiệp linh hoạt để tái đầu tư và nâng cao thu nhập cho người lao động.

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với các cơ sở GDNN. Tự đánh giá hỗ trợ nhà trường tự đánh giá chất lượng mà còn giúp cho nhà trường đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ, thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể trong giai đoạn hiện tại.

Kiểm định chất lượng có vai trò là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài. Giúp Trường có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một Trường có chất lượng cao. Thông qua kiểm định chất lượng, thương hiệu, uy tín của một Trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Trước khi tổ chức lại, Trường CĐSP Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề đã triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo ngành, nghề đào tạo. Sau khi tổ chức lại, Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTB&XH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng GDNN, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Thông tư ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, Lãnh đạo Nhà trường, CBQL, trưởng các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường sẽ nhanh chóng nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như có căn cứ để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý các điều kiện bảo đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Trường Cao đẳng Cao Bằng tham gia tự đánh giá chất lượng GDNN theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phản ánh trung thực hiện trạng nhà trường, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức, điều hành, quản lý và thực hiện công

tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác khác phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước phó thác trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định:

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN.

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm 2025.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án, chiến lược phát triển của nhà trường.

2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Thông qua hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường cao đẳng, đánh giá lại một cách nghiêm túc, toàn diện năng lực của cơ sở GDNN. Xác định những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng nên kế hoạch hành động sát với thực lực của trường, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT), bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên, đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị sát với nhu cầu và nhiệm vụ đào tạo của trường.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, qua đó nâng cao ý thức toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường cùng tham gia thực hiện công tác tự đánh giá.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường qua trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và chỉ số tự đánh giá chất lượng GDNN của trường.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Báo cáo tự đánh giá chất lượng lập theo đúng cấu trúc đã hướng dẫn trong tự kiểm định và có đủ minh chứng theo đúng nội dung báo cáo. Báo cáo trình bày bám theo nội hàm từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí. Mức độ kiểm định tiêu chuẩn (đạt được/chưa đạt) có đầy

đủ minh chứng. Các đánh giá đảm bảo sự trung thực, khách quan và nhất quán giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn.

Từng tiêu chí, tiêu chuẩn được phân tích cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch khắc phục các tồn tại phải phù hợp, khả thi.

2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Mô tả, phân tích các nội dung chủ yếu của các minh chứng liên quan đến tiêu chuẩn để chứng minh nhà trường đạt hay không đạt tiêu chuẩn này. Liệt kê tất cả các minh chứng của tiêu chuẩn. Làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng và nội hàm của tiêu chuẩn để phân tích mô tả thực trạng của trường. Từ đó làm rõ tính hợp lý của từng minh chứng đưa ra.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo Điều 15 của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN, gồm các bước sau:

- **Bước 1:** Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- **Bước 2:** Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- **Bước 3:** Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- **Bước 4:** Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn <i>(ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)</i>	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tổng điểm	100	96
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	10	10
	Tiêu chí 1.1: <i>Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực theo quy hoạch phát triển của ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.</i>	02	02
	Tiêu chí 1.2: <i>Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.</i>	02	02
	Tiêu chí 1.3: <i>Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng.</i>	02	02
	Tiêu chí 1.4: <i>Hàng năm, hệ thống đảm bảo chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý</i>	02	02
	Tiêu chí 1.5: <i>Hội đồng quản trị (hoặc Hội đồng trường), ban giám hiệu hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; tổ chức đảng, đoàn thể và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định, thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.</i>	02	02
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	16	16
	Tiêu chí 2.1: <i>Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.</i>	02	02
	Tiêu chuẩn 2.2: <i>Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.</i>	02	02
	Tiêu chuẩn 2.3: <i>Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa</i>	02	02

	<i>dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.</i>		
	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khối học, học kỳ, môn học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	02	02
	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	02	02
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bảo quản hệ thống đào tạo từ xa (nếu có).	02	02
	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện hiệu quả việc chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	02	02
	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	02	02
3	Tiêu chí 3 – Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	14	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; được rà soát, đánh giá để cải tiến.	02	02
	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	02	02
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	02	02
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo của trường.	02	02

	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp hỗ trợ nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	02	02
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	02	02
	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	02	02
4	Tiêu chí 4 – Chương trình, giáo trình	14	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	02	02
	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	02	02
	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	02	02
	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến hàng năm để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	02	02
	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình nhà trường có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	02	02
	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa chuẩn đầu ra về nội dung, kiến	02	02

	<i>thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học, phương pháp học, phương pháp giảng dạy.</i>		
	<i>Tiêu chuẩn 4.7:</i> Các giáo trình định kỳ được rà soát, chỉnh sửa và cập nhật để phù hợp, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	02	02
5	<i>Tiêu chí 5 – Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</i>	16	12
	<i>Tiêu chuẩn 5.1:</i> Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 5.2:</i> Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	02	0
	<i>Tiêu chuẩn 5.3:</i> Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với mục đích, quy mô, trình độ đào tạo, đảm bảo các yêu cầu cần thiết và bảo vệ môi trường.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 5.4:</i> Các chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác nhận và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện tiếp cận viên cho người khuyết tật (nếu có) và đảm bảo không phân biệt giới và giới tính.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 5.5:</i> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bổ trợ kịp thời, bảo đảm chất lượng, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 5.6:</i> Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguồn, nhiên, vật liệu bảo đảm tốt hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, niên độ đào tạo và được sử dụng hiệu quả.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 5.7:</i> Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử, phòng đọc của cán bộ, nhà giáo, người học, phòng mượn và kho lưu trữ tài liệu. Tài liệu trong thư viện được cập nhật, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc của cán bộ, giáo viên và người học.	02	02

	<i>Tiêu chuẩn 5.8:</i> Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp. Được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng. Đảm bảo hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	02	0
6	<i>Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</i>	08	08
	<i>Tiêu chuẩn 6.1:</i> Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 6.2:</i> Hằng năm, trường tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến để cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 6.3:</i> Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 6.4:</i> Trường có hoạt động hợp tác với các cơ sở đào tạo, tổ chức, cá nhân, nhà nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	02	02
7	<i>Tiêu chí 7 – Người học và hỗ trợ người học</i>	10	10
	<i>Tiêu chuẩn 7.1:</i> Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức đào tạo được công khai tại cơ sở đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế, quy định, thủ tục, chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và dễ tiếp cận.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 7.2:</i> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 7.3:</i> Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 7.4:</i> Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,	02	02

	<i>nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.</i>		
	<i>Tiêu chuẩn 7.5:</i> Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, cùng như hệ thống giám sát, quản lý người học được thiết lập rõ ràng và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	02	02
8	Tiêu chí 8 – Giám sát, đánh giá chất lượng	12	12
	<i>Tiêu chuẩn 8.1:</i> Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ học được việc, làm việc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết để cải tiến.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 8.2:</i> Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng và các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của nhà trường.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 8.3:</i> Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy học, đào tạo, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 8.4:</i> Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động đào tạo, về các dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện các chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 8.5:</i> Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch khắc phục những điểm yếu, lỗ hổng trong công tác quản lý, hoạt động đào tạo của nhà trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	02	02
	<i>Tiêu chuẩn 8.6:</i> Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	02	02

3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí

3.2.1. Tiêu chí 1: Sức mạng, mục tiêu tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Cao Bằng là cơ sở GDNN công lập trọng điểm của tỉnh, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật - nghề nghiệp có trình độ, kỹ năng nghề cao; nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực; Nhà trường là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng nhân lực sư phạm, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo các ngành, nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và thị trường lao động cho cả nước nói chung và tại tỉnh Cao Bằng nói riêng, đồng thời cam kết không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, công khai minh bạch thông tin về chuẩn đầu ra, CTĐT và các hoạt động liên quan trên Website và các kênh truyền thông của Trường. Với định hướng giúp học sinh, sinh viên (HSSV) tiếp cận thực tiễn, Trường chú trọng ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm nghề nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng cạnh tranh của người học.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường bao gồm các phòng ban chức năng, khoa chuyên môn, đoàn thể... được triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và công tác quản lý. Việc phân công và phân cấp trách nhiệm giữa các đơn vị trong Trường đều rõ ràng. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, xếp loại nhà giáo, CBQL và lao động của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, nhằm đảm bảo hiệu quả giảng dạy và đào tạo của nhà trường.

Ngoài ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một hệ thống văn bản quy định toàn diện, rõ ràng và có căn cứ theo Quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Đặc biệt, các văn bản này được ban hành đúng thẩm quyền theo đúng tính tự chủ và trách nhiệm của Nhà trường. Các văn bản bao gồm Quy chế tổ chức và hoạt động, các quyết định quan trọng về chức năng nhiệm vụ, các quy trình nghiệp vụ của các đơn vị trong Trường, các kế hoạch định kỳ, văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng,... đảm bảo đầy đủ và kịp thời theo quy định.

Định hướng chất lượng của Nhà trường thể hiện ở việc đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng trải nghiệm nghề cho HSSV, bố trí các hoạt động hỗ trợ, tư vấn nghề nghiệp cho người học. Nhà trường luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, chính sách, tiêu chuẩn về GDNN, hướng đến mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu và trang bị đủ kỹ năng mềm cần thiết cho công việc.

Những điểm mạnh:

Với phương châm hoạt động “Luôn lấy người học làm trung tâm”, do đó tất cả các hoạt động trong Nhà trường đều đặc biệt hướng đến phục vụ cho HSSV, điều này thể

hiện rõ qua sứ mạng và mục tiêu đào tạo của nhà trường đã được phê duyệt và công khai rộng rãi, đồng thời hướng tới phát triển Trường Cao đẳng Cao Bằng trở thành cơ sở GDNN uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Cao Bằng.

Cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, được phân công, phân cấp quản lý rõ ràng đảm bảo tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình cho các phòng, khoa, trung tâm thuộc trường. Đội ngũ CBQL có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ của Nhà trường.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được triển khai hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, củng cố định hướng phát triển của Nhà trường.

Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng và áp dụng trong mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, đào tạo... tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, tinh thần trách nhiệm và phương pháp làm việc của đội ngũ viên chức, người lao động từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường một cách toàn diện.

Những tồn tại: không có.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để nâng cao vị thế của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo nghề, Trường Cao đẳng Cao Bằng tập trung nghiên cứu chuyên sâu về xu hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong nước và khu vực, nhằm xác định chính xác nhu cầu nhân lực và xây dựng kế hoạch điều chỉnh chiến lược đào tạo nghề một cách khoa học, hiệu quả.

Nhà trường luôn hướng đến việc tối ưu hóa các CTĐT, tích hợp công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, đảm bảo người học không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển toàn diện kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.

Đồng thời, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động ngày càng được mở rộng, nhằm phối hợp chặt chẽ giữa nội dung đào tạo và thực tiễn, nâng cao khả năng cạnh tranh của HSSV trên thị trường lao động. Qua đó, Nhà trường khẳng định vai trò là đơn vị tiên phong cung ứng nguồn nhân lực chất lượng, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển bền vững của tỉnh Cao Bằng và các tỉnh lân cận.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	10
Tiêu chuẩn 1.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 1.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 1.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 1.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 1.5	02 điểm

Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng và mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu chiến

lược của ngành theo chiến lược phát triển ngành kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được cộng đồng thừa nhận.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng theo chủ trương của Tỉnh ủy và Quyết định của UBND tỉnh Cao Bằng vào đầu năm 2025 theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề Cao Bằng thành trường Cao đẳng Cao Bằng [01.01.01 - *Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề Cao Bằng thành trường Cao đẳng Cao Bằng*]. Trường là sự kế thừa và phát huy lịch sử phát triển lâu đời cùng bề dày thành tích của cả hai đơn vị tiền thân, tạo nên một cơ sở GDNN đa ngành, đa lĩnh vực lớn mạnh nhất của tỉnh. Sự ra đời của Trường Cao đẳng Cao Bằng trên nền tảng vững chắc của hai đơn vị tiền thân là một bước ngoặt lịch sử, mở ra một chương mới với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao toàn diện cho tỉnh nhà.

Nhà trường là cơ sở GDNN công lập trọng điểm của tỉnh, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật - nghề nghiệp có trình độ, kỹ năng nghề cao; nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực; là trung tâm bồi dưỡng nhân lực sư phạm, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy hội nhập quốc tế.” [01.01.02- *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng*]; [01.01.03 -*Dự thảo lần 3 Chiến lược phát triển trường cao đẳng Cao Bằng giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035*]

Trong từng giai đoạn phát triển, nhiệm vụ và mục tiêu của trường được xác định rõ ràng, được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của nhà trường và sự phát triển của giáo dục cao đẳng trong nước và trên thế giới. [01.01.02–*Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường*]

Nhà trường mới được thành lập nên công tác xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035 đang trong quá trình triển khai. Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ xây dựng Chiến lược, ban hành Kế hoạch xây dựng Chiến lược [01.01.03 – *Dự thảo lần 3 Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035*]. Trên cơ sở dự thảo đã xây dựng, Nhà trường đã có công văn gửi cơ quan cấp trên để xin ý kiến và trình phê duyệt kế hoạch chiến lược theo đúng thẩm quyền. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của cấp quản lý, Nhà trường sẽ tiếp tục hoàn thiện và ban hành chính thức Chiến lược phát triển, làm căn cứ cho tổ chức, quản lý và triển khai các kế hoạch trung hạn và dài hạn trong giai đoạn tiếp theo.

Trường có chức năng đào tạo đa ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các ngành nghề kỹ thuật, cơ khí - động lực, điện - điện tử, công nghệ thông

tin, đào tạo lái xe ô tô, may mặc, du lịch, quản trị nhà hàng - khách sạn, kỹ thuật nông lâm; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động. Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; liên kết tổ chức đào tạo; hợp tác doanh nghiệp; hợp tác quốc tế về GDNN; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. [01.01.02– *Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng*]; [01.01.04 - *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025*]; [01.01.05 - *Báo cáo tổng cục thống kê quý II/2025*]; [01.01.06 - *Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050*]

Mục tiêu và sứ mạng của trường được công bố rộng rãi thông qua việc đăng tải trên website của trường và tại báo cáo thường niên, hội nghị viên chức hằng năm, tiếp cận đầy đủ để các bên liên quan biết và đánh giá.” [01.01.07 – *Website của trường công khai sứ mạng, mục tiêu*]

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL và nhà giáo cho thấy: Tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển của địa phương, ngành; được công bố và phổ biến trong toàn trường, với mức đánh giá trung bình đạt 3,35 điểm. Tuy còn một số ý kiến đề nghị tăng cường phổ biến rõ ràng hơn, đa số phản hồi đều đánh giá ở mức Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý, thể hiện sự đồng thuận và phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường. [01.01.08 - *Hồ sơ khảo sát Kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025*]

Trên cơ sở đánh giá của CBQL và Nhà giáo đối với mục tiêu và sứ mạng thể hiện sự công khai, minh bạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường đã khẳng định cho thấy yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng, Nhà trường tiến hành xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quyết định thành lập các phòng/khoa/trung tâm trực thuộc trường, trong đó quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho từng đơn vị. Hiện nay, cơ cấu tổ chức tại trường bao gồm 03 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn, 02 Trung tâm thuộc trường.

Các Phòng/Khoa/Trung tâm thuộc trường được phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ

cầu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường. [01.01.02 - *Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng*]

Trường kế thừa và phát triển một danh mục ngành nghề đào tạo đa dạng từ hai trường tiền thân, bao trùm nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Nhà trường đã được cấp phép đào tạo các ngành, nghề các trình độ, cụ thể:

Trình độ cao đẳng: Kế thừa 21 mã ngành từ CĐSP, trong đó có 2 ngành đang tuyển sinh hiệu quả là Giáo dục Mầm non và Tiếng Trung Quốc. Hiện nay trường đang thực hiện các thủ tục xin mở mã ngành đào tạo trình độ cao đẳng cho các ngành kỹ thuật có thể mạnh như Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, Khoa học cây trồng....

Trình độ trung cấp: Kế thừa 20 mã ngành từ Trường TCN và 06 mã ngành từ trường CĐSP. Các ngành đào tạo bao trùm các lĩnh vực: Kỹ thuật (Công nghệ ô tô, Hàn, Điện công nghiệp, Điện dân dụng); Nông-lâm nghiệp (Trồng trọt, Chăn nuôi - Thú y, Khuyến nông lâm); Dịch vụ (Quản trị khách sạn, Hướng dẫn du lịch).

Trình độ Sơ cấp: Có 27 mã ngành, chủ yếu là đào tạo lái xe ô tô các hạng và các nghề ngắn hạn phục vụ nhu cầu lao động nông thôn và thị trường lao động linh hoạt.

Nhiệm vụ của các phòng, khoa, trung tâm được cụ thể hóa thông qua chức năng nhiệm vụ được ban hành, phù hợp với các ngành nghề, quy mô đào tạo ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp mà Nhà trường và địa phương hiện tại đang cần. Nhờ vậy, nhà trường đã xây dựng các ngành nghề gắn với nhu cầu lao động của người học và của xã hội. [01.02.01 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung*]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, Nhà trường đã chủ động xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL). Cụ thể như sau:

Nhà trường ban hành Chính sách chất lượng nhằm thể hiện cam kết của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người học và xã hội [01.03.01 – *Mục tiêu chất lượng và Chính sách chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng, năm học 2025–2026*].

Mục tiêu chất lượng được cụ thể hóa hàng năm, gắn với từng hoạt động trọng tâm của Trường, là cơ sở để các đơn vị lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng trong phạm vi chức năng được giao [01.03.01 – *Mục tiêu chất lượng và Chính sách chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng, năm học 2025–2026*].

Trường xây dựng Sổ tay bảo đảm chất lượng để hướng dẫn tổ chức, vận hành, kiểm soát và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường; trong đó xác định rõ cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, quy trình và các biểu mẫu áp dụng thống nhất [01.03.02 – *Quyết định ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng*].

Các quy trình và công cụ bảo đảm chất lượng được thiết lập, cập nhật thường xuyên, đảm bảo việc giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng được thực hiện đồng bộ, khoa học và hiệu quả [01.03.03 – *Kế hoạch xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng năm 2025*]; [01.03.04 – *Quyết định ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025*]; [01.03.05 – *Quyết định ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng*].

Trường xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin phục vụ công tác thống kê, báo cáo, lưu trữ minh chứng và truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm định chất lượng sau này [01.03.06 – *Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học 2025-2026*].

Ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường để quy định rõ phạm vi, nội dung, trách nhiệm và phương thức tổ chức, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống [01.03.07 – *Quyết định ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng*].

Do mới thành lập, Trường hiện đang triển khai hoàn thiện hệ thống báo cáo bảo đảm chất lượng năm học đầu tiên, làm cơ sở xây dựng các báo cáo tự đánh giá chất lượng hằng năm trong giai đoạn tiếp theo [01.03.08 - *Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng*]; [01.03.06 - *Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học 2025–2026*].

Nhà trường đã thành lập Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng làm đầu mối phụ trách, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thành lập Tổ bảo đảm chất lượng tại đơn vị để phối hợp triển khai, thu thập minh chứng và đề xuất cải tiến chất lượng [01.03.09 - *Quyết định thành lập Tổ bảo đảm chất lượng giáo dục tại các đơn vị của Trường Cao đẳng Cao Bằng*].

Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin nhằm phục vụ cho công tác thu thập, lưu trữ, quản lý và khai thác minh chứng liên quan đến hoạt động đào tạo, kiểm định và đảm bảo chất lượng. Hệ thống này được vận hành thống nhất trong toàn Trường [01.03.10 - *Quyết định ban hành Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng*]

Hằng năm, Nhà trường thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống đảm bảo chất lượng, trên cơ sở tổ chức tự đánh giá theo quy trình đã được phê duyệt. Công tác này do Hội đồng Tự đánh giá đảm nhiệm, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ được phân công [01.03.11 – *Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025*]

Nhà trường đồng thời xây dựng Báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2025 theo kế hoạch tự đánh giá được ban hành. Báo cáo được thực hiện dựa trên việc thu thập dữ liệu, tổng hợp minh chứng và kết quả triển khai nhiệm vụ của các đơn vị trong năm đầu vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng [01.03.12 - *Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025*]

Tất cả tài liệu, quy trình và minh chứng về hoạt động bảo đảm chất lượng đều được lưu trữ, cập nhật và sử dụng thống nhất trong toàn Trường, bảo đảm tính hệ thống và minh bạch, phục vụ cho hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở GDNN trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hàng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN.

Hàng năm, Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và đánh giá chất lượng đào tạo theo đúng quy định. [01.03.08 - Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường các năm 2025]; [01.03.11 – Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025]; [01.03.12 – Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025]

Nhà trường tự đánh giá chất lượng và công bố công khai kết quả tự đánh giá hàng năm trên website của Trường và gửi báo cáo đến các cơ quan quản lý cấp trên theo quy định. [01.04.01 – Công văn xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2025; Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên]; [01.04.02 – Ảnh công khai kết quả tự đánh giá trên website Nhà trường]

Ngoài ra, Nhà trường thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà trường: kết quả tự đánh giá chất lượng, các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. [01.04.03- Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025; Hồ sơ kiểm tra nội bộ]; [01.03.08 - Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường các năm 2025]

Hàng năm, Trường Cao đẳng Cao Bằng tổ chức đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường theo kế hoạch, làm cơ sở để rà soát mức độ đáp ứng các yêu cầu và đề xuất nội dung cần hoàn thiện trong chu kỳ tiếp theo [01.04.04 – Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2025).

Căn cứ kết quả đánh giá và tình hình thực hiện nhiệm vụ, Nhà trường báo cáo tổng kết công tác hàng năm, đồng thời các đơn vị được phân công thực hiện chức năng đảm bảo chất lượng cũng gửi báo cáo tổng hợp kết quả triển khai nhiệm vụ, làm minh chứng cho việc theo dõi và giám sát các hoạt động trong hệ thống đảm bảo chất lượng [01.04.05 – Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng

tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025];[01.04.06 – Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng].

Nhà trường thu thập ý kiến nhà giáo và CBQL thông qua các đợt khảo sát, họp góp ý chuyên môn và sinh hoạt Hội đồng; kết quả phản hồi được sử dụng để nhận diện điểm mạnh, hạn chế và đề xuất nội dung cải tiến phù hợp với thực tiễn của Nhà trường [01.01.08 – *Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý*].

Nhà trường luôn xác định việc cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và lâu dài, nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo được duy trì và phát triển theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, do hệ thống bảo đảm chất lượng chỉ mới được xây dựng và bắt đầu vận hành từ năm 2025, Nhà trường chưa có đủ dữ liệu và minh chứng cần thiết để xây dựng kế hoạch cải tiến hệ thống. Kế hoạch cải tiến sẽ được xây dựng và ban hành sau khi Nhà trường hoàn thành báo cáo đánh giá hệ thống năm đầu tiên và có đầy đủ thông tin đầu vào phục vụ cho quá trình cải tiến.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.4, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Do Trường Cao đẳng Cao Bằng mới được thành lập và thực hiện theo chủ trương của Đảng về việc không thành lập Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục, nên Nhà trường không tổ chức Hội đồng quản trị/Hội đồng trường. Các nhiệm vụ liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật GDNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức hoạt động của Nhà trường.

Đảng bộ Bộ phận Đảng Trường Cao đẳng Cao Bằng được thành lập theo Quyết định chỉ đạo số 825-QĐ/ĐU ngày 25/3/2025 của Bí thư Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng với số lượng Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận là 07 đồng chí. [01.05.01 – *Quyết định thành lập Đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng*]. Công tác xây dựng Đảng, giáo dục chính trị tư tưởng và phát triển đảng viên được chú trọng, bảo đảm vai trò lãnh đạo xuyên suốt của Đảng trong mọi hoạt động chuyên môn và đào tạo của Trường [01.05.02- *Quy chế hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 – 2030*]; [01.05.03 – *Phân công nhiệm vụ ủy viên ban chấp hành Đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 – 2030*]; [01.05.04 - *Nghị quyết Đảng ủy bộ phận trường nhiệm kỳ và hàng năm*].

Bên cạnh đó, chú trọng đến vai trò của các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong trường nhằm tiến tới kế hoạch vận động và quy hoạch cảm tình đảng từ nguồn viên chức, người lao động và HSSV của trường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục và rèn luyện thanh niên, khơi dậy tinh thần xung kích, tình nguyện và công hiến cho cộng đồng. Nhận thức rõ

điều này, nhà trường quyết tâm tăng cường hoạt động Đoàn, xem đây là yếu tố then chốt trong việc hình thành nhân cách và phát triển kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. *[01.05.05 – Quyết định Thành lập Đoàn trường Cao đẳng Cao Bằng]; [01.05.06 – Quyết định về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt lâm thời Đoàn Trường Cao đẳng Cao Bằng, giai đoạn 2025 -2027]*

Để đảm bảo tính tự chủ của các đơn vị khi triển khai công tác theo chức năng, mỗi năm Nhà trường ban hành và kiện toàn các Hội đồng tư vấn như: Hội đồng thi đua – khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp, Hội đồng thẩm định CTĐT ... Các hội đồng này được thành lập và vận hành theo quy chế cụ thể, hỗ trợ Nhà trường trong công tác quản trị, điều hành và nâng cao chất lượng đào tạo *[01.05.07 – Các Quyết định thành lập Hội đồng khác được thành lập theo quy định]*.

Thông tin phục vụ tự đánh giá và quản trị được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Trường là nguồn minh chứng quan trọng phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động, kết quả thi đua, nhiệm vụ chính trị và phương hướng phát triển của Nhà trường trong từng năm *[01.04.05 – Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025]*.

Ngoài ra, các định hướng phát triển, mục tiêu chất lượng và sứ mạng Nhà trường được công bố công khai trong các văn bản như Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng, Sứ mạng – Tầm nhìn của Trường; đồng thời được rà soát định kỳ nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương và nhu cầu của xã hội *[01.01.02–Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường]*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.5, tiêu chí 1: 02 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo của Trường Cao đẳng Cao Bằng được tổ chức theo quy trình chặt chẽ, tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản quản lý nội bộ của nhà trường. Hằng năm, nhà trường ban hành hệ thống kế hoạch đào tạo, kế hoạch giảng dạy, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị; đồng thời rà soát, cập nhật các văn bản quản lý đào tạo nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai.

CTĐT được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, phù hợp với đặc thù từng ngành nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Các chương trình được rà soát định kỳ, điều chỉnh, bổ sung nội dung chuyên môn, cập nhật công nghệ mới, bảo đảm cân đối giữa lý thuyết, thực hành và thời lượng học tập tại doanh nghiệp. Các khoa chuyên môn tham gia đề xuất điều chỉnh chương trình, giúp hoạt động đào tạo bám sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhân lực địa phương.

Công tác tổ chức dạy và học được quản lý theo kế hoạch cụ thể: phân công giảng dạy cho nhà giáo, sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ thực hiện chương trình và

quản lý hồ sơ chuyên môn. Các hoạt động này được quản lý bằng phần mềm, giúp tăng tính chính xác, minh bạch và tạo thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát.

Nhà trường thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động dạy – học theo kế hoạch hằng năm và các đợt kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra bao gồm: giờ giảng, hồ sơ chuyên môn, thực hiện quy chế chuyên môn, tiến độ giảng dạy, nền nếp học tập của người học. Hoạt động giám sát được triển khai thường xuyên thông qua dự giờ thăm lớp, theo dõi trên phần mềm đào tạo, giám sát việc thực hiện thời khóa biểu và khảo sát người học. Kết quả kiểm tra – giám sát là căn cứ quan trọng để điều chỉnh hoạt động đào tạo, cải thiện phương pháp giảng dạy và hoàn thiện điều kiện học tập.

Các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá người học được thiết kế phù hợp với đặc thù từng học phần, mô đun, môn học; bảo đảm khách quan, công bằng và đánh giá đúng năng lực của người học. Nhà trường thường xuyên rà soát đề kiểm tra, đánh giá và ứng dụng CNTT trong quản lý điểm, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và giảm sai sót. Việc phối hợp đánh giá với doanh nghiệp được thực hiện ở một số ngành nghề, góp phần phản ánh chính xác năng lực nghề nghiệp của người học theo yêu cầu vị trí việc làm.

Bên cạnh đó, nhà trường từng bước mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo thực hành, thực tập tốt nghiệp và đánh giá năng lực nghề. Những kết quả khảo sát doanh nghiệp và phản hồi của người học được sử dụng làm căn cứ để cải tiến CTĐT, phát triển kỹ năng nghề và nâng cao chất lượng giảng dạy. Công tác kiểm tra – giám sát được duy trì thường xuyên, các biện pháp điều chỉnh được thực hiện kịp thời; CTĐT cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn; phương pháp dạy học và đánh giá người học từng bước được cải tiến. Những nỗ lực này góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của người học và yêu cầu nhân lực của doanh nghiệp.

Những điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của các CTĐT một cách rõ ràng, phù hợp với khung trình độ quốc gia và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. CTĐT được rà soát, cập nhật định kỳ, có sự tham gia của doanh nghiệp và các bên liên quan, góp phần bảo đảm tính thực tiễn và khả năng đáp ứng nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp. Kế hoạch giảng dạy được lập khoa học, công khai, minh bạch; phương pháp giảng dạy được đa dạng hóa theo hướng phát huy năng lực người học. Công tác tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện được triển khai với nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính khách quan và công bằng. Hoạt động kiểm tra, đánh giá được giám sát chặt chẽ; quy định về xây dựng đề kiểm tra, chấm bài, lưu trữ bài và phản hồi kết quả được thực hiện đúng quy trình. Nhà trường từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, thi – kiểm tra, giúp nâng cao tính chính xác và hiệu quả.

Những tồn tại:

Một số chuẩn đầu ra của CTĐT còn chưa được cụ thể hóa thành các chỉ báo và đánh giá mang tính định lượng; việc rà soát, cập nhật chương trình ở một số ngành nghề chưa thực sự thường xuyên. Sự tham gia của doanh nghiệp trong góp ý, phát triển chương trình đôi lúc còn hình thức. Một số nhà giáo chưa thực sự linh hoạt trong áp

dụng phương pháp dạy học tích cực; hoạt động dự giờ, kiểm tra chuyên môn chưa diễn ra đồng đều giữa các khoa. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra – đánh giá ở một số học phần chưa được triển khai đồng bộ; một số công cụ đánh giá chưa được chuẩn hóa đầy đủ. Công tác lưu trữ minh chứng, hồ sơ đánh giá tại một số đơn vị còn thiếu thống nhất; việc phân tích dữ liệu đánh giá kết quả học tập để cải tiến chương trình chưa được thực hiện thường xuyên.

Kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng:

Để nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức và triển khai CTĐT, trong thời gian tới cơ sở giáo dục xác định các nhiệm vụ cải tiến trọng tâm như sau:

- Rà soát toàn bộ chuẩn đầu ra các ngành nghề theo hướng cụ thể hóa thành các chỉ báo đánh giá định lượng, dễ đo lường; Tổ chức hội thảo với doanh nghiệp, cựu sinh viên và chuyên gia để lấy ý kiến cập nhật chương trình bảo đảm sát nhu cầu thị trường lao động.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong phát triển chương trình.

- Mời doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào các khâu: mô tả vị trí việc làm, xây dựng chuẩn đầu ra, góp ý chương trình, tham gia giảng dạy một số mô đun hoặc tổ chức đánh giá kỹ năng nghề và thiết lập danh sách doanh nghiệp đối tác cố định để tham vấn thường xuyên.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

- + Tổ chức bồi dưỡng cho giảng viên về phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo dự án, dạy học số và phương pháp đánh giá theo năng lực. Tăng cường hoạt động dự giờ - rút kinh nghiệm liên khoa; xây dựng ngân hàng bài giảng mẫu.

- + Chuẩn hóa công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

- + Hoàn thiện hệ thống ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, quy trình kiểm định đề thi theo hướng tăng cường tính khách quan. Triển khai đồng bộ các hình thức đánh giá trực tuyến có giám sát, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy. Tăng cường phân tích kết quả đánh giá học tập để phát hiện điểm yếu của chương trình và đề xuất điều chỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo và đánh giá, hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo, tiến tới đồng bộ hóa dữ liệu đánh giá, kết quả học tập, rèn luyện.

- Chuẩn hóa công tác lưu trữ hồ sơ và minh chứng: Xây dựng quy định thống nhất về lưu trữ đề thi, đáp án, bài thi, biên bản coi thi – chấm thi, hồ sơ đánh giá rèn luyện; Hướng dẫn các khoa sắp xếp, số hóa và cập nhật minh chứng thường xuyên để phục vụ kiểm định.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	16 điểm
Tiêu chuẩn 2.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.3	02 điểm

Tiêu chuẩn 2.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.5	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.6	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.7	02 điểm
Tiêu chuẩn 2.8	02 điểm

Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy chế tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề và tình hình tuyển sinh thực tế, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Chuẩn đầu ra, CTĐT của tất cả các ngành, nghề mà Nhà trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo cho trình độ trung cấp, cao đẳng.

Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục dạy nghề cấp phép đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp cụ thể như sau:

- Trình độ cao đẳng, gồm 04 ngành: Giáo dục Mầm non; Tiếng Trung Quốc; Liên thông Công nghệ ô tô; Liên thông Điện công nghiệp.

- Trình độ trung cấp, gồm 15 nghề: Công nghệ ô tô; Hàn; Vận hành máy thi công nền; Điện dân dụng; Điện công nghiệp; May thời trang; Khuyến nông lâm; Trồng trọt; Hướng dẫn du lịch; Quản trị khách sạn; Chăn nuôi - Thú y; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Lâm sinh; Tự động hóa công nghiệp; Công nghệ thông tin.

- Hệ sơ cấp, gồm 10 nghề: Lái xe ô tô hạng B, C1; Vận hành máy thi công nền; Hàn điện; Sửa chữa điện dân dụng; Sửa chữa bảo trì tủ lạnh và điều hòa; Nhân giống cây ăn quả; Nghiệp vụ chế biến món ăn; Nghiệp vụ khách sạn; Nghiệp vụ lễ tân; Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

- Trong năm 2025 trường đã tuyển sinh 02 ngành trình độ cao đẳng, 07 nghề trình độ trung cấp và 01 nghề hệ sơ cấp cụ thể như sau:

Trình độ	STT	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
Cao Đẳng	1	Giáo dục Mầm non	
	2	Tiếng Trung Quốc	
Trung cấp	1	Lâm sinh	
	2	Trồng trọt	
	3	Điện công nghiệp	
	4	Công nghệ thông tin	
	5	Hàn	
	6	May thời trang	
	7	Công nghệ ô tô	
Sơ cấp	1	Vận hành máy thi công nền	

[01.02.01 - Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung]; [02.01.01 – Chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường]

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Nhà trường tiến hành xây dựng và ban hành Quyết định số 256/QĐ-CĐCB ngày 10/6/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và Quyết định số 79/QĐ-CĐCB ngày 07/5/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025, trong đó quy định rõ ngành/ngành, chỉ tiêu tuyển sinh; thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo.

Quy chế tuyển sinh bao quát các khía cạnh của quá trình tuyển sinh, từ việc xác định thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh cho đến quy định về nội dung chi tiết, thủ tục và hồ sơ đăng ký xét tuyển, đặc biệt đối với trình độ trung cấp. Văn bản này còn quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của HĐTS và Ban thư ký HĐTS, cũng như các quy trình xử lý vi phạm, khen thưởng, kỷ luật, và trách nhiệm của các bên liên quan. Điểm then chốt của quy chế này là sự tuân thủ và phục vụ mục tiêu của các CTĐT mà trường cung cấp cho từng ngành nghề, đảm bảo rằng quá trình tuyển chọn đầu vào phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển của từng CTĐT.

Sự phù hợp giữa Quy chế tuyển sinh và CTĐT các ngành nghề của trường được thể hiện rõ nét qua các quy định cụ thể áp dụng cho trình độ trung cấp, cao đẳng. Việc Nhà trường lựa chọn hình thức xét tuyển, cho phép tuyển sinh liên tục trong năm và quy định đối tượng tuyển sinh tối thiểu đối với hệ trung cấp là tốt nghiệp THCS trở lên, đối với hệ Cao đẳng tối thiểu tốt nghiệp THPT, đều là những quyết định được đưa ra dựa trên đặc thù và yêu cầu của CTĐT. Nội dung chi tiết của quy chế tiếp tục làm nổi bật sự tương thích này thông qua việc quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phạm vi tuyển sinh, các ngành nghề tuyển sinh, chính sách ưu tiên, điều kiện tuyển sinh, hồ sơ đăng ký và phương thức nộp, quy trình phúc tra, xác định thí sinh trúng tuyển, đăng ký chỉ tiêu, kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ, cũng như các biện pháp xử lý vi phạm. Tất cả những yếu tố này được thiết kế nhằm đảm bảo rằng quá trình tuyển sinh diễn ra hiệu quả, công bằng, minh bạch và lựa chọn được những thí sinh có nền tảng kiến thức và kỹ năng phù hợp với CTĐT của trường ở trình độ trung cấp và cao đẳng, từ đó góp phần nâng cao

chất lượng đào tạo chung [02.01.02 - Quyết định số 79/QĐ-CĐCB: Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Quyết định số 256/QĐ-CĐCB: về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non]

Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Trường Cao đẳng Cao Bằng xây dựng kế hoạch tuyển sinh trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phân tích kỹ lưỡng về nhu cầu của thị trường lao động trong từng ngành nghề đào tạo, đồng thời đánh giá chính xác năng lực đào tạo của Nhà trường. Mục tiêu chính của kế hoạch là chọn lọc những HSSV thực sự phù hợp với năng lực, sở thích và đam mê đối với các ngành nghề mà trường đang đào tạo. Điều này đảm bảo rằng HSSV sẽ có nền tảng tốt nhất để tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng trong suốt quá trình học tập.

Các tiêu chí tuyển sinh của trường được thiết kế chi tiết, bám sát những yêu cầu về kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho từng ngành nghề cụ thể trong CTĐT. Trường áp dụng hình thức xét tuyển linh hoạt, kết hợp với hoạt động tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu, giúp HSSV hiểu rõ về các ngành nghề và đưa ra lựa chọn phù hợp nhất với năng lực bản thân. Kế hoạch tuyển sinh được công khai minh bạch, đảm bảo chất lượng đầu vào và hướng đến việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. [02.01.03 - Quyết định số 1726/QĐ-UBND: Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025]; [02.01.04 - Kế hoạch số 268/KH-CĐCB Kế hoạch tuyển sinh CD hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN]

Chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường:

Chính sách tuyển sinh của trường được xây dựng một cách cân trọng, dựa trên sự cân nhắc kỹ lưỡng đến các yếu tố then chốt nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa người học và CTĐT. Bốn yếu tố quan trọng mà trường đặt lên hàng đầu bao gồm: cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, CTĐT mang tính thực tiễn cao và bám sát nhu cầu của thị trường lao động, cũng như sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của người học. Với cách tiếp cận này, Nhà trường không chỉ xem xét kết quả học tập của thí sinh mà còn đánh giá tiềm năng và sự phù hợp của họ với các nguồn lực và định hướng đào tạo của từng ngành nghề. Mục tiêu là đảm bảo rằng mỗi HSSV khi theo học tại trường sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để đạt được thành công trong quá trình học tập và phát triển sự nghiệp sau này.

Đối với các ngành nghề có tính chất độc hại, chính sách tuyển sinh của trường đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá toàn diện năng lực và sự phù hợp của thí sinh nhằm đảm bảo an toàn tối đa trong suốt quá trình đào tạo. Cụ thể, trường thực hiện tư vấn hướng nghiệp chi tiết để thí sinh hiểu rõ về đặc thù công việc, những yêu cầu về sức khỏe, tâm lý và các nguy cơ tiềm ẩn. Việc xây dựng các tiêu chí tuyển chọn đặc thù, phù hợp với yêu cầu riêng của từng ngành nghề độc hại, cùng với việc triển khai các chính

sách hỗ trợ đặc biệt dành cho người học ở những ngành này, là những yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và bền vững. [02.01.05 - Thông báo số 325/TB- CĐCB Thông báo tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN năm 2025; Thông báo số 108/TB-CĐCB Tuyển sinh Cao đẳng hệ chính quy năm 2025; Thông báo số 81/TB-CĐCB Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp năm học 2025 - 2026]

Sau khi được phê duyệt, quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được công bố rộng rãi trên các kênh thông tin của trường, giúp thí sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin.

[02.01.06 - Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về trường năm 2025]; [01.01.07- Website: <https://truongcaodangcaobang.edu.vn/>]

Hàng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, nhà giáo, nhân viên và HSSV tham gia công tác tuyển sinh và lấy ý kiến về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết, kết quả cho thấy CBQL, Nhà giáo, người lao động được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và CTĐT của Nhà trường [02.01.07 - Bộ hồ sơ khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát; Báo cáo số 706 Lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo và nhân viên về công tác tuyển sinh năm 2025; Báo cáo số 707 kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học đầu khóa năm học 2025 - 2026]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.1, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo công bằng và khách quan:

Hàng năm, Nhà trường luôn chủ động xây dựng Quy chế tuyển sinh và tiến hành rà soát, cải tiến Quy trình tuyển sinh ngày càng hiệu quả hơn. Điểm đặc biệt quan trọng trong công tác chuẩn bị này là việc lập Kế hoạch tuyển sinh cụ thể cho từng ngành nghề và trình độ đào tạo. Việc xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học ngay từ đầu chính là bước quan trọng nhất để đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện một cách có hệ thống, minh bạch, công bằng và khách quan.

Để đảm bảo tính pháp lý và sự minh bạch tuyệt đối trong quá trình tuyển sinh, Nhà trường luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành. Đặc biệt, việc tuân thủ các Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội là một minh chứng rõ ràng cho cam kết của trường về việc thực

hiện công tác tuyển sinh một cách công bằng và khách quan cho tất cả thí sinh, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

Nhằm đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra đúng quy định và đạt hiệu quả cao, Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký trực thuộc Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát toàn bộ quá trình tuyển sinh, đảm bảo mọi khâu đều được thực hiện một cách nghiêm túc, minh bạch và khách quan. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh được cơ cấu đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Nhà trường và hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu được nêu trong các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Sự tham gia của các thành viên đúng theo quy định này là một yếu tố then chốt để duy trì tính minh bạch, khách quan và đảm bảo sự công bằng trong công tác tuyển sinh của trường. [02.02.01- Kế hoạch số 72/KH-CĐCB về tuyển sinh năm học 2025- 2026; Kế hoạch số 268/KH-CĐCB Kế hoạch tuyển sinh CĐ hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN; 02.02.02 - Quyết định số 89/QĐ-CĐCB Về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025]

Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào:

Với mục tiêu chiến lược là không ngừng nâng cao chất lượng đầu vào, Trường luôn đặt trọng tâm vào việc tuyển chọn những HSSV có tiềm năng phát triển toàn diện, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng ngành nghề đào tạo. Nhà trường chủ trương thu hút không chỉ những HSSV có năng lực học tập xuất sắc mà còn có sự đam mê với nghề nghiệp và đạo đức tốt, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đào tạo chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu này, phương thức xét tuyển đã được Nhà trường lựa chọn và áp dụng một cách nhất quán trong công tác tuyển sinh hàng năm.

Quy trình xét tuyển tại trường được thực hiện một cách bài bản và khoa học, đảm bảo tính chặt chẽ trong từng khâu. Ban thư ký thuộc Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và lập danh sách hồ sơ dự tuyển theo từng ngành nghề và cấp trình độ đào tạo. Sau đó tiến hành đánh giá kỹ lưỡng số lượng hồ sơ, xem xét chi tiết thông tin của từng thí sinh, đối chiếu với các tiêu chí tuyển chọn và chỉ tiêu đã được phê duyệt. Quá trình sàng lọc và đánh giá này được thực hiện một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo chỉ những thí sinh có năng lực và phẩm chất phù hợp mới được đề xuất lên Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức họp để xem xét, đánh giá và thống nhất danh sách HSSV trúng tuyển. Cuối cùng, Hiệu trưởng phê duyệt danh sách trúng tuyển chính thức, khẳng định cam kết của trường trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào. [02.02.03 - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2025]; [02.02.04 - Biên bản họp HĐTS năm 2025]; [02.02.05 - Quyết định số 387/QĐ-CĐCB Về việc công nhận điểm trúng tuyển hệ chính quy, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025]; [02.02.06 - Quyết định số 388/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025; Quyết định số 389/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1, năm 2025; Quyết định số 448/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2,

năm 2025]; [02.02.07 - Kế hoạch số 443/KH-CĐCB Kế hoạch tiếp đón và làm thủ tục nhập học cho HSSV trúng tuyển đợt 1 năm 2025]; [02.02.08; Quyết định số: 660/QĐ-CĐCB-HĐTS về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học hệ chính quy, trình độ cao đẳng năm 2025]

Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả:

Để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của công tác tuyển sinh, Nhà trường đã thiết lập một hệ thống kiểm tra và giám sát nội bộ toàn diện. Hàng năm, mọi hoạt động tuyển sinh đều được tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng, với sự chú trọng đặc biệt vào quy trình tuyển sinh để đảm bảo tính logic, khoa học và khả năng đạt được mục tiêu đề ra. Để thực hiện việc này một cách khách quan và chuyên nghiệp, Nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, bao gồm các thành viên có chuyên môn sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, có đủ năng lực để đánh giá một cách độc lập và toàn diện các khía cạnh của công tác tuyển sinh.

Kết quả từ các cuộc kiểm tra nội bộ thường xuyên đã khẳng định rằng công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về công bằng, công khai và khách quan cho tất cả thí sinh. Đây là bằng chứng cho thấy quy trình tuyển sinh của trường không chỉ được xây dựng phù hợp với các quy định mà còn được triển khai một cách hiệu quả, mang lại kết quả đáng tin cậy. Minh chứng cụ thể cho điều này là trong nhiều năm qua, Nhà trường không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến công tác tuyển sinh, cho thấy sự hài lòng và tin tưởng của thí sinh vào quy trình tuyển sinh của trường. *[01.04.03- Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2025; Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2025; Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2025; Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2025].*

Công tác tuyển sinh được cải tiến bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả:

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn coi trọng việc cải tiến công tác tuyển sinh như một yếu tố then chốt để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong hoạt động đào tạo. Nhà trường không ngừng nỗ lực để hoàn thiện quy trình tuyển sinh thông qua một lộ trình chủ động và có hệ thống. Quá trình này bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng kết quả tuyển sinh hàng năm, tiến hành khảo sát và thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về việc triển khai công tác tuyển sinh của CBQL, nhà giáo và người học. Đồng thời, trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc phân tích các xu hướng tuyển sinh mới nhất trên thị trường GDNN.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo, nhân viên tham gia công tác tuyển sinh và người học đầu khóa về việc công tác tuyển sinh của Nhà trường qua các mức độ đánh giá.

Qua kết quả trên cho thấy đa số ý kiến phản hồi đồng ý và đánh giá tốt công tác tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường *[02.01.07 - Bộ hồ sơ khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát; Báo cáo số 706 Lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo và nhân viên về công tác tuyển sinh năm 2025; Báo cáo số 707 kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học đầu khóa năm học 2025 - 2026]*

Dựa trên kết quả khảo sát và kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh, hoạt động đào tạo. Trường tiến hành đánh giá, phân tích và đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến cụ thể. Các giải pháp này bao gồm việc thường xuyên cập nhật và điều chỉnh các tiêu chí tuyển sinh để đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của CTĐT và thị trường lao động. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp, giúp thí sinh có thể đưa ra những lựa chọn ngành nghề đúng đắn và phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Để tiếp cận được đa dạng đối tượng HSSV tiềm năng, trường cũng không ngừng đa dạng hóa các phương thức tư vấn tuyển sinh. Đặc biệt, việc tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của quy trình tuyển sinh, từ khâu đăng ký đến xử lý hồ sơ, đã giúp tăng cường tính tự động hóa, giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả chung. Tất cả những nỗ lực cải tiến này đều nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng đầu vào, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và không ngừng củng cố vị thế, uy tín của Nhà trường trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh nhà.

[02.02.09 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2025]

Hàng năm, trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.2, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng và ban hành hệ thống quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động dạy – học được triển khai thống nhất, minh bạch và phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành nghề. Các văn bản quy định được ban hành dựa trên cơ sở pháp lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đồng thời được rà soát, cập nhật định kỳ để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

[02.03.01- Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ; Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non]; [02.03.02- Quyết định về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.].

Nhà trường thiết lập quy trình tổ chức đào tạo rõ ràng, bao gồm phân công giảng dạy, xây dựng kế hoạch giảng dạy, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng mô-đun, môn học. Quy chế đào tạo quy định cụ thể trách nhiệm của nhà giáo, người học và các đơn vị liên quan trong việc triển khai CTĐT, đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ giữa kế hoạch đào tạo, lịch trình giảng dạy và tiến độ thực hiện chương trình. Việc tổ chức đào tạo được giám sát thường xuyên thông qua các hoạt động dự giờ, kiểm tra chuyên môn và đánh giá định kỳ. [01.03.04 - Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 về ban hành hệ thống Quy trình đảm bảo chất lượng].

Về công tác kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập, nhà trường áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra nhằm đánh giá toàn diện năng lực người học, bao gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc mô-đun/môn học, đánh giá bằng sản phẩm, bài tập dự án và đánh giá thực hành nghề. Các quy trình tổ chức thi, chấm thi, lưu trữ bài thi, biên bản được quy định rõ ràng nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác và minh bạch trong đánh giá kết quả học tập.

[02.03.03 - Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập năm học 2025-2026]; [02.03.04-Biên bản các kỳ thi, hồ sơ đề – đáp án – bài thi].

Nhà trường tổ chức xét công nhận tốt nghiệp đúng quy trình, đảm bảo người học hoàn thành đầy đủ khối lượng kiến thức, kỹ năng theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp được thành lập theo đúng quy định, thực hiện rà soát kỹ lưỡng điều kiện tốt nghiệp và ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành nghề.

[02.03.05- Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp; Quyết định số 331/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 1); Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 1; Quyết định số 369/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 2); Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 2; Quyết định số 208/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025; Quyết định số 209/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Tiếng Trung Quốc năm 2025].

Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng Cao Bằng triển khai đa dạng hóa hình thức, phương thức và phương pháp đào tạo phù hợp với đặc thù từng ngành nghề. Các hình thức đào tạo kết hợp được áp dụng như: đào tạo trực tiếp tại lớp, đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo theo phương thức tích hợp lý thuyết – thực hành, đào tạo trực tuyến trong một số mô-đun phù hợp. Phương pháp giảng dạy được chú trọng đổi mới theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, học tập theo dự án, mô phỏng thực hành, gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho người học. *[02.03.06 - Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026]; [02.03.07 - Quyết định cử HSSV đi thực tế tại doanh nghiệp]*

Việc đa dạng hóa phương thức đào tạo không chỉ giúp nâng cao hiệu quả học tập mà còn góp phần đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và xu thế chuyển đổi số trong GDNN. Nhà trường thường xuyên lấy ý kiến nhà giáo và người học để cải tiến phương pháp giảng dạy, điều chỉnh kế hoạch đào tạo cũng như hoàn thiện quy trình kiểm tra, thi và xét tốt nghiệp. *[02.03.08 - Bộ hồ sơ khảo sát khảo sát người học, nhà giáo về hoạt động đào tạo]; [01.01.08 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.]; [02.03.09 - Báo cáo cải tiến hoạt động dạy – học].*

Thông qua việc xây dựng và áp dụng đầy đủ các quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp cùng với việc triển khai các phương pháp đào tạo đa dạng, nhà trường đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm từng CTĐT, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và kết quả đầu ra của người học

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 2.3, tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: *Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học.

Để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong công tác đào tạo, Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành hệ thống mẫu biểu hồ sơ, sổ sách chi tiết, phù hợp với quy định của Thông tư số 23/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06/12/2018. Hệ thống này chính thức được áp dụng từ năm học 2021 - 2022, thông qua Quy định số 239/QĐ-TTCN ngày 21 tháng 7 năm 2021 Quy định việc thực hiện, lưu trữ các loại hồ sơ quản lý đào tạo trong tổ chức hoạt động GDNN. Việc này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và theo dõi quá trình đào tạo một cách khoa học và minh bạch. [02.04.01 - Quy định việc thực hiện, lưu trữ các loại hồ sơ quản lý đào tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp]

Hàng năm, khi bắt đầu mỗi khóa học, dựa trên các CTĐT đã được phê duyệt, Phòng ĐT&CTHSSV của trường tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết và dự kiến cho toàn bộ các lớp học mới được thành lập theo quyết định. Kế hoạch đào tạo này thể hiện một cách toàn diện thời gian và các hoạt động của CTĐT, bao gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc của từng học kỳ, năm học và khóa học, cũng như thời gian và thời lượng đào tạo cho từng MH/MĐ, đảm bảo sự phù hợp với CTĐT. Bên cạnh đó, kế hoạch còn xác định rõ thời gian dành cho đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập, kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, thời gian thi kết thúc MH/MĐ, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, lịch trình nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng, thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung đặc thù khác tùy theo từng ngành, nghề đào tạo theo phương thức tích lũy MH/MĐ. [02.04.02 - Quyết định về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025]; [02.03.06 - Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026]; [02.04.03 - Biên chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hệ chính quy năm học 2025 – 2026]

Trường thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học:

Căn cứ vào các lớp được thành lập, kế hoạch đào tạo cho từng lớp theo khóa học, học kỳ, năm học được phê duyệt. Phòng ĐT&CTHSSV phối hợp cùng các Khoa để xây dựng thời khóa biểu chi tiết, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các MH/MĐ, phân bổ thời gian hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực về giáo viên, phòng học và trang thiết bị. Trong quá trình triển khai kế hoạch đào tạo, Phòng ĐT&CTHSSV và các Khoa thường xuyên theo dõi tiến độ giảng dạy, học

tập, đánh giá chất lượng và có những điều chỉnh kịp thời khi cần thiết để đảm bảo mục tiêu đào tạo của từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học đều được thực hiện một cách hiệu quả. [02.03.06 - *Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026*]; [02.04.04 - *Kế hoạch giáo viên năm học 2025-2026*]; [02.04.05 - *Thời khóa biểu năm học 2025 – 2026*]

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra nội bộ sâu rộng các hoạt động, bao gồm CTĐT, kế hoạch đào tạo, tiến độ thực hiện, thời khóa biểu và hồ sơ giảng dạy của giáo viên, qua đó khẳng định việc thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học. Kết quả kiểm tra định kỳ cho thấy các phòng ban và khoa chuyên môn trong trường đều tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ đào tạo và tuân thủ thời khóa biểu đã được phê duyệt. Đặc biệt, trong quá trình triển khai các hoạt động đào tạo, Nhà trường luôn linh hoạt và kịp thời điều chỉnh tiến độ khi có những thay đổi phát sinh, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được ưu tiên hàng đầu và kế hoạch đào tạo được thực hiện một cách hiệu quả. [02.4.05- *Công văn về việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và thống kê định mức lao động hệ trung cấp, năm học 2024 – 2025*]; [02.04.06 - *Các Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên năm học 2024 – 2025*]; [02.04.07– *Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024 - 2025*]

Ngoài kiểm tra định kỳ, phòng ĐT&CTHSSV thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Kết quả đánh giá: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt. [02.04.08 - *Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm học 2024 – 2025*]

Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra:

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định chuẩn đầu ra là nền tảng cốt lõi, định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai CTĐT. Theo đó, cứ ba năm một lần, trước khi tiến hành lập kế hoạch đào tạo, nhà trường sẽ tiến hành nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu từ các đơn vị sử dụng lao động, từ đó xác định và ban hành chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể cho từng ngành nghề đào tạo. Chuẩn đầu ra này chính là mục tiêu cuối cùng mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình, và nó đóng vai trò là kim chỉ nam cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết. [02.04.09 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các năm*]

Hàng năm, dựa trên kế hoạch giáo viên, hình thức đào tạo và kế hoạch đào tạo tổng thể đã được phê duyệt, Phòng ĐT&CTHSSV phối hợp chặt chẽ với các khoa, bộ môn để xây dựng thời khóa biểu chi tiết. Sau đó, căn cứ vào năng lực và chuyên môn của từng giáo viên, việc phân công giảng dạy được thực hiện một cách hợp lý. Các giáo viên được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho MH/MĐ của mình, trong đó phân bổ rõ ràng số giờ cho lý thuyết, thực hành và thực tập, đồng thời lựa chọn các phương pháp giảng dạy và hình thức thực hành, thực tập phù hợp nhất để giúp người học có thể vận dụng kiến thức vào thực tế và đạt được chuẩn đầu ra của từng MH/MĐ. Trong quá trình giảng dạy, việc đánh giá kết quả học tập và cơ chế phản hồi được thực

hiện thường xuyên nhằm cải thiện kế hoạch đào tạo. [02.04.10 - *Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025*]; [02.04.11 - *Sổ lên lớp năm học 2024 – 2025*]; [02.04.12 - *Sổ tay giáo viên năm học 2024 – 2025*]; [02.04.13 - *Giáo án năm học 2024 – 2025*].

Bên cạnh việc chú trọng vào kế hoạch giảng dạy trên lớp, Trường Cao đẳng Cao Bằng còn xây dựng một kế hoạch thực tập doanh nghiệp chi tiết đến từng buổi. Kế hoạch này được thiết kế đặc biệt để giúp HSSV chuyển hóa một cách hiệu quả những kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống công việc thực tế tại môi trường doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, HSSV có cơ hội làm việc trực tiếp trong môi trường chuyên nghiệp, học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, từ đó nâng cao đáng kể kỹ năng thực hành và các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này. Sự kết hợp chặt chẽ giữa học lý thuyết và thực hành, cùng với kế hoạch thực tập bài bản, chính là yếu tố then chốt giúp người học đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT và có sự chuẩn bị tốt nhất cho sự nghiệp tương lai. [02.04.14 - *Kế hoạch đi thực tập của HSSV năm học 2024 - 2025*; 02.04.13 - *Báo cáo kết quả thực tập của HS*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.4, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt:

Nhà trường tuyệt đối tuân thủ triển khai hoạt động đào tạo dựa trên các chương trình đã được Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội chính thức phê duyệt. [01.02.01- *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung*]

Các ngành, nghề nhà trường tuyển sinh, đào tạo đều được xây dựng theo quy trình rõ ràng, từ khâu xây dựng chương trình đào tạo cho đến khâu thực hiện, đảm bảo đúng quy định, thống nhất và chất lượng, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động [02.05.01 - *Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm*]

Phòng ĐT&CTHSSV đóng vai trò trung tâm trong việc triển khai các CTĐT. Trước tiên, Phòng ĐT&CTHSSV xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo chi tiết cho tất cả các lớp và ngành nghề đang được đào tạo. Kế hoạch này thiết kế bao gồm toàn diện các hoạt động như giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập sản xuất, các kỳ nghỉ và hoạt động ngoại khóa, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng CTĐT. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch này sẽ được chuyển đến các Khoa, Bộ môn để thực hiện. Tiếp theo, các Khoa, Bộ môn sẽ lập kế hoạch phân công nhà giáo giảng dạy cho từng môn học và mô-đun. Nhà giáo được phân công sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết và soạn giáo án, sau đó trình Trưởng khoa phê duyệt. Cuối cùng, nhà giáo sẽ tiến hành giảng dạy và quản lý lớp học theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và nội dung của CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt [02.04.10 - *Kế*

hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025; 02.04.11- Sổ lên lớp năm học 2024 - 2025; 02.04.12- Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025; 02.04.13- Giáo án năm học 2024 – 2025]

Ngoài ra, thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo hàng năm và kết quả giám sát, kiểm tra thường xuyên cho thấy: Kế hoạch đào tạo và quá trình tổ chức hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt [02.4.05- Công văn về việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và thống kê định mức lao động hệ trung cấp, năm học 2024 – 2025; 02.04.06 - Các Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên năm học 2024 - 2025; 02.04.07– Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024 - 2025]

Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập

Để đảm bảo HSSV có kiến thức lý thuyết vững chắc và kỹ năng thực hành thành thạo, Trường đã xây dựng CTĐT tích hợp lý thuyết và thực hành trong từng MĐ/MH. HSSV sẽ được thực hành trực tiếp tại các phòng thí nghiệm, phòng thực hành của Trường. Các CTĐT của Trường đều chú trọng đến trải nghiệm thực tế bằng cách đưa mô-đun thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp vào chương trình học. Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho HSSV Nhà trường đã chủ động thiết lập quan hệ đối tác và ký kết hợp đồng/biên bản thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp uy tín, mở ra cơ hội thực hành và thực tập phong phú tại các đơn vị sử dụng lao động. Trong suốt quá trình thực tập tại doanh nghiệp, HSSV sẽ nhận được sự hướng dẫn tận tình từ các cán bộ giàu kinh nghiệm. Họ sẽ được đào tạo về mọi mặt, từ việc chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và kỷ luật lao động, đến việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn và làm quen với việc vận hành các loại máy móc thiết bị hiện đại. Nhờ đó, HSSV không chỉ tích lũy được kinh nghiệm làm việc thực tế quý báu mà còn có cơ hội nâng cao tay nghề và phát triển các kỹ năng chuyên môn một cách toàn diện.

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch thực tập chi tiết dựa trên các thỏa thuận đã ký kết với doanh nghiệp và tiến độ đào tạo của từng khóa học. Kế hoạch này được thông báo đến các khoa, bộ môn và toàn thể học sinh. Nhà trường tiến hành lập danh sách HSSV tham gia thực tập, đồng thời cử giáo viên phụ trách hướng dẫn, theo dõi sát sao quá trình thực tập của HSSV theo đúng đề cương đã được phê duyệt. Quyết định về việc cử HSSV và giáo viên hướng dẫn thực tập tại các doanh nghiệp cũng được ban hành một cách chính thức. Sau khi hoàn thành thời gian thực tập, mỗi HSSV đều phải nộp báo cáo chi tiết về kết quả đạt được, kèm theo đó là đánh giá và xác nhận từ kỹ thuật viên hoặc cán bộ hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp. [02.05.02 - Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2024 – 2025; Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2024 – 2025; Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm 2024 - 2025; Báo cáo thực tập của HSSV năm học 2024 – 2025; Biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2024 – 2025]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.5, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đang triển khai phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ quản lý tuyển sinh, danh sách trúng tuyển nhập học, lớp học, hồ sơ học sinh, quản lý CTĐT và quản lý điểm số... Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi sát sao và đánh giá chính xác quá trình học tập của từng học sinh. Mục tiêu là giúp tất cả người dùng, bao gồm cả cán bộ giáo viên HSSV có thể khai thác tối đa mọi chức năng mà hệ thống cung cấp. [02.06.01 - Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo]

Công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy đổi mới giáo dục, từ nội dung và phương pháp giảng dạy đến quản lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế giáo án và giảng dạy không chỉ giúp bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn mà còn tiết kiệm đáng kể thời gian so với phương pháp truyền thống. Bài giảng điện tử với hình ảnh và âm thanh sống động tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và khơi dậy hứng thú học tập. Đồng thời, giảng viên/ giáo viên có thể tận dụng thời gian để đặt câu hỏi gợi mở, khuyến khích sự tương tác của học viên.

[02.06.02 - Danh sách các nghề có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.6, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Trường Cao đẳng Cao Bằng xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch kiểm tra – giám sát hoạt động dạy và học nhằm bảo đảm công tác quản lý đào tạo được thực hiện chủ động, hệ thống, bám sát quy định. Kế hoạch do Hiệu trưởng phê duyệt, quy định cụ thể về mục đích, nội dung kiểm tra, thời gian triển khai, đối tượng kiểm tra, phương thức tiến hành và phân công trách nhiệm cho các đơn vị liên quan. [02.07.01- Kế hoạch kiểm tra – giám sát năm học]; [02.03.01- Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ; Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non]; [02.03.02- Quyết định số 66/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.];[02.07.02- Thông báo phân công nhiệm vụ]

Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất các hoạt động dạy – học, bao gồm: kiểm tra giờ giảng, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình và nền nếp học tập của người học. Các đoàn kiểm tra được thành lập theo từng đợt, do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Trưởng đoàn, bảo đảm tính khách quan và đúng quy định. [02.07.03- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; 02.07.04 - Biên bản kiểm tra giờ giảng; 02.07.05 - Phiếu kiểm tra hồ sơ chuyên môn].

Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua dự giờ thăm lớp, theo dõi trên phần mềm quản lý đào tạo, kiểm tra việc chấp hành thời khóa biểu, giám sát tiến độ giảng dạy của các khoa và khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của nhà giáo. Việc giám sát liên tục giúp nhà trường phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức giảng dạy và học tập.

[02.07.06 - Sổ dự giờ]; [02.07.07 - Báo cáo giám sát tiến độ chương trình]; [02.03.08 - Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học].

Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra lập báo cáo đánh giá, nêu rõ ưu điểm, tồn tại và đề xuất các biện pháp khắc phục. Các báo cáo được gửi tới Ban Giám hiệu, các khoa và cá nhân liên quan để tổ chức thực hiện. Các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch khắc phục, báo cáo kết quả thực hiện theo thời hạn quy định. Nhà trường luôn chú trọng thực hiện các biện pháp điều chỉnh sau giám sát, tập trung vào những nội dung như: cải tiến phương pháp và hình thức giảng dạy, bổ sung trang thiết bị dạy học, điều chỉnh nội dung và tiến độ chương trình, tăng cường giám sát giờ giảng, nâng cao năng lực chuyên môn của nhà giáo, cải thiện điều kiện học tập của người học. Việc điều chỉnh được triển khai sát thực tế và có theo dõi kết quả.

[02.07.08 - Báo cáo kiểm tra chuyên môn; Thông báo kết luận kiểm tra; Báo cáo khắc phục tồn tại của khoa/tổ môn].

Nhờ thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và điều chỉnh kịp thời, nhà trường duy trì được kỷ cương giảng dạy, đảm bảo CTĐT thực hiện đúng tiến độ, đúng mục tiêu, đúng chuẩn đầu ra; đồng thời góp phần cải thiện chất lượng dạy và học, tăng mức độ hài lòng của người học và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của doanh nghiệp. Công tác kiểm tra – giám sát trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7, tiêu chí 2: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: *Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn và quy trình liên quan đến công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học. Các văn bản này quy định rõ về mục tiêu, phạm vi, phương pháp đánh giá, cấu trúc đề thi, trách nhiệm xây dựng ngân hàng câu hỏi và quy trình tổ chức kiểm tra – chấm điểm. Việc ban hành hệ thống quy định đồng bộ thể hiện sự nghiêm túc của nhà trường trong việc chuẩn hóa hoạt động đánh giá, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và khách quan.

[02.08.01- Quyết định số 353/QĐ –CDCB ngày 04/8/2025 về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần, môn học đối với hệ trung cấp, cao đẳng chính quy; Quy định đánh giá rèn luyện; Hướng dẫn xây dựng đề – ma trận đề].

Nhà trường triển khai đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với đặc thù từng mô đun, bao gồm: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, bài kiểm tra viết, đánh giá thực hành, bài tập dự án, trình bày sản phẩm, thi kết thúc mô đun và thi tốt nghiệp. Các công cụ đánh giá như ma trận đề, phiếu quan sát thực hành và thang điểm chi tiết được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra, đảm bảo phân hóa được mức độ yêu cầu của năng lực nghề.

Nhà trường thực hiện rà soát định kỳ các đề thi, đáp án, ma trận đề và phương pháp đánh giá. Việc phân tích kết quả học tập theo từng lớp, từng mô đun và từng đợt thi giúp phát hiện những bất cập trong thiết kế đề thi, mức độ phù hợp của ma trận hoặc sự chênh lệch kết quả giữa các lớp. Các thông tin này được tổng hợp thành báo cáo gửi Lãnh đạo trường và các khoa chuyên môn để thực hiện cải tiến.

[02.08.02-Biên bản họp rà soát ngân hàng câu hỏi; Báo cáo tổng hợp kết quả thi].

Công tác đánh giá rèn luyện được triển khai theo bộ tiêu chí cụ thể, công khai, có sự tham gia của cố vấn học tập, khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo & Công tác HSSV. Quy trình đánh giá rèn luyện được triển khai theo từng học kỳ, đảm bảo khách quan, minh bạch và có minh chứng.

[02.08.03- Quyết định số 64/QĐ-CĐCB Quy chế công tác học sinh viên];[02.08.04- Biên bản họp xét điểm rèn luyện].

Thông tin thu thập từ các kỳ kiểm tra – đánh giá, từ ý kiến phản hồi của người học và đội ngũ nhà giáo được xử lý, tổng hợp, phân tích khách quan, làm cơ sở quan trọng để nhà trường thực hiện điều chỉnh, bổ sung công cụ đánh giá, cải tiến cấu trúc đề và phương pháp kiểm tra. Nhờ đó, quy trình đánh giá ngày càng phù hợp hơn với chuẩn đầu ra, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.8, tiêu chí 2: 02 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Trường Cao đẳng Cao Bằng đã thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng, quy hoạch và đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo, CBQL và người lao động theo các quy định hiện hành. Mọi hoạt động của trường đều được thực hiện minh bạch, công khai và khách quan, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả.

Nhà giáo, CBQL và người lao động đóng vai trò nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại Trường Cao đẳng Cao Bằng. Kế thừa đội ngũ giảng viên từ Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề Cao Bằng, nhà trường có một đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực sư phạm tốt và luôn đổi mới phương pháp giảng dạy. Sau khi được tổ chức lại theo Quyết định số 268/QĐ- UBND ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng) Nhà trường đã bố trí, sử dụng viên chức, người lao động phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Nhà trường đã cử giảng viên, giáo viên, CBQL và người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng sư phạm và kiến thức chuyên môn, quản lý. Việc quy hoạch, bổ nhiệm CBQL được thực hiện theo quy định.

Những điểm mạnh: Trường Cao đẳng Cao Bằng đã sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí viên chức người lao động theo đúng chuyên môn được đào tạo, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý các phòng, khoa, trung tâm thuộc trường kịp thời, đảm bảo cho việc vận hành các hoạt động dạy và học của trường đi vào nề nếp. Trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và HSSV theo quy định của pháp luật. Giảng viên, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, đảm bảo giảng dạy gắn liền với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của thị trường lao động.

Những tồn tại: Không có.

Kế hoạch nâng cao chất lượng: Trong giai đoạn tới, Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ quản lý và giảng viên, giáo viên nhằm đáp ứng các yêu cầu của GDNN. Nhà trường sẽ tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	14 điểm
Tiêu chuẩn 3.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.5	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.6	02 điểm
Tiêu chuẩn 3.7	02 điểm

Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy trình về tuyển dụng nhà giáo, CBQL: Trường Cao đẳng Cao Bằng là đơn vị trực thuộc sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng có chức năng quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo, được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Căn cứ Quyết định số 268/QĐ- UBND ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng, Quy chế tổ chức và hoạt động, Trường đã bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động phù hợp với chuyên môn được đào tạo [03.01.01 - Quyết định số 58/QĐ-CĐCB, ngày 28/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc sắp xếp viên chức, người lao động các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường]

Hiện tại, Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm:

- Lãnh đạo trường: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng
- Phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng.
- Các khoa: Khoa Ngôn ngữ, Khoa Sư phạm, Khoa Điện, Điện tử - Tin học Khoa Cơ khí – Động lực, Khoa Nông lâm, Khoa Kinh tế - Khoa học cơ bản.
- Các trung tâm trực thuộc trường: Trung tâm Đào tạo lái xe, Trung tâm Tuyển sinh, giới thiệu việc làm.
- Các tổ chức đảng, đoàn thể: Đảng bộ bộ phận, ĐTN Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học.

Để thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng nhà giáo và CBQL, ngay từ khi thành lập, Nhà trường kiện toàn công tác tổ chức, thực hiện công tác quản lý nhà giáo và CBQL một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình thông qua quy định về chế độ làm việc của nhà giáo. *[03.01.02 - QĐ số 01/CĐCB, ngày 21/3/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng về Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo trường]; [03.01.03 - Quyết định ban hành chế độ làm việc nhà giáo]; [03.01.04 - Các Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ phòng, khoa, trung tâm thuộc trường]*

Công tác quy hoạch nhà giáo, CBQL: Thực hiện Công văn số 3057/SGD&ĐT-TCCB ngày 14/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 năm 2025. Trường Cao đẳng Cao Bằng đã tiến hành họp rà soát, quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý của đơn vị đúng thủ tục và tiến trình theo hướng dẫn và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng ra Quyết định phê duyệt. *[03.01.05 - Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng xem xét phê duyệt; Biên bản Hội họp rà soát, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quyết định Số: 2230/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng Về việc phê duyệt danh sách đưa ra khỏi quy hoạch; phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2026 - 2031 (năm 2025)]*, kết quả như sau:

* Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 năm 2025

- Chức danh Hiệu trưởng: 03 người;
- Chức danh Phó Hiệu trưởng 04 người.

* Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030 năm 2025

- Chức danh Hiệu trưởng: 03 người;
- Chức danh Phó Hiệu trưởng: 04 người.

Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo và CBQL: Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư 06/2017/BLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN; Thông tư 28/2022/BLĐTBXH ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 v/v sửa đổi một số điều của Thông tư 06/2017/BLĐTBXH về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhằm nâng

cao kỹ năng, chuyên môn của nhà giáo và CBQL trong Nhà trường để đáp ứng nhu cầu thay đổi của chất lượng đào tạo và nhu cầu của xã hội, Nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ giáo viên và CBQL được thường xuyên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định. Trong năm, Phòng Tổ chức - Hành chính (TC-HC) phối hợp với các đơn vị, CBQL Nhà trường tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên và CBQL báo cáo Hiệu trưởng. Nhà trường cử giáo viên và CBQL đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề... [03.01.06 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2025]; [03.01.07 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng; QĐ cử giáo viên, giảng viên tham gia tập huấn, QĐ bổ nhiệm]

Năm 2025 kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động đạt kết quả như sau:

- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 21 người
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 87 người
- Hoàn thành nhiệm vụ: 04 người
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 02 người
- Không đánh giá: 03 người

(Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024 – 2025)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường cao đẳng Cao Bằng thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL và người lao động, đảm bảo quyền lợi về tài chính, bảo hiểm và các phúc lợi khác. Trường cũng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL, góp phần duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường xác định rõ các khoản thu, chi, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc chi trả lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ khác. Bằng cách này, Trường cao đẳng Cao Bằng không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo ra môi trường làm việc công bằng, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự. Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, CBQL và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, CBQL và người lao động bao gồm việc chi trả tiền lương, phụ cấp đúng hạn và theo các chế độ tiền lương được quy định. Các khoản thù lao giảng dạy, coi thi, chấm thi, cũng như các khoản chi cho công tác giảng dạy được áp dụng công

khai và minh bạch, giúp tạo sự công bằng và khuyến khích tinh thần làm việc của toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó, các chính sách phúc lợi cho nhà giáo, CBQL và người lao động cũng được thực hiện đầy đủ như nghỉ phép năm, nghỉ lễ, chế độ hỗ trợ ốm đau, thai sản, thăm hỏi hiếu hỷ, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ phúc lợi khác. Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao để tăng cường sự đoàn kết, gắn bó và tạo môi trường làm việc lành mạnh cho nhà giáo, CBQL và người lao động. Tất cả các chế độ này đều được công khai, minh bạch và quản lý chặt chẽ để đảm bảo quyền lợi của mọi cá nhân trong trường [03.02.01- *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ*]; [03.01.03- *Quyết định ban hành chế độ làm việc nhà giáo*]; [03.02.02 - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2025*]; [03.02.03 - *Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động*]

Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Phòng TC-HC đã tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ nhà giáo trong toàn trường, trình sở Giáo dục – Đào tạo để đội ngũ nhà giáo được tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ nhà giáo đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tùy theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tùy theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để nhà giáo có thể đạt được kết quả tốt nhất. [03.01.07 - *Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2025*]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng Cao Bằng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo các quy định hiện hành, đặc biệt là Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH. Đội ngũ nhà giáo được bố trí phù hợp với ngành nghề đào tạo của trường. Hầu hết giáo viên đều có trình độ đại học trở lên, đúng chuyên ngành đào tạo, đồng thời đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

Về mặt số lượng và cơ cấu ngành nghề, nhà trường đã chủ động xây dựng đội ngũ nhà giáo cơ hữu có năng lực chuyên môn, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Việc rà soát, đánh giá và bồi dưỡng giáo viên được nhà trường thực hiện định kỳ hằng năm.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới GDNN và chuẩn hóa theo Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là các nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng mềm và năng lực thực hành.

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác:

Trường Cao đẳng Cao Bằng được Bộ giáo dục và Đào tạo; Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ LĐTBXH; Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đào tạo cho 25 ngành, nghề sơ cấp; 21 ngành, nghề trung cấp; 02 ngành nghề cao đẳng. Hàng năm trường đã được Tổng cục GDNN, Sở LĐTBXH cấp bổ sung đăng ký hoạt động đào tạo. Các ngành, nghề và quy mô đào tạo của Nhà trường theo giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực. *[01.02.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung]*

Ngoài các chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do Bộ hoặc các cơ quan chức năng ban hành. Trường thiết lập quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ *[01.04.05- Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025]*

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN; Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH ngày 10/03/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN, Trường đã ban hành quy định về chế độ làm việc của nhà giáo. Giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt, bao gồm khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy hiệu quả, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên hiện đại đạt chuẩn trở lên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra trường ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm *[03.01.03 - Quyết định ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng];[03.03.01- Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024- 2025], [03.03.02 - Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025]*

Trong năm học, nhà trường thực hiện việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn đột xuất và định kỳ theo quy định, nhằm đảm bảo rằng giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra Nhà trường chú trọng việc ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định *[03.03.03 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024-2025]*.

Năm 2024-2025: 99 nhà giáo trong đó: 97 nhà giáo cơ hữu; 02 nhà giáo thỉnh giảng
[03.03.01- *Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024- 2025*],
[03.03.02 - *Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025*]

Đối với Nhà giáo, việc đánh giá Nhà giáo hàng năm còn được thực hiện thông qua các biên bản đánh giá dự giờ, biên bản sinh hoạt chuyên môn các năm và các biên bản kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo làm cơ sở để nhận xét đánh giá hoạt động giảng dạy Nhà giáo. Nhìn chung, cơ bản đội ngũ nhà giáo, CBQL và người lao động luôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương nhà trường, thực hiện tương đối tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. [03.03.04 - *Kế hoạch thao giảng của các đơn vị*]; [03.03.05 - *Kế hoạch, Điều lệ cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử*]; [03.03.06-*Biên bản dự giờ của khoa/tổ chuyên môn năm học 2024 – 2025*]

Ngoài các tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do các cơ quan chức năng ban hành. Nhà trường đã xây dựng quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ. [01.04.03 - *Kế hoạch, biên bản, báo cáo kiểm tra nội bộ năm học 2024 – 2025*]; [01.04.05- *Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025*]

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đảm bảo về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.

Thống kê các ngành/ngành của Trường được cấp phép các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN và các ngành/ngành của Trường tổ chức tuyển sinh được và đào tạo đến thời điểm tháng 6/2025 [01.02.01 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung*]

Nhà trường có 02 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng; 21 ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp, 25 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp. Việc đảm bảo đội ngũ nhà giáo của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về tỷ lệ quy đổi là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường. Trường đảm bảo đội ngũ nhà giáo đạt tỷ lệ quy đổi theo quy định. Tỷ lệ quy đổi này thường được tính dựa trên số lượng giờ giảng dạy, các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), hướng dẫn thực tập và các nhiệm vụ khác mà giáo viên thực hiện. Đảm bảo mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm khối lượng công việc phù hợp, không bị quá tải và có đủ thời gian để phát triển chuyên môn [03.03.02 - *Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025*]; [03.03.03 - *Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024-2025*]

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN; Thông tư số 05/2023/BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của BLĐTBXH ban hành danh mục ngành/ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng. Tỷ lệ HSSV/nhà giáo thuộc các ngành/ngành của Nhà trường đảm bảo đúng quy định. Tỷ lệ HSSV/giáo viên tối đa là 25 HSSV/nhà giáo. [03.03.07 - *Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo*];[03.03.08 - *Bảng thống kê*

giờ giảng của nhà giáo]; [03.03.09 - Bảng thanh toán tiền lương, thanh toán thừa giờ]; [01.04.05- Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025]

* Số lượng nhà giáo của Trường và nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy trong các năm học gần đây:

Tổng số nhà giáo của Trường năm học 2024 – 2025: 97 nhà giáo

Số nhà giáo thỉnh giảng năm học 2024 – 2025: 02 nhà giáo

Số lượng Học sinh, sinh viên: 847 học sinh; 438 sinh viên.

[03.03.01- Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024-2025]; [03.03.10 - Danh sách học sinh, sinh viên các lớp năm học 2024 – 2025]

Trường đảm bảo số lượng nhà giáo cơ hữu (nhà giáo làm việc toàn thời gian) đủ để đảm nhận khối lượng CTĐT của từng ngành nghề. Điều này bao gồm việc giảng dạy các môn học lý thuyết, thực hành và hướng dẫn nghiên cứu. Số lượng nhà giáo cơ hữu phải đáp ứng các quy định hiện hành về tỷ lệ giữa giáo viên và HSSV đảm bảo rằng HSSV nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ trong quá trình học tập. *[03.03.02 - Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025], [02.04.02 - Quyết định về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025].*

Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo. Trong đó quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ sơ cấp là 580 giờ chuẩn/năm học: trung cấp là: 510 giờ chuẩn/năm học, cao đẳng là 450 giờ chuẩn/ năm. Do đặc thù đào tạo theo từng ngành nghề, một số môn học yêu cầu thời lượng thực hành cao, dẫn đến việc giáo viên cơ hữu phải đảm dạy vượt giờ để đảm bảo tiến độ đào tạo. Số giờ vượt vẫn quá theo quy định cho phép. *[03.01.03- Quyết định ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng]; [03.02.01 - Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ]; [02.03.06 - Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026]; [02.04.06 – Kế hoạch, Biên bản kiểm tra hồ giáo viên năm học 2024-2025]; [02.04.07 - Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024-2025];[02.04.10 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025];[02.04.11 - Sổ lên lớp năm học 2024 – 2025]; [02.04.12 - Sổ tay giáo viên năm học 2024 – 2025];[02.04.13 - Giáo án năm học 2024 – 2025]; [03.03.08 - Bảng tổng hợp giờ giảng của nhà giáo, bảng thống kê vượt giờ định mức của nhà giáo năm học 2024 – 2025]*

Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học (thạc sĩ) theo quy định. Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy. Tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học tại Nhà trường đạt 50%, yêu cầu quy định đối với Trường Trung cấp theo Nghị định 143/2016/NĐ-CP, đảm bảo chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo nghề hiệu quả *[03.03.02 - Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025]*

Trong năm học, nhà trường đã lập danh sách nhu cầu về đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động và thực hiện theo quy định [03.01.06 - Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025]; [03.03.11 - Quyết định về việc cử giảng viên tham gia bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của CTĐT và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các CTĐT được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung CTĐT, Phòng Đào tạo và công tác HSSV xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho các lớp. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo đã được triển khai đến các khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch giáo viên phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun. Giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được Trưởng khoa phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung CTĐT các nghề đã được Nhà trường phê duyệt. [02.01.01 - Chương trình đào tạo các ngành nghề đào tạo]; [02.04.04 - Kế hoạch lên lớp của giáo viên, giảng viên năm 2024 – 2025]; [02.04.04 - Thời khóa biểu năm học 2024 – 2025].

Tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo có quy định rõ Nhiệm vụ và Quyền hạn của nhà giáo tham gia giảng dạy phải giảng dạy theo nội dung chương trình chi tiết của từng môn học, mô-đun của CTĐT đã được phê duyệt ban hành, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT [01.01.02 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.; 03.01.03 - Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng]; [02.05.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm].

- Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT có liên quan

Nội dung CTĐT của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định về nội dung chương trình bao gồm:

- + Số lượng các môn học chung;
- + Số lượng các MH/MĐ chuyên môn trong đó có số lượng các MH/MĐ cơ sở, mô đun chuyên môn, thời lượng của từng MH/MĐ tương ứng với phương thức đào tạo, thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thi, kiểm tra, nội dung và thời lượng học tập các môn học được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- + Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng xu hướng thay đổi của xã hội;
- + Phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các MH/MĐ để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN;

+ Quy định phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các MH/MĐ của CTĐT;

+ Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới.

Nội dung CTĐT của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định rõ về mục tiêu của CTĐT trong đó: Bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Trong từng MH/MĐ theo kết cấu xây dựng chương trình cũng đã quy định rõ mục tiêu của từng môn học, từng mô đun bao gồm các mục tiêu cần đạt được đối với người học về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Từng chương, bài trong các MH/MĐ cũng đều có những mục tiêu đặt ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu của các MH/MĐ để sau khi hoàn thành toàn bộ khóa học người học đạt được những mục tiêu mà CTĐT đã đặt ra. Nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo tham gia giảng dạy ở tất cả các MH/MĐ (các môn học chung; các MH/MĐ chuyên môn) là phải tuân thủ nội dung chương trình chi tiết của từng MH/MĐ để hướng dẫn người học đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở được phân công giảng dạy, nhà giáo đã căn cứ theo thời khóa biểu, chương trình MH/MĐ đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT có ký duyệt trước khi lên lớp. Các nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH/MĐ. [02.03.06 - Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026]; [03.04.01 - Khung chương trình đào tạo năm học 2024 – 2025]; [02.04.10 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên, giảng viên năm học 2024 – 2025]; [02.04.04 - Thời khóa biểu năm học 2024 – 2025]; [02.04.11 - Sổ lên lớp năm học 2024 – 2025]; [02.04.12 - Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025].

Nhà giáo đã thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan:

Căn cứ Nghị định 15/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật GDNN; Văn bản hợp nhất số 4083/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Căn cứ Thông tư số 15/2021/TTBLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng. Trong quá trình giảng dạy các môn học, nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT; Thực hiện các nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng môn học, mô đun được phân công giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuân thủ các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các quy định hiện hành của Nhà trường. Nhà giáo đã ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, lồng ghép công nghệ thông tin, thực hành nhóm, mô phỏng nghề nghiệp vào bài giảng. Việc đổi mới phương pháp đã nâng cao tính chủ động, sáng tạo của HSSV trong học tập, đồng thời giúp tăng cường kỹ năng nghề nghiệp thực tiễn. [02.04.10 - Kế hoạch

giảng dạy của giáo viên, giảng viên năm học 2024 – 2025]; [02.04.04 - Thời khóa biểu năm học 2024 – 2025]; [02.04.11 - Sổ lên lớp năm học 2024 – 2025]; [02.04.12 - Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025]; [02.04.13 - Giáo án năm học 2024 – 2025]; [03.03.03- Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024 – 2025]

Hàng năm, công tác kiểm tra và giám sát đào tạo được thực hiện định kỳ và thường xuyên. Kết quả đánh giá cho thấy, 100% nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung và mục tiêu của các CTĐT, đồng thời hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà CTĐT đề ra *[01.04.03- Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025; Hồ sơ kiểm tra nội bộ]*

Hàng năm, nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo và CBQL về việc thực hiện CTĐT của nhà trường. Kết quả trên cho thấy CBQL, nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý. *[01.01.08 - Kế hoạch, phiếu khảo sát, kết quả khảo sát phản hồi từ người học năm học 2024 – 2025]; [02.03.08- Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học].*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và năng lực đội ngũ, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã triển khai các chính sách thiết thực khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng, không ngừng hoàn thiện về chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm, gắn với yêu cầu thực tiễn giảng dạy và định hướng phát triển của từng ngành nghề. Các nhà giáo được khuyến khích đăng ký tham gia các khóa học nâng cao trình độ, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học tích hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Những hoạt động này không chỉ được hỗ trợ về mặt thời gian mà còn được tạo điều kiện tối đa về cơ chế tài chính, biểu dương khen thưởng, qua đó nâng cao tinh thần chủ động học tập, nghiên cứu trong đội ngũ giáo viên.

Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Trường Cao đẳng Cao Bằng tự chủ tổ chức hoạt động GDNN, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng TC-HC đã tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ CBQL, nhà giáo, người lao động trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ CBQL, nhà giáo và người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ CBQL, nhà giáo và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế thu chi nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường.

Ngoài ra còn tùy theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tùy theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian, bao gồm quy đổi giờ dạy cho giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng. Trong thời gian đi học Nhà trường tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giáo viên có thể đạt được kết quả tốt nhất [03.02.01 - *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ*]; [03.02.02 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*]; [03.05.01 - *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024 - 2025*; [03.05.02 - *Quyết định ban hành Quy chế tiền thưởng năm 2025*].

Nhà trường thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Nhà trường xác định đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo GDNN, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy. Trong các năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch cử nhà giáo, CBQL và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, tạo động lực và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo. Kết quả đánh giá cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của giáo viên được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong GDNN.

Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng theo Quy chế thu chi nội bộ. [03.01.06 - *Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025*]; [03.01.07 - *Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025*; *Văn bằng chứng chỉ hoặc các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2024, 2025*]; [03.05.03 - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho viên chức, người lao động năm 2024*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT- BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐ TBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Thông tư số 4083/VBHN-BLĐ TBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN. Theo Điều 4 của Thông tư số 4083/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, nhà trường xác định rõ việc phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp là một nội dung quan trọng trong chế độ làm việc chính thức của giáo viên.

Theo quy định nhà giáo được bố trí thời gian nhất định trong quỹ thời gian làm việc để tham gia học tập, bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... nhằm cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy. Đây được xem là nhiệm vụ bắt buộc và có tính chu kỳ để đảm bảo tính thực tiễn, hiện đại và thích ứng của CTĐT với nhu cầu xã hội.

Nhà trường đã cụ thể hóa điều khoản này bằng việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ định kỳ, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị đào tạo kỹ năng để tổ chức thực tập thực tế cho nhà giáo. Đồng thời, trường cũng có chính sách khuyến khích giáo viên tự học, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc chương trình trao đổi chuyên môn trong và ngoài nước.

Việc thực hiện đúng nội dung Điều 4 góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm nhà giáo luôn được cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp sát với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới GDNN.

Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Căn cứ Thông tư số 07/TT-BLĐTBOXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBOXH ban hành ngày 26/12/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBOXH quy định về Tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo. [03.01.06 - Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025]; [03.03.05 - Kế hoạch, Điều lệ cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử]; [03.06.01 - Danh sách cử giáo viên đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ năm 2025]

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Nhà trường với mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo nhà trường, nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo theo định hướng phát triển. Nhà trường cử nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho những năm tiếp theo. Kết quả cho thấy, giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và phát triển năng lực tự học. Nội dung đánh giá được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường hàng năm, phản ánh rõ những cải tiến và tác động tích cực đến chất lượng đào tạo [01.04.05 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025]; [03.06.01 - Danh sách cử giáo viên đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ năm 2025]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH (nay được hợp nhất trong Thông tư số 1550/VBHN-BLĐTĐBXH và Thông tư số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12/4/2024), Trường CĐCT HN đã tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ CBQL và người lao động theo đúng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ CBQL của nhà trường được bổ nhiệm, đánh giá và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định về chức năng, quyền hạn, trách nhiệm trong công tác quản trị, điều hành hoạt động đào tạo và quản lý nhà trường. Các vị trí quản lý chủ chốt đều đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng quản lý và có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với yêu cầu công việc.

CBQL trong nhà trường được tuyển dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, có đủ số lượng, bố trí đúng chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chức năng được phân công. Định kỳ, nhà trường tổ chức hoặc cử CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn – nghiệp vụ, kỹ năng quản lý theo kế hoạch hàng năm. Đây là hoạt động quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng đội ngũ, thích ứng với đổi mới GDNN và yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

Đồng thời, căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, công tác tổ chức nhân sự trong lĩnh vực tài chính – kế toán của trường cũng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực con người trong quản lý tài chính, kế toán và các hoạt động liên quan.

Đội ngũ CBQL của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Nhà trường hiện nay gồm 03 phòng chức năng và 6 khoa chuyên môn, 02 trung tâm, bao gồm: Các phòng chức năng: Phòng TC-HC; Phòng Đào tạo và Công tác HSSV; Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng. Các khoa: Khoa Sư phạm; Khoa Ngôn ngữ, Khoa Kinh tế - Cơ bản; Khoa Điện, Điện tử - Tin học; Khoa Cơ khí – Động lực; Khoa Nông lâm. Các trung tâm: Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm; Trung tâm Đào tạo lái xe. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, Trưởng các đơn vị thực hiện phân công công việc trong nội bộ đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị nói chung, của CBQL cấp phòng/khoa/trung tâm nói riêng đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích

chung của Nhà trường. Đối với các CBQL là giáo viên cơ hữu, ngoài nhiệm vụ quản lý đơn vị, còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. CBQL làm nhiệm vụ giảng dạy đều hoàn thành nhiệm vụ giáo viên. [03.01.04 - Quyết định ban hành quy định về nhiệm vụ, chức năng của các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Cao Bằng]; [03.07.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ lãnh đạo, quản lý]; [03.07.02 - Hồ sơ của lãnh đạo quản lý các đơn vị]; [03.03.01 - Danh sách trích ngang viên chức, người lao động nhà trường]; [03.03.02 - Hồ sơ viên chức, người lao động nhà trường]

Đội ngũ CBQL của Nhà trường đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; có chuyên môn tin học, ngoại ngữ đảm bảo đúng quy định. Trong đó, đối với CBQL làm nhiệm vụ giảng dạy đều có chứng chỉ kỹ năng nghề (Danh sách trích ngang đội ngũ lãnh đạo, quản lý; Hồ sơ của lãnh đạo quản lý các đơn vị; Danh sách trích ngang viên chức, người lao động nhà trường; Hồ sơ viên chức nhà trường). Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, Trường đã bổ nhiệm CBQL, đảm bảo 100% CBQL có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định. Quy định về chức năng, nhiệm vụ phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường là những tài liệu quan trọng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng đơn vị. Những quy định này không chỉ giúp các đơn vị hoạt động một cách đồng bộ mà còn tạo cơ sở cho việc phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng CBQL. Điều này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện theo đúng quy trình và mục tiêu đã đề ra. [01.01.02 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường]; [03.07.01 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường năm học 2024 – 2025].

Hàng năm, để đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao đối với các CBQL, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo Nghị định 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các quy định của nhà trường và cơ quan chủ quản [03.05.01 - Quy định đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Cao Bằng]

Trong tiêu chí đánh giá CBQL có nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý. Trong năm học vừa qua, 100 % CBQL của Trường đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [03.03.03 - Hồ sơ đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024- 2025]; [01.04.05 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025]

Đội ngũ người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường Cao đẳng Cao Bằng có đủ số lượng đội ngũ người lao động, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định. Nhà trường có đội ngũ người lao động đông đảo và đáp ứng năng lực chuyên môn giúp Nhà trường có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Đội ngũ nhân viên, người lao động của trường đảm bảo số lượng và phù hợp với vị trí việc làm đối với công việc của nhà trường. Trong năm học 2024 – 2025, đội ngũ người lao động của nhà trường phần lớn đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

[03.03.01 - Danh sách trích ngang viên chức người lao động năm học 2024 – 2025]; [03.03.02 - Hồ sơ của viên chức, người lao động]; [03.07.03 - Thông báo kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024 – 2025]

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đã phê duyệt, nhiều lượt CBQL đã được cử đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số,... Đội ngũ người lao động được Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt. Kết quả là trên 80% đội ngũ người lao động đã được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2024 - 2025 và có 02 nhà giáo hiện đang học thạc sĩ. *[03.01.07 - Danh sách viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng năm học 2024 – 2025]*

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ CBQL thông qua Hội nghị tổng kết năm. Kết quả đào tạo cho thấy đa số đội ngũ quản lý trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong công việc; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và lãnh đạo nhà trường. Từ đó tạo được niềm tin trong đơn vị mà mình phụ trách. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để giáo viên và người lao động quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động thông qua Hội nghị tổng kết năm học. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao *[03.07.04 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024 – 2025], [01.04.05 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 -2025; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025].*

Như vậy Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng và duy trì một đội ngũ người lao động đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Việc định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ cho họ là minh chứng cho sự cam kết của nhà trường đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Đội ngũ người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7 tiêu chí 3: 02 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Cao Bằng là cơ sở GDNN được tổng cục GDNN (TCGDNN) cấp phép hoạt động, nhà trường hiện được cấp phép 20 ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp và 02 ngành trình độ cao đẳng (ngành Tiếng Trung Quốc và ngành GD Mầm non),

năm học 2025 – 2026 nhà trường đào tạo 12 ngành, nghề trình độ trung cấp, 02 ngành đào tạo cao đẳng (01 ngành đào tạo giáo viên) cụ thể như sau:

Trình độ cao đẳng có ngành đào tạo tiếng Trung Quốc đã được Tổng cục dạy nghề thuộc Bộ LĐTB&XH cấp giấy chứng nhận số 125/2017/GCNĐKHĐ-TCDN, ngày 12 tháng 06 năm 2017 về đăng ký hoạt động GDNN cho ngành Tiếng Trung Quốc trình độ cao đẳng với mã ngành 6220209, quy mô 100 SV/năm, trên cơ sở CTĐT ngành cao đẳng Tiếng Trung Quốc được Bộ GD&ĐT phê duyệt thông qua và quyết định giao cho Trường đào tạo từ ngày 23 tháng 02 năm 2016.

Trình độ trung cấp hiện nay nhà trường đào tạo 12 ngành trình độ trung cấp, các ngành đào tạo bao trùm các lĩnh vực: Kỹ thuật (Công nghệ ô tô, Hàn, Điện công nghiệp, Điện dân dụng); Nông-lâm nghiệp (Trồng trọt, Chăn nuôi - Thú y, Khuyến nông lâm); Dịch vụ (Quản trị khách sạn, Hướng dẫn du lịch). Các ngành đào tạo đều được Sở Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

Trình độ Sơ cấp chủ yếu là đào tạo lái xe ô tô các hạng và các nghề ngắn hạn phục vụ nhu cầu lao động nông thôn và thị trường lao động linh hoạt.

Hiện nay trường đang thực hiện các thủ tục xin mở mã ngành đào tạo trình độ cao đẳng cho các ngành kỹ thuật có thể mạnh như Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, Khoa học cây trồng,...

Căn cứ vào các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Kế hoạch đào tạo của nhà Trường trong từng năm học, Trường Cao Đẳng Cao Bằng đã xây dựng kế hoạch đào tạo các ngành. CTĐT của trường được xây dựng theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017, Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo và phát triển của trường.

Mỗi CTĐT các ngành, nghề, nhà trường xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đảm bảo được khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, thời lượng học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra từng ngành theo quy định và phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

Hàng năm nhà trường chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, bổ sung CTĐT cho phù hợp với thực tiễn ngành nghề và nhu cầu của xã hội.

*** Những điểm mạnh:** Nhà trường có đội ngũ giáo viên, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết, tận tâm, luôn cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến. Cơ sở vật chất tương đối hiện đại, phòng học rộng rãi, trang bị đầy đủ đèn, quạt, hệ thống âm thanh. Trường cũng là đơn vị đào tạo có uy tín: chương trình học đạt chuẩn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Các CTĐT đang tổ chức giảng dạy tại trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và chuẩn đầu ra mà người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được, đặc biệt CTĐT của trường luôn đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình

độ đào tạo trong hệ thống GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

* **Tồn tại:** Một số học phần giáo trình đào tạo chưa đảm bảo, đang trong quá trình rà soát, biên soạn lại giáo trình nội bộ cho đảm bảo chất lượng.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong giai đoạn 2025 - 2027, Nhà trường tiếp tục nghiên cứu rà soát chỉnh sửa CTĐT để chất lượng đào tạo ngày càng cao, chất lượng đầu ra phù hợp với yêu cầu ứng dụng nghề nghiệp; Tiếp tục thực hiện biên soạn, chỉnh sửa, cải tiến giáo trình nội bộ đảm bảo chất lượng, tăng cường được khả năng tự học của HSSV và thực hiện đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14 điểm
Tiêu chuẩn 4.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.5	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.6	02 điểm
Tiêu chuẩn 4.7	02 điểm

Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT. Quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở thực tế hoạt động đào tạo, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã tiến hành xây dựng các CTĐT trình độ trung Cấp, Cao Đẳng nghiêm túc và theo quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Bước đầu quá trình xây dựng chương trình, Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo. Trong đó chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng [04.01.01 – Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng]

Nhà trường đã thực hiện đúng theo qui trình xây dựng CTĐT đã công bố, quá trình

xây dựng và thẩm định CTĐT có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan. Cụ thể, năm 2024, các Tổ biên soạn, cập nhật và hội đồng thẩm định của các CTĐT trình độ cao đẳng, trung cấp đều có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động [04.01.02 – Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, chương trình mô đun, môn học hệ chính quy trình độ trung cấp năm 2024]; [04.01.03. Công văn mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chương trình Cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024 – 2025]; [04.01.04. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chương trình cao đẳng ngành Tiếng Trung Quốc]

Việc xây dựng, điều chỉnh và cập nhật CTĐT, các kế hoạch thể hiện được: Mục đích, yêu cầu; các CTĐT sẽ xây dựng/chỉnh sửa; nội dung công việc bao gồm các vấn đề đó là: cá nhân hay đơn vị phụ trách, thời gian hoàn thành, yêu cầu sản phẩm hoàn thành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các CTĐT, chuẩn đầu ra của từng CTĐT mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành đầy đủ các CTĐT, chuẩn đầu ra của từng CTĐT. CTĐT các ngành, nghề được xây dựng phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và cả nước, thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu xã hội đối với ngành đào tạo, các hình thức sản xuất, dịch vụ hiện đại vào nội dung CTĐT. Nhà trường có đầy đủ 100% CTĐT được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. [01.02.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung]

Năm 2024, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Nhà Trường đã xây dựng và ban hành lại CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng của tất cả các ngành, nghề theo đúng quy định của Thông tư [02.01.01- Chương trình đào tạo, trung cấp năm 2024]

Đến năm 2025, Trường thực hiện rà soát, điều chỉnh CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc và ban hành CTĐT điều chỉnh, bổ sung thực hiện từ năm học 2025 – 2026. [02.01.01 - QĐ Ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc (điều chỉnh, bổ sung năm 2025)]

Để đảm bảo đánh giá đủ năng lực cho người học sau khi tốt nghiệp. Trường có quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp hệ Trung cấp, cao đẳng. Tất cả các CTĐT đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được ban hành chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên

cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Thông tư 04/2023/TTBLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tất cả các CTĐT đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật CTĐT của Thông tư số 01/2024/TTBLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong thời gian tới, căn cứ kế hoạch tuyển sinh các ngành nghề đào tạo, trường đảm bảo đáp ứng thực tiễn GDNN đồng thời sẽ tiếp tục cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng trong và ngoài nước đối với tất cả các CTĐT của trường đã được cấp phép và đang thực hiện đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các CTĐT đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ GDNN, phù hợp với mục tiêu của GDNN, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng hiện được cấp phép 20 nghề đào tạo trình độ trung cấp và 02 ngành trình Cao đẳng (ngành Tiếng Trung Quốc và Mầm non). Tất cả các CTĐT của các ngành nghề của nhà Trường đều được TCGDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN [01.02.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung]

Mỗi CTĐT đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành nghề, cụ thể như sau:

Về mục tiêu: Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, nhà Trường xây dựng mục tiêu của từng CTĐT gồm mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong chương trình chi tiết các môn học 100% các môn học đều có mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. [04.03.01 – Quyết định ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt

được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng]

Về khối lượng kiến thức và thời gian khóa học: 100% CTĐT đều đảm bảo tỷ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành theo đúng tỷ lệ quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo đúng tỷ lệ lý thuyết và thực hành đối với trình độ trung cấp, cao đẳng.

Về kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp: được thể hiện trong nội dung CTĐT tại Mục 2.2 của mỗi chương trình. Ban chủ nhiệm và Hội đồng thẩm định CTĐT đều căn cứ trên nội dung của Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội qui định.

Về phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ: được thể hiện trong Mục VII (Hướng dẫn sử dụng chương trình) và cụ thể nhất trong từng môn học của CTĐT. Trong đó việc quy định tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. *[02.03.01 - Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ; Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non]*

Tương ứng với từng ngành nghề đào tạo, nhà Trường đã ban hành chuẩn đầu ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp chi tiết cho từng ngành nghề đào tạo.

Chuẩn đầu ra các CTĐT của Trường Cao đẳng Cao Bằng được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng BLĐTB&XH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Nội dung của chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng ngành nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ. *[04.03.01 – Quyết định ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng]*

Nhà trường đã công bố công khai nội dung chuẩn đầu ra của CTĐT để người học và

xã hội biết thông qua trang web của Nhà trường

(01.01.07 - Website: <https://truongcaodangcaobang.edu.vn/>)

Hàng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HSSV về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết. Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, Nhà giáo, HSSV được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và CTĐT của Trường. [01.01.08- *Bộ hồ sơ khảo sát chuẩn đầu, chương trình đào tạo*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các CTĐT đang được tổ chức giảng dạy tại trường được xây dựng theo quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật CTĐT của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT- BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Việc rà soát điều chỉnh CTĐT tập trung vào các nội dung: (1) Thêm các môn học/mô đun do đòi hỏi của thực tế, do áp dụng những tiến bộ khoa học mới hoặc quy định của nhà nước; (2) Thay đổi thời lượng của một số môn học/mô đun theo yêu cầu của thực tế hoặc quy định của nhà nước; (3) Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác; (4) Tách hoặc gộp các môn học/mô đun cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc điều chỉnh chương trình của trường cũng tuân theo quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT của trường. [01.03.04 - *Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT*]

Năm 2024, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường xây dựng và ban hành lại 13 CTĐT trình độ trung cấp, 01 CTĐT trình độ cao đẳng.

CTĐT năm 2024 điều chỉnh có những thay đổi căn bản như sau: Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác, cập nhật nội dung chi tiết một số mô đun trong các CTĐT, bổ sung một số môn học, mô đun.

Sự thay đổi CTĐT năm 2021 so với năm 2024 để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương. Cụ thể:

Nhà Trường luôn chú trọng ý kiến của đơn vị sử dụng lao động với từng CTĐT, trong quá trình biên soạn và thẩm định CTĐT nhà trường mời các đơn vị sử dụng lao động đến hội thảo và xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu của đơn vị sử dụng [02.05.01- *Các biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2021, 2024*]

Tính thực tiễn về đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động của CTĐT còn thể hiện rõ qua việc trường luôn lắng nghe ý kiến của người học đã tốt nghiệp đi làm về CTĐT. Hằng năm, nhà Trường đã thực hiện thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng CTĐT bằng hình thức phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV, các cựu HSSV trong đó có nội dung liên quan đến tính thực tiễn. Kết quả khảo sát ở các đối tượng (CBQL, GV; HSSV và cựu HSSV) trong các năm 2025 cho thấy CTĐT có tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động rất cao. [01.01.08 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025].

Tất cả sự thay đổi này được tiến hành theo quy trình điều chỉnh CTĐT, được điều chỉnh trong chương trình tổng thể và điều chỉnh chương trình môn học của các môn liên quan, sau đó được thẩm định, ra quyết định điều chỉnh chương trình và ban hành CTĐT mới. [02.05.01- Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm 2021, 2024; Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm từ 2021, 2024; Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2024]

Như vậy, trường đã đảm bảo ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành và cải tiến chất lượng để đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để có tài liệu giảng dạy, học tập chính thức, Trường đã biên soạn, lựa chọn các giáo trình đào tạo cho tất cả môn học, mô-đun trong các CTĐT.

Nhà trường đã ban hành quy trình về việc tổ chức biên soạn, cập nhật, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo và thực hiện theo đúng quy trình đã ban hành (MC – Các quy trình bảo đảm chất lượng).

Để lựa chọn giáo trình làm giáo trình giảng dạy của trường, Trường thực hiện theo thứ tự sau: (1) Các Khoa, tổ bộ môn đề xuất giáo trình lựa chọn; (2) Trường tổ chức thẩm định giáo trình lựa chọn và (3) Trường ban hành giáo trình lựa chọn.

Quy trình biên soạn giáo trình bao gồm 4 bước: (1) Chuẩn bị: Xác định nhu cầu; đăng ký; QĐ thành lập ban biên soạn; (2) Triển khai biên soạn giáo trình: Biên soạn, hội thảo nghiệm thu cấp khoa; (3) Thẩm định và hoàn thiện: Thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định, hoàn thiện giáo trình và (4) Ban hành giáo trình và đưa vào sử dụng. [4.5.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Cao Bằng]

Về thành phần của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo của trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, số lượng thành viên là số lẻ: Gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký và các ủy viên là giáo viên, giảng viên, các chuyên gia, CBQL có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo. Thành viên Hội đồng thẩm định có trình độ từ đại học trở lên; có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong giảng dạy và biên soạn giáo trình.

Các giáo trình đào tạo trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật phải tuân thủ thiết kế cấu trúc theo quy định tại Thông tư số 01/2024/ TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trọng tâm chú ý đến các khâu: xây dựng mục tiêu của chương, bài trong môn học/ mô đun; xác định kiến thức cốt lõi, đặc trưng; kết cấu, thể loại câu hỏi, bài tập/sản phẩm để hình thành kỹ năng và cách thức giảng dạy, đánh giá đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của chương, bài trong môn học/mô đun [04.05.02 - *Bản in đề cương chi tiết các môn học trong CTĐT 2025*].

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của Nhà giáo, CBQL, đơn vị sử dụng lao động về việc “CTĐT được xây dựng có sự tham gia của Nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động”. Kết quả khảo sát cho thấy Nhà giáo, CBQL, đơn vị sử dụng lao động đánh giá rất hài lòng. [01.01.08; 04.04.01 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5, tiêu chí 4: 02 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các CTĐT của các ngành nghề của nhà trường đều được TCGDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN.

Tất cả 100% các học phần, mô đun/môn học của các ngành, nghề đều có giáo trình đầy đủ. Trường tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu học tập hoặc tổ chức lựa chọn tài liệu giảng dạy đúng quy định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo danh mục các môn học trong từng CTĐT GDNN [01.02.01 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung*]; [02.01.01 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023 2024 2025*).

Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức biên soạn giáo trình cho một số môn học chuyên môn thuộc các ngành nghề, đồng thời cũng tiến hành lựa chọn giáo trình để sử dụng trong quá trình đào tạo theo đúng quy định. Theo quy trình, căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành giáo

trình đào tạo cho từng môn học của từng CTĐT và đưa vào sử dụng. Tất cả các giáo trình, bài giảng được chọn lọc, chuyển tải trực tiếp đến người học.

Giáo trình của từng mô đun/môn học của nhà Trường đã được cụ thể hóa theo mẫu phụ lục Thông tư số 01/2024/ TT-BLĐT BXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Mỗi giáo trình đều thể hiện rõ yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong CTĐT. Tất cả các ngành đào tạo đều có đủ chương trình giảng dạy chi tiết và giáo trình tương ứng đã được các giáo viên có kinh nghiệm soạn thảo, cập nhật các thành tựu của khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế công nghệ thông tin, đặc biệt quy trình soạn thảo, điều chỉnh cập nhật thực hiện đúng qui trình [01.03.04 - Quy trình biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, lựa chọn GTĐT] được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng.

Mỗi mô đun/môn học của Trường đều có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo đảm bảo 100% đúng theo CTĐT. Tất cả các giáo trình, tài liệu, đề cương môn học biên soạn hoặc lựa chọn phục vụ công tác giảng dạy của trường đều đáp ứng quy định, cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong từng môn học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập các môn học trong chương trình giảng dạy. Nội dung giảng dạy về kiến thức, kỹ năng trong từng giáo trình được các nhà giáo dày kinh nghiệm chọn lọc, tham khảo biên soạn, điều chỉnh, bổ sung... đảm bảo tính chuẩn xác, khoa học và cập nhật hiện đại. Trong từng mục tiêu bài giảng rất chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học.

Tất cả giáo trình giảng dạy, tài liệu đào tạo của nhà trường đều được biên soạn và lựa chọn đúng theo đề cương chi tiết của môn học trong CTĐT. Thực hiện phương châm tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng CTĐT luôn chú trọng tính liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi xây dựng CTĐT nhà Trường rất quan tâm đến tính nhất quán của từng ngành nghề: Cấu trúc CTĐT bao gồm: các mô đun/môn học kiến thức chung đại cương, các môn học bắt buộc của các môn cơ sở ngành, các môn học thuộc chuyên ngành để người học sau khi học xong CTĐT tại trường có thể thuận lợi học tiếp liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Kết quả khảo sát nhà giáo, CBVC và HSSV về nội dung “Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực” đã cho thấy được rằng, trong các năm học từ năm 2022 đến năm 2024, giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực đạt mức từ phù hợp tới rất phù hợp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại nhà Trường đã tiến hành rà soát để điều chỉnh, cập nhật CTĐT sao cho không những phù hợp với quy định của cơ quan quản lý GDNN, mà còn phù hợp với hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và đáp ứng được nhu cầu về sự thay đổi của thị trường lao động, theo đó giáo trình của các môn học cũng được nhà Trường tổ chức rà soát, điều chỉnh đảm bảo yêu cầu theo quy định [04.07.01- Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2025]

Như vậy khi có sự thay đổi về CTĐT, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7, tiêu chí 4: 02 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu

Trường Cao đẳng Cao Bằng có trụ sở chính tại địa chỉ số 073, tổ dân phố Sông Hiến 1, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng; cơ sở 1 tại địa chỉ số 28 ngõ 61, tổ dân phố Đề Thám 1, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng; cơ sở 2 tại Phố A, xã Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Trường được đặt tại khu trung tâm dân cư, gần đường giao thông lớn, thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn cho việc đi lại của nhà giáo, nhân viên và HSSV.

Trường có khuôn viên rộng rãi và được quy hoạch hợp lý, hệ thống cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn và đầy đủ trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Nhà trường trang bị đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học và xưởng thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu học tập của HSSV và các nghiên cứu của nhà giáo. Tất cả đều được xây dựng khoa học, hợp lý và phù hợp với hoạt động đào tạo. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện đều có quy định cụ thể về trách nhiệm cá nhân, đơn vị quản lý.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng công tác đào tạo và phương pháp giảng dạy mới. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, Nhà trường cập nhật và áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp HSSV có được nền tảng vững chắc, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị được Trường Cao đẳng Cao Bằng bảo đảm, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo của từng ngành nghề. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy chiếu và các thiết bị; đảm bảo nhiệt độ, âm thanh và ánh sáng... Hệ thống thiết bị giảng dạy được thiết kế sát với thực tế tại các doanh nghiệp, đảm bảo HSSV sau khi tốt nghiệp không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn thành thạo kỹ năng thực hành, sẵn sàng làm việc ngay trong môi trường chuyên nghiệp.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo theo tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn, hợp lý và thuận tiện cho giảng dạy, thực hành. Xưởng thực hành được thiết kế đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường. Hệ thống thiết bị được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo trì và tổ chức hướng dẫn thực hành.

Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ. Thư viện có giáo trình, tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo,... đáp ứng yêu cầu dạy và học. Hội trường, nhà đa năng, sân bãi có đầy đủ thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao. Kí túc xá có phòng ở được trang bị các thiết bị điện, nước, thiết bị sinh hoạt cơ bản đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cho SV. Hệ thống mạng internet được kết nối toàn trường, các phần mềm quản lý đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng. Cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, đảm bảo tốt các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, an ninh, trật tự.

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất, thiết bị có nhiều hạng mục hư hỏng, xuống cấp do thời gian sử dụng đã lâu. Nhà trường đã tập trung cải tạo, tu bổ các khu giảng đường, thư viện, mua mới, nâng cấp trang thiết bị; cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo; cải tạo cảnh quan môi trường, bảo đảm về sức khỏe, an toàn, an ninh, trật tự cho nhà giáo, nhân viên và HSSV.

Những điểm mạnh

Trường có 01 trụ sở chính và 02 cơ sở được xây dựng trên khu đất thoáng, rộng rãi, thuận tiện cho HSSV tham gia học tập. Có đủ các khối công trình phục vụ cho các hoạt động của ngành nghề học.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dạy học, rèn nghề bảo đảm đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề.

Những tồn tại

Một số nghề chưa đủ số lượng thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo Nhà sẽ sớm có kế hoạch để tiếp tục đầu tư về thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	12 điểm
Tiêu chuẩn 5.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.2	0 điểm
Tiêu chuẩn 5.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.5	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.6	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.7	02 điểm
Tiêu chuẩn 5.8	0 điểm

Tiêu chuẩn 5.1. *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường cũng đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Cao Bằng quy định trách nhiệm và thẩm quyền quyết định của các đơn vị, cá nhân trong quản lý sử dụng, mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, điều chuyển, thu hồi và thanh lý tài sản công trong Trường [05.01.01 - *Quyết định số 517/QĐ-CĐCB ngày 11/11/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Cao Bằng*]. [01.03.04 - *Ban hành các quy trình về quản lý công cụ, thiết bị, phòng thực hành, phòng học*]. Thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân trong việc quản lý, theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, đảm bảo thiết bị và cơ sở vật chất luôn trong trạng thái hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Hệ thống báo cáo, kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ, kết hợp với ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả theo dõi, quản lý, góp phần giảm thiểu lãng phí và nâng cao chất lượng sử dụng tài sản công [05.01.02 - *Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; Kế hoạch số 602/KH-CĐCB ngày 11/11/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc kiểm kê tài sản; Quyết định số 507/QĐ-CĐCB ngày 07 tháng 11 năm 2025 của trường Cao đẳng Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng Kiểm kê tài sản năm 2025*].

Năm 2025, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ người học, nhà giáo, viên chức và người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024 – 2025. Các phản hồi thu nhận được đều thể hiện sự hài lòng và đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng, tính phù hợp và chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy, thực hành [01.01.08 - *Bộ hồ sơ khảo sát năm học 2024 - 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1, tiêu chí 5: 2 điểm.

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế Trường nghề và các quy định về chỉ giới quy hoạch. Quy hoạch tổng thể đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, đáp ứng các yêu cầu về kiến trúc và môi trường sư phạm. Cơ sở vật chất của Nhà trường được bố trí thành các khu chức năng riêng biệt, bao gồm: khu hành chính, khu học tập và nghiên cứu, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Các khối công trình chính gồm nhà hội trường,

phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, thư viện, nhà hiệu bộ, khu thể thao, nhà để xe, nhà ăn và nhà kho. Cảnh quan thông thoáng, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp [05.02.01 - *Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường, Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình*].

Vị trí xây dựng của Trụ sở chính và 02 cơ sở của Trường đều nằm ở những vị trí giao thông thuận tiện và an toàn. Trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 073, tổ dân phố Sông Hiến 1, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng đang được đầu tư xây dựng theo dự án Nâng cấp Trường Trung cấp Nghề tỉnh Cao Bằng (nay là Trường Cao đẳng Cao Bằng). Xung quanh khu vực trường có nhiều cây xanh, tiếp giáp với khu dân cư, vị trí địa lý nằm trong vùng trung tâm của phường Thục Phán rất thuận tiện để làm cơ sở giáo dục và đào tạo.

Cơ sở 1: Tại địa chỉ số địa chỉ số 28 ngõ 61, tổ dân phố Đề Thám 1, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Cơ sở 1 có vị trí cách Trụ sở chính khoảng 500m do đó việc di chuyển qua lại giữa Trụ sở chính và Cơ sở 1 rất thuận tiện. Nhà giáo, người học có thể sử dụng cơ sở vật chất của cả 2 khu mà không gặp trở ngại nào lớn. Khu đất có khuôn viên rộng rãi, có cây xanh phủ bóng mát, có hàng rào bao quanh trường tách với khu dân cư. Nơi đây đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; người học có nhiều không gian vui chơi thư giãn sau giờ học.

Cơ sở 2: Tại địa chỉ Phố A, xã Hoà An, tỉnh Cao Bằng có diện tích lớn, nằm ở gần khu dân cư và có đất nông nghiệp nên sân trường rộng rãi, sạch đẹp, yên tĩnh không khí trong lành, học sinh sinh viên có nhiều không gian vui chơi thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Hiện nay, cơ sở 2 đang được đầu tư xây dựng theo dự án Nâng cấp Trường Trung cấp Nghề tỉnh Cao Bằng (nay là Trường Cao đẳng Cao Bằng).

*** Hệ thống cung cấp điện của Nhà trường:**

Tại Trụ sở chính và 02 cơ sở đang đào tạo của trường đều ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (EVNNPC), nguồn điện luôn đảm bảo ổn định, cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện phục vụ sinh hoạt, học tập, thực hành, thực tập và mọi hoạt động khác của Nhà trường. [05.02.02 - *Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt*].

*** Hệ thống cấp, thoát nước:**

Hệ thống cung cấp nước sạch do Công ty cấp nước Cao Bằng cung cấp với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho toàn trường. Hệ thống thoát nước của Nhà trường được thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Trường không đào tạo các nghề có thải ra chất độc hại, nguy hiểm nên được thiết kế hòa nhập vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, đảm bảo không ngập úng vào mùa mưa [05.02.02 - *Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2025*].

Nhà trường ký hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Hợp tác xã Đề Thám, Công ty TNHH Nga Hải và HTX môi trường và Quản lý chợ huyện Hoà An để thu gom, vận

chuyên rác thải đến khu xử lý rác thải tập trung. Trường có hợp đồng với 02 người lao động để vệ sinh khuôn viên trường. Vì vậy cảnh quan nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp đảm bảo an toàn cho môi trường sư phạm. [05.02.02 - Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; Hình ảnh các thùng rác đặt xung quanh trường].

*** Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Nhà trường:** Nhà trường có lực lượng PCCC tại chỗ, xây dựng phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, đảm bảo khả năng xử lý kịp thời khi có sự cố. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của trường được thực hiện theo đúng thiết kế. Tại các dãy phòng nhà trường đều trang bị bình chữa cháy mini theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2, tiêu chí 5: 0 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.*

Nhà trường có đầy đủ các khối công trình phục vụ đáp ứng nhu cầu đào tạo và các hoạt động khác. Khu học tập và NCKH gồm phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy theo yêu cầu từng ngành, đáp ứng điều kiện rèn luyện kỹ năng thực tế, đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định. Ngoài ra Nhà trường còn có khu rèn luyện thể chất, khu hiệu bộ, và khu phục vụ sinh hoạt, tạo môi trường thuận lợi cho học tập, rèn luyện. Tất cả các khu chức năng được khai thác hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo [05.02.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình]

Nhà trường có 1 giảng đường, 54 phòng lý thuyết và 18 xưởng/phòng thực hành thực hành. Các phòng học lý thuyết, phòng thực hành chuyên môn được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành. Mỗi đơn vị được giao phụ trách quản lý và khai thác hiệu quả các phòng học, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã khai thác tốt công năng của các phòng học, đáp ứng được lưu lượng học sinh như hiện nay, việc bố trí các phòng học theo quy định của Nhà trường. Cuối năm học, các phòng/khoa có báo cáo về việc sử dụng phòng học, phòng thực hành, nêu ra những tồn tại, khó khăn và đưa giải pháp khắc phục và đề xuất [05.03.01 - Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về nội dung: Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo, thiết bị thí nghiệm/ thực hành đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu; phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động. Các phản hồi thu nhận được đều thể hiện sự hài lòng và đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng, tính phù hợp và

chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy, thực hành [01.01.08- Bộ hồ sơ khảo sát năm học 2024 - 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi tuyển sinh vào học tại trường, HSSV được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Các em được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng - sở thích, được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường, được chăm sóc sức khỏe theo quy định. [02.01.04 - Kế hoạch tuyển sinh CD hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN], [02.01.05 - Thông báo tuyển sinh năm 2025]; [02.01.02- Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2025]; [05.04.01- Các hoạt động của Đoàn viên thanh niên]; [05.04.02- Kế hoạch số 646/KH-CĐCB ngày 03/12/2025 về việc khám sức khỏe định kỳ cho HSSV năm học 2025 – 2026].

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn và cháy nổ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thực hành, nhà vệ sinh và khu vui chơi được trang bị phù hợp với sức khỏe và độ tuổi của HSSV, đảm bảo an toàn cho việc học tập, sinh hoạt.

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và CBQL về nội dung hệ thống hạ tầng của Nhà trường theo quy chuẩn [01.01.08- Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022, 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của CTĐT đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động [05.05.01 - Sổ quản lý tài sản cố định năm 2025; Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị]

Trong năm, Nhà trường có thống kê số lượng người học theo từng lớp, từng ngành cụ thể của các CTĐT, đánh giá việc đáp ứng trang thiết bị đào tạo với quy định trong

CTĐT, thống kê cụ thể số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các môn học theo từng ngành cụ thể của CTĐT [03.03.10 - *Thống kê số lượng HSSV năm 2025*]; [02.04.02 - *Quyết định về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025*].

Đề quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phát huy quyền làm chủ, dân chủ, công khai tăng cường công tác giám sát nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2025, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công và Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. [01.03.03- *Kế hoạch Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm 2025*]; [01.03.04 - *Quyết định ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025*]; [05.05.02- *Quy định quản lý, sử dụng tài sản công*]; [01.03.04 - *Quy trình quản lý, sử dụng tài sản công*]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí và kịp thời đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo. Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành nghề, phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của hệ thống GDNN.

Việc quản lý mua sắm, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo tuân theo quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch, đáp ứng đúng nhu cầu giảng dạy. Các đơn vị đề xuất vật tư theo từng học kỳ dựa trên kế hoạch đào tạo và định mức quy định, giúp chủ động tổ chức giảng dạy, tránh thiếu hụt hoặc chậm cấp phát. Việc cấp phát được thực hiện theo đề xuất đã phê duyệt, đảm bảo vật tư luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động giảng dạy và thực hành [05.05.01 - *Quy định mua sắm vật tư, thiết bị, bảo dưỡng thay mới thiết bị*]; [01.03.04 - *Quy trình cấp phát vật tư, nguyên - nhiên vật liệu*].

Công tác mua sắm vật tư đào tạo tuân theo quy trình thống nhất, từ Lãnh đạo trường đến các phòng/khoa, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định. Phòng TC-HC chịu trách nhiệm liên hệ nhà cung cấp, mua sắm theo đề xuất của các khoa. Việc cấp phát được quản lý chặt chẽ qua hồ sơ giao nhận, đảm bảo minh bạch và chính xác. Các khoa nghề sắp xếp vật tư ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường có kho riêng tại các khoa/bộ môn. Khi cấp phát cho các khoa/bộ môn, vật tư được lưu

trữ trên giá, tủ, sắp xếp hợp lý, đảm bảo bảo quản tốt và duy trì tình trạng kỹ thuật. Các vật tư chưa sử dụng hoặc tái sử dụng được cất giữ đúng quy định, đảm bảo an toàn.

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của CBQL, nhà giáo người học và về nội dung này, các ý kiến đều đánh giá đáp ứng các tiêu chí đề ra [01.01.08 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thư viện bao gồm: 01 phòng đọc và 03 phòng lưu trữ chương trình, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu chuyên môn, và một số loại tạp chí phù hợp với các ngành nghề đào tạo. Thư viện được trang bị phòng máy tính với số lượng 36 máy (02 máy của nhân viên thư viện và 34 máy phục vụ việc tra cứu, truy cập mạng internet của bạn đọc), máy in, giá sách. Thư viện có đầy đủ các văn bản thông báo công khai: Sơ đồ bố trí thư viện; nội quy của thư viện; thông báo giờ mở - đóng cửa thư viện. Phòng đọc của thư viện được mở cửa hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6, đảm bảo phục vụ nhu cầu đọc và nghiên cứu tại chỗ cho bạn đọc (Sơ đồ thư viện, nội quy thư viện, thông báo giờ mở - đóng cửa thư viện). Nhà giáo, HSSV mượn sách thư viện để nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành, có ghi sổ mượn - trả sách hàng ngày (MC: Sổ theo dõi bạn đọc đến thư viện). Diện tích chỗ ngồi để tra cứu tài liệu trên máy tính: 4m²/chỗ. Diện tích các phòng lưu trữ là 192 m² gồm chương trình, giáo trình, tài liệu chuyên môn, sách tham khảo, tạp chí... [05.02.01 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường]; [Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện]; [Biên bản kiểm kê thư viện năm 2024]

Nhà trường tổ chức đào tạo với tổng số ngành nghề trình độ sơ cấp - 27 nghề, trình độ trung cấp - 19 nghề, Cao đẳng - 02 ngành nghề. Các CTĐT được lựa chọn và phê duyệt theo đúng hướng dẫn, được lưu trữ tại thư viện dưới dạng bản cứng và bản mềm trên hệ thống máy tính, thuận tiện cho nhà giáo và người học tra cứu và nghiên cứu.

Theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN và theo yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn về số giáo trình lưu giữ tại thư viện, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu*

quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để phục vụ tốt, kịp thời và hiệu quả cho nhà giáo, HSSV và người đọc đến tra cứu tài liệu, Nhà trường đã ban hành quy trình quản lý thư viện và quy trình mượn trả tài liệu thư viện. CBQL thư viện có nghiệp vụ chuyên môn. Thư viện có nội quy đọc sách để người đọc có thể thực hiện tốt những quy định chung [05.08.01 - *Nội quy hoạt động thư viện*]

Trường có hệ thống mạng Internet hoạt động tốt đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của viên chức, nhà giáo và HSSV [5.8.02 - *Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của nhà trường*].

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, Nhà trường tổ chức khảo sát hàng năm để thu thập ý kiến từ nhà giáo và người học về hình thức và phương thức phục vụ. Kết quả khảo sát cho thấy trên nhà giáo và người học đều đánh giá thư viện ở mức tốt phản ánh sự phù hợp của thư viện với nhu cầu tra cứu, học tập [*Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8, tiêu chí 5: 0 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Cao Bằng khẳng định hoạt động NCKH, Chuyển giao công nghệ (CGCN) và hợp tác quốc tế (HTQT) là ba trụ cột chiến lược, song hành cùng công tác đào tạo. Nhà trường nhận thức sâu sắc rằng, đầu tư vào ba lĩnh vực này không chỉ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững, mà còn là động lực mạnh mẽ để hiện đại hóa chương trình giảng dạy, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong đội ngũ giảng viên và học sinh, sinh viên, đồng thời từng bước khẳng định vị thế và uy tín của trường trong hệ sinh thái GDNN. Việc chú trọng NCKH tạo điều kiện cho nhà giáo cập nhật kiến thức chuyên môn tiên tiến, phát triển các phương pháp giảng dạy hiệu quả. Hoạt động CGCN giúp đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn đào tạo, trang bị cho người học những kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cuối cùng, HTQT mở ra cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo quốc tế, mang đến những chương trình tiên tiến và cơ hội phát triển toàn diện cho người học.

Trong những năm qua, mặc dù nguồn lực đầu tư cho NCKH, CGCN và HTQT còn khiêm tốn, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã có những kết quả đáng ghi nhận trong việc triển khai các hoạt động này. Trong lĩnh vực NCKH, nhà trường có chính sách khuyến khích và hỗ trợ nhà giáo trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH.

Trong lĩnh vực CGCN, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã chủ động tiếp cận và ứng dụng các công nghệ mới vào quá trình đào tạo. Nhà trường luôn khuyến khích nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ mới để cập nhật kiến thức và chuyển giao lại cho học sinh, sinh viên; đầu tư vào các trang thiết bị hiện đại cho phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, xưởng thực hành, giúp người học được làm quen và thực hành trên các công nghệ tiên tiến đang được sử dụng tại các doanh nghiệp. Hơn thế nữa, trường đã bước đầu xây dựng mối quan hệ với một số doanh nghiệp để hợp tác trong việc chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến vào CTĐT, giúp người học có cơ hội tiếp cận với những kỹ thuật và công nghệ mới nhất.

Trong lĩnh vực HTQT, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã tích cực tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài. Các hoạt động hợp tác bước đầu tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm về xây dựng CTĐT cũng như các hoạt động đưa HSSV đến thực tập tại các công ty, doanh nghiệp nước ngoài. Việc ký kết các hợp đồng hợp tác là tiền đề quan trọng để nhà trường tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác sâu rộng hơn trong tương lai, nhằm mang đến cho HSSV những cơ hội học tập và phát triển tốt nhất trong môi trường quốc tế.

Các điểm mạnh:

- Cam kết và chính sách hỗ trợ từ nhà trường:

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, coi trọng và tích cực chỉ đạo công tác NCKH, CGCN và HTQT. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện đề tài, quy trình xét duyệt và nghiệm thu NCKH cấp trường. Hội đồng Khoa học cấp trường được thành lập và duy trì hoạt động, đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong thẩm định và quản lý nghiên cứu.

- Phân bổ nguồn lực:

Hàng năm, trường đều dành kinh phí từ ngân sách để khuyến khích nhà giáo và cán bộ thực hiện các đề tài nghiên cứu. Việc hỗ trợ chi phí, thời gian và cơ sở vật chất giúp tạo động lực tham gia và từng bước hình thành văn hóa nghiên cứu trong đội ngũ nhà giáo.

- Hiệu quả của các đề tài/sáng kiến:

Nhiều đề tài, sáng kiến của giảng viên đã được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý lớp học. Nhiều đề tài đã được đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở và có có tiềm năng nhân rộng tại các cơ sở GDNN khác. Hàng năm đều có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

- Hợp tác quốc tế:

Hàng năm, nhà trường đều triển khai việc tìm kiếm và trao đổi, liên hệ với một số trường, công ty, doanh nghiệp nước ngoài để liên kết hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi và phát triển các CTĐT; đưa sinh viên đi thực tập.

Tồn tại:

Trường chưa có sự hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế về tư vấn tuyển sinh, giáo trình đào tạo, phát triển và quản lý các chương trình trao đổi quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

Kế hoạch nâng cao chất lượng Đẩy mạnh hợp tác quốc tế:

Nhà trường xác định hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập sâu rộng vào hệ thống GDNN khu vực và thế giới. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, mục tiêu của nhà trường là mỗi năm xây dựng từ 2 đến 3 mối quan hệ hợp tác quốc tế chiến lược với các cơ sở đào tạo, tổ chức giáo dục và viện nghiên cứu có uy tín. Các nội dung hợp tác tập trung vào các hoạt động như: Trao đổi sinh viên và nhà giáo, tổ chức các chương trình giao lưu học thuật, nghiên cứu chung, tham gia dự án hợp tác đào tạo và phát triển chương trình nghề nghiệp.

Để đạt được mục tiêu trên, nhà trường sẽ chủ động:

Cử CBQL và giảng viên tham gia các diễn đàn, hội thảo quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác;

Phát huy vai trò của các khoa, phòng ban chuyên môn trong việc đề xuất sáng kiến, kết nối và duy trì mối quan hệ hợp tác quốc tế hiệu quả.

- Phát triển sản phẩm khoa học có giá trị:

NCKH được xác định là nền tảng để nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật kiến thức nghề nghiệp và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Tổ chức tập huấn chuyên đề về phương pháp NCKH, kỹ năng viết và công bố bài báo khoa học cho đội ngũ nhà giáo;

Thiết lập cơ chế hỗ trợ tài chính cho nhà giáo gửi bài đến các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện uy tín trong nước và quốc tế;

Đưa kết quả NCKH vào hệ thống tiêu chí đánh giá thi đua, xét khen thưởng và xếp loại viên chức hàng năm, nhằm khuyến khích động lực nghiên cứu và sáng tạo.

- Tăng cường chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn:

Nhằm gia tăng tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu và phát huy vai trò kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp, nhà trường sẽ:

Khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên chủ động liên kết với doanh nghiệp trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

Ưu tiên hỗ trợ triển khai các đề tài nghiên cứu có khả năng ứng dụng trực tiếp vào hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong nhà trường hoặc cộng đồng doanh nghiệp;

Lựa chọn, đầu tư cho các nghiên cứu có tính ứng dụng dài hạn, đảm bảo kết quả có thể được sử dụng trong thời gian từ 03 đến 05 năm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả vận hành của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	8 điểm
Tiêu chuẩn 6.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 6.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 6.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 6.4	02 điểm

Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ:

Trường Cao đẳng Cao Bằng khẳng định hoạt động NCKH là một nhiệm vụ then chốt, đóng vai trò nền tảng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật tri thức chuyên môn và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực GDNN. Để tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ CBQL, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tích cực tham gia vào các hoạt động NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ, nhà trường đã ban hành hệ thống các quy định và chính sách khuyến khích cụ thể, được thể hiện rõ trong Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; Quy định chế độ làm việc của nhà giáo và Quy chế chi tiêu nội bộ. Đây là minh chứng cho cam kết lâu dài và sự đầu tư nghiêm túc của nhà trường vào việc phát triển năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. [03.02.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ]

Trong khuôn khổ chính sách khuyến khích, đối với đội ngũ nhà giáo tham gia NCKH, nhà trường thực hiện vào việc xem xét đánh giá, xếp loại viên chức, thi đua khen thưởng giảng viên hàng năm. Bên cạnh đó, trường đặc biệt khuyến khích và tạo mọi điều kiện cần thiết để nhà giáo thiết lập quan hệ hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước, cũng như với các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành. Hoạt động hợp tác này không chỉ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm nghiên cứu cho đội ngũ nhà giáo, mà còn mở rộng mạng lưới kết nối giữa nhà trường với môi trường học thuật và thực tiễn của doanh nghiệp, từ đó tăng cường tính ứng dụng và khả năng chuyển giao của các kết quả nghiên cứu [03.01.03- Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo]; [06.01.01- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ]; [06.01.02- Quyết định Thành lập HDKH&ĐT cấp trường năm 2025]; [06.01.03- Kế

hoạch thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026, Thông báo Kết quả xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026]

Tác động của chính sách khuyến khích NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ đến hiệu quả và chất lượng đào tạo, phục vụ cộng đồng

Chính sách khuyến khích NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ của Trường Cao đẳng Cao Bằng mang lại những tác động tích cực và sâu rộng đến hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Thứ nhất, việc quy đổi kết quả NCKH ra giờ NCKH giúp nhà giáo có thêm thời gian để đầu tư vào việc nghiên cứu, từ đó cập nhật kiến thức mới nhất, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, và phát triển các tài liệu, học liệu chất lượng cao, trực tiếp nâng cao chất lượng bài giảng và hiệu quả học tập của học sinh, sinh viên.

Thứ hai, sự khuyến khích hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp giúp nhà giáo tiếp cận với những kiến thức, công nghệ và xu hướng mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung CTĐT, mà còn đảm bảo tính thực tiễn và sự phù hợp của kiến thức, kỹ năng mà người học được trang bị với yêu cầu của thị trường lao động.

Thứ ba, việc xem xét kết quả NCKH là một tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá và khen thưởng cán bộ, nhà giáo và nhân viên tạo ra một môi trường làm việc năng động, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới. Đội ngũ cán bộ, nhà giáo không ngừng nỗ lực nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công việc, cải tiến quy trình đào tạo và quản lý, từ đó góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.*[03.07.03- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, nhà giáo, NLD năm học 2024-2025]*.

Đầu năm học, nhà trường có định hướng nội dung NCKH, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nhà trường; tiến hành khảo sát lấy ý kiến góp ý của CBQL, nhà giáo, nhân viên cho dự thảo quy định liên quan tới hoạt động khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động NCKH về chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.1, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hàng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định hoạt động NCKH và sáng kiến cải tiến (SKCT) là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển chương trình

và đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động NCKH được tổ chức hằng năm và giao cho Phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên (ĐT&CTHSSV) làm đầu mối tham mưu, triển khai và theo dõi thực hiện thông qua các kế hoạch, thông báo đăng ký thực hiện nhiệm vụ NCKH&SKCT. Nhằm đảm bảo tính chuyên môn và khoa học, nhà trường đã thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp trường, thành phần hội đồng bao gồm Lãnh đạo trường, lãnh đạo phòng/khoa/trung tâm, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể có chuyên môn phù hợp, đảm bảo quy trình khách quan và khoa học [06.02.01- *Quyết định thành lập HĐKH và ĐT*]. Để tiến hành đánh giá, xét duyệt, thẩm định đề cương, đề tài NCKH và sáng kiến cải tiến của nhà giáo đăng ký thực hiện trong năm học, Hội đồng KH&ĐT nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương NCKH để thực hiện nhiệm vụ xét duyệt và đánh giá đề cương, đề tài NCKH theo đúng quy định hiện hành [06.02.01- *Quyết định về việc thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025; Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét duyệt Đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026; Quyết định về việc bổ sung Hội đồng xét duyệt Đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026*]

Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã có 23 đề tài NCKH cấp trường và 18 đề tài NCKH được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở năm học 2024-2025 [06.02.02- *Quyết định về việc công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025; Quyết định về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở của sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024 – 2025*]

Năm học 2025-2026, nhà trường đã có 29 đề tài NCKH được đăng kí và đang triển khai thực hiện tập trung vào các lĩnh vực phát triển giáo trình đào tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; đổi mới phương pháp dạy học cho HSSV; xây dựng bổ sung thêm cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của học sinh sinh viên. [06.02.03 - *Thông báo kết quả xét duyệt đề cương NCKH năm học 2025-2026*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.*

Mô tả, phân tích nhận định:

Hàng năm, căn cứ Quy chế hoạt động NCKH của trường Cao đẳng Cao Bằng, phòng ĐT&CTHSSV sẽ xây dựng kế hoạch cho hoạt động NCKH&SKCT; khuyến khích các nhà giáo, CBQL và người lao động tham gia viết bài, gửi bài đăng trên các trang báo, tạp chí trong và ngoài nước. Nhà trường xác định việc công bố bài báo khoa học là một trong những hình thức thể hiện năng lực nghiên cứu, đóng góp học thuật và lan tỏa kết quả thực tiễn trong hoạt động đào tạo và quản lý GDNN. Hoạt động này được khuyến khích triển khai thường xuyên trong toàn thể đội ngũ giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025, nhà trường có 05 bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục, chỉ số ISSN 1859-0810 [06.03.01. Các Bài báo khoa học được đăng]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: *Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều khuyến khích liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài nước về các hoạt động, CTĐT để phục vụ cho người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

- Ngày 20/8/2024: Giấy mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định CTĐT với Trường CDSP Lạng Sơn [06.04.01 – Công văn số 400a/CDSP-ĐT&CTHSSV ngày 20/8/2024 v/v mời thành viên tham gia HĐ thẩm định CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024-2025].

- Ngày 20/8/2024: Giấy mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định CTĐT với Công ty TNHH Newwing Interconnect Technology Bắc Giang [06.04.02 - Công văn số 400b/CDSP-ĐT&CTHSSV ngày 20/8/2024 v/v mời thành viên tham gia HĐ thẩm định CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024-2025].

- Ngày 20/01/2025: Công văn tiếp nhận sinh viên trải nghiệm hướng nghiệp thực tế của công ty TNHH Luxshare – ICT (Vân Trung) với Trường CDSP Cao Bằng [06.04.03 - Công văn số 01/CV-HR20012025 ngày 20/01/2025 của công ty TNHH Luxshare – ICT v/v tiếp nhận sinh viên trải nghiệm hướng nghiệp thực tế].

- Ngày 20/01/2025: Hợp đồng đưa sinh viên đi thực tập tại công ty TNHH Thương mại và điện tử TMT;

- Ngày 15/12/2024: Thỏa thuận hợp tác giữa Công ty TNHH công nghệ LENS Việt Nam và Trường CDSP Cao Bằng.

- Người học được thực tập tại doanh nghiệp: Công ty TNHH Minh Trí khu Công nghiệp Vĩnh Tuy – đường Lĩnh Nam – phường Vĩnh Hưng – quận Hoàng Mai – Hà Nội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4, tiêu chí 6: 02 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hỗ trợ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

Mở đầu:

Người học và hoạt động hỗ trợ người học là một trong những trụ cột quan trọng trong hoạt động GDNN. Nhận thức được vai trò đó, ngay từ thời điểm HSSV nhập học, nhà trường phổ biến đến HSSV về CTĐT, kế hoạch đào tạo, mục tiêu đào tạo, các yêu

cầu về chuyên môn của từng ngành nghề; phổ biến quy chế thi, kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp; nội dung các nội quy, quy chế của nhà trường; Quy chế học sinh sinh viên; Quy chế đánh giá điểm rèn luyện; Nghị định về chế độ chính sách của Nhà nước tới người học.

Giáo viên chủ nhiệm cũng thường xuyên phổ biến, triển khai các hoạt động của Nhà trường thông qua giờ sinh hoạt lớp.

Nhà trường xác định rằng, việc đào tạo nghề không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức chuyên môn, mà còn phải chú trọng phát triển toàn diện người học. Do đó, bên cạnh giảng dạy lý thuyết và thực hành, nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động như: kết nối doanh nghiệp, thực tập nghề nghiệp, từ đó giúp HSSV hiểu rõ nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng công việc sau tốt nghiệp.

Ngoài ra, công tác hỗ trợ người học còn được triển khai lồng ghép qua các môn học để rèn kỹ năng mềm như: giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, kỹ năng xin việc,... và thông qua các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, ngoại khóa, thiện nguyện, giúp HSSV phát triển nhân cách, đạo đức, thể chất, tinh thần cống hiến và trách nhiệm xã hội.

- Những điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin minh bạch, rõ ràng cho người học ngay từ đầu khóa và xuyên suốt quá trình đào tạo. Việc nắm vững các quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ giúp người học chủ động trong học tập và ứng xử văn minh trong môi trường giáo dục.

Việc thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách không chỉ thể hiện trách nhiệm của nhà trường mà còn là biểu hiện của tính nhân văn trong giáo dục, đặc biệt với các đối tượng HSSV thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, mồ côi. Điều này góp phần nuôi dưỡng niềm tin, sự gắn bó của người học với trường.

Các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ – thể thao được tổ chức và có chiều sâu, qua đó giúp HSSV rèn luyện kỹ năng, mở rộng mối quan hệ xã hội, nâng cao tinh thần cộng đồng và cảm xúc tích cực, từ đó học tập tốt hơn và phát triển toàn diện hơn.

- Những tồn tại: Không có

- Kế hoạch nâng cao chất lượng: Đa dạng các hình thức thông tin tuyển sinh, giới thiệu việc làm. Tổ chức thi tay nghề giỏi cho HSSV nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn giảng dạy theo thực tế đối với đội ngũ nhà giáo.

Tạo dựng môi trường giáo dục “xanh – thân thiện – an toàn – truyền cảm hứng”, giúp người học cảm thấy gắn bó và tự hào khi học tập tại trường. Đây là yếu tố nền tảng trong việc phát triển con người toàn diện.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức Đoàn – Hội, xây dựng các mô hình hoạt động ngoại khóa, đa dạng về hình thức, thiết thực về nội dung. Các câu lạc bộ học thuật – thể thao – kỹ năng sống – tình nguyện sẽ là nơi phát triển năng lực cá nhân, thúc đẩy phong trào thi đua học tốt – sống đẹp.

Huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, cựu HSSV để hình thành Quỹ hỗ trợ người học, nhằm khuyến khích người học có thành tích tốt và giúp đỡ kịp thời người yếu thế, đúng tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Lồng ghép giáo dục kỹ luật lao động, văn hóa nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong từng môn học, từng hoạt động. Điều này giúp HSSV vừa giỏi nghề, vừa vững đạo đức nghề nghiệp – điều mà doanh nghiệp hiện nay rất coi trọng.

Tăng cường kết nối doanh nghiệp không chỉ để tạo cơ hội việc làm mà còn để cập nhật CTĐT sát thực tiễn, mời chuyên gia về giảng dạy, tổ chức ngày hội tuyển dụng – định hướng nghề nghiệp.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng học tập: thư viện, phòng học đa phương tiện, khu sinh hoạt cộng đồng. Điều này nhằm phục vụ tốt hơn cho việc học tập, rèn luyện và sinh hoạt của HSSV.

Kết nối các Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm hoặc phối hợp với đơn vị ngoài để tổ chức tư vấn nghề, hỗ trợ việc làm cho HSSV chuẩn bị ra trường. Hướng tới mục tiêu “Tốt nghiệp tốt việc”.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	10 điểm
Tiêu chuẩn 7.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 7.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 7.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 7.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 7.5	02 điểm

Tiêu chuẩn 7.1: *Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai*

Mô tả, phân tích, nhận định: Trường Cao đẳng Cao Bằng công khai thông tin chi tiết về các ngành nghề đào tạo, mục tiêu đầu ra, cấu trúc chương trình, học phần, tín chỉ, kế hoạch đào tạo và kế hoạch phân bổ môn học theo từng học kỳ, năm học [02.03.06. Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026]. Thực hiện và công khai các quy chế liên quan đến đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp [02.03.01- Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp,

trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ; Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non]; [02.03.02- Quyết định về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế]; [02.08.01- Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần, môn học đối với hệ trung cấp, cao đẳng chính quy]; [07.01.01 - Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác Quản lý học sinh, sinh viên Ký túc xá Trường Cao đẳng Cao Bằng]

Mọi quy định, nội quy, quy chế của trường đều được ban hành và công bố rộng rãi để người học nắm rõ. Nhà trường đã và đang triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách đối với HSSV theo quy định hiện hành, bao gồm: chế độ chính sách nội trú Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg về chính sách nội trú đối với HSSV học cao đẳng, trung cấp, chính sách trợ cấp xã hội Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập, chính sách miễn giảm học phí Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Các chế độ, chính sách về học phí, hỗ trợ học tập, khen thưởng, và các quy định khác liên quan đến người học đều được công khai đầy đủ, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của người học tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập bên cạnh đó cũng đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản lý, đào tạo của trường. [07.01.02. Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho HSSV trường CĐCB năm học 2024 – 2025]; [07.01.03- Quyết định về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025]; [07.01.04- Hướng dẫn về việc thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên và biểu mẫu kèm]; [07.01.05- Nghị định số 238/NĐ-CP, ngày 3 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học tập; hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách cho người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý HSSV. Đây không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là cơ sở thể hiện tính nhân văn, góp phần tạo dựng môi trường giáo dục công bằng, toàn diện và phát triển bền vững.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về chính sách ưu đãi đối với người học thuộc các đối tượng chính sách như: HSSV là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi, hộ nghèo, cận nghèo, con mồ côi, người khuyết tật, người tốt nghiệp Trung học phổ thông dân tộc nội trú, học sinh tốt nghiệp THCS... Các chế độ bao gồm miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, chính sách nội trú, hỗ trợ vay vốn HSSV, cùng nhiều chính sách ưu đãi khác theo quy định. Bên cạnh đó, Nhà trường hàng năm có xét miễn học phí cho các đối tượng đã được nêu trong thông báo Tuyển sinh của nhà trường (Hộ nghèo, Cận nghèo, mồ côi, khuyết tật, vùng III, học sinh tốt nghiệp THCS)

Phòng Đào tạo và Công tác HSSV ban hành thông báo, hướng dẫn về việc thực hiện xét các chế độ chính sách cho HSSV. Hướng dẫn nêu rõ những đối tượng được hưởng và kèm theo các loại giấy tờ biểu mẫu cần phải có cho từng loại đối tượng, thời gian nhận hồ sơ cũng như địa chỉ cần liên hệ khi HSSV có nhu cầu giải đáp thắc mắc. Cụ thể:

- Số HSSV được xét hưởng chính sách miễn giảm học phí.

Bảng tổng hợp số HSSV được hưởng chính sách miễn, giảm học phí

Đơn vị tính: Số HSSV

STT	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026 (tính đến thời điểm tự đánh giá)		Ghi chú
		Học kỳ I	Học Kỳ II	Học kỳ I	Học Kỳ II	
1	Cao đẳng	0	0	0		
2	Trung cấp	1.348	978	1117		

- Số HSSV được xét hưởng chính sách trợ cấp xã hội:

Bảng tổng hợp số HSSV được hưởng Trợ cấp xã hội

Đơn vị tính: Số HSSV

STT	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026 (tính đến thời điểm tự đánh giá)		Ghi chú
		Học kỳ I	Học Kỳ II	Học kỳ I	Học Kỳ II	
1	Cao đẳng	22	23	161		
2	Trung cấp	204	174	207		

- Số HSSV được xét hưởng chính sách nội trú:

Bảng tổng hợp số HSSV được hưởng chính sách nội trú

Đơn vị tính: Số HSSV

STT	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026 (tính đến thời điểm tự đánh giá)		Ghi chú
		Học kỳ I	Học Kỳ II	Học kỳ I	Học Kỳ II	
1	Cao đẳng	164	140	142		
2	Trung cấp	1.141	815	815		

[02.08.03- Quyết định ban hành Quy chế HSSV]; [03.02.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025]; [07.02.02 – Hướng dẫn về việc thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên]; [07.01.04- Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2024-2025, 2025-2026]; [07.02.01- Các Biên bản họp Hội đồng xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, xét chính sách nội trú]

Nhà trường cũng thường xuyên cập nhật và phổ biến các quy định mới của Nhà nước liên quan đến chính sách cho HSSV thông qua nhiều hình thức: bảng tin trường, trang thông tin điện tử, nhóm lớp, email và trực tiếp tại văn phòng Phòng Đào tạo và Công tác HSSV. Ngoài ra, Phòng Đào tạo và Công tác HSSV giúp Hiệu trưởng thực hiện cấp Giấy xác nhận HSSV; Giấy vay vốn tín dụng cho HSSV... để tạo điều kiện cho HSSV thực hiện các thủ tục giấy tờ và quyền lợi của HSSV tại địa phương. Đặc biệt, Nhà trường không để xảy ra tình trạng phân biệt đối xử giữa các HSSV. Mọi HSSV đều được tôn trọng, tạo điều kiện học tập và sinh hoạt bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Trường cũng thực hiện công tác giáo dục ý thức tôn trọng lẫn nhau, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và xây dựng môi trường học đường văn minh, thân thiện. Toàn bộ quá trình tuyển sinh cũng như trong thời gian học ở Trường, người học được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích, được tham gia các hoạt động theo năng lực, sở trường, được chăm sóc sức khỏe theo quy định của Nhà Trường. Trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường người học còn luôn được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, thể hiện trong các hoạt động: Trong công tác tuyển sinh: Tất cả các văn bản liên quan đến tuyển sinh như: Quy chế tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh, ấn phẩm tuyển sinh không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân [02.01.02 - Quyết định Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non]; [02.01.05 - Thông báo số 325/TB- CĐCB Thông báo tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN năm 2025; Thông báo số 108/TB-CĐCB Tuyển sinh Cao đẳng hệ chính quy năm 2025; Thông báo số 81/TB-CĐCB Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp năm học 2025 - 2026]. Việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và minh bạch các chế độ

chính sách dành cho người học đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, khẳng định sự quan tâm của Nhà trường đối với quyền lợi và sự phát triển toàn diện của người học. Qua đó, tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách, người học có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận GDNN, nâng cao cơ hội lập nghiệp và ổn định cuộc sống. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp để mở rộng nguồn lực hỗ trợ người học, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn về kinh tế - xã hội hiện nay. Để HSSV yên tâm trong việc học tập và tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp, hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động đào tạo, trải nghiệm nghề nghiệp, ngoại khóa tại đơn vị doanh nghiệp. Trong những năm qua, Nhà trường luôn xác định rõ vai trò quan trọng của việc đồng hành cùng HSSV không chỉ trong quá trình học tập mà còn trong việc định hướng nghề nghiệp và tạo cơ hội việc làm thực tế. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với đơn vị doanh nghiệp để tư vấn hướng nghiệp và kết nối tuyển dụng dành cho HSSV. Thông qua sự phối hợp này, trước và sau khi hoàn thành chương trình học tại trường, HSSV có cơ hội tham gia các ngày hội việc làm, các chương trình tư vấn hướng nghiệp, Tại các sự kiện này, HSSV không chỉ được tiếp cận thông tin tuyển dụng thực tế từ nhiều doanh nghiệp mà còn được giao lưu trực tiếp với nhà tuyển dụng, chuyên gia nhân sự để được tư vấn về xu hướng ngành nghề, yêu cầu tuyển dụng, đồng thời rèn luyện thêm các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng phỏng vấn, viết CV, thuyết trình bản thân, kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Việc tham gia các sự kiện nêu trên không chỉ giúp HSSV tiếp cận sớm với thị trường lao động mà còn là bước đệm để các em tích lũy kinh nghiệm thực tế, mở rộng các mối quan hệ nghề nghiệp, đồng thời tăng cơ hội được tuyển dụng chính thức sau khi tốt nghiệp. Đây cũng là một phần quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội mà Nhà trường luôn chú trọng. Toàn bộ các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, liên quan đến tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm đều được Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể qua từng năm [07.02.02 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2024,2025; Hình ảnh tham gia các ngày hội việc làm]. Thông qua các hoạt động này, Nhà trường không chỉ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho HSSV mà còn thể hiện rõ vai trò là cầu nối hiệu quả giữa người học và thị trường lao động, từ đó khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo của Nhà trường trong bối cảnh GDNN ngày càng gắn kết chặt chẽ với thực tiễn xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định rằng: bên cạnh việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, việc tạo động lực cho người học thông qua các chính sách khen thưởng, động viên kịp thời và hỗ trợ trong suốt quá trình học tập chính là một trong

những giải pháp then chốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực cá nhân, đồng thời góp phần giữ chân người học, giảm tỷ lệ bỏ học, gia tăng tỷ lệ hoàn thành khóa học đúng hạn.

Nhằm khuyến khích và biểu dương kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện và tham gia phong trào, nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có chính sách khen thưởng cho HSSV. Đồng thời, nội dung khen thưởng cho HSSV còn được lồng ghép trong Quy chế công tác HSSV [03.02.01-Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025]; [02.08.03-Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác HSSV Trường CĐCB]; [07.01.02- Quyết định ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trường CĐCB năm học 2024-2025]; [07.03.01 - Quyết định về việc thành lập Đội học sinh, sinh viên tự quản khu nội trú Năm học 2025 – 2026]; [07.01.03- Quyết định về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025]. Hình thức khen thưởng không chỉ dừng lại ở việc trao tặng giấy khen và tiền thưởng Lễ 20/11 nhằm khích lệ phong trào thi đua học tập trong toàn trường, mà còn là sự ghi nhận công khai thành tích của người học, giúp lan tỏa cảm hứng học tập tích cực trong toàn thể HSSV.

Để tăng cường công tác giáo dục toàn diện, không chỉ đánh giá người học ở khía cạnh học tập mà còn ở thái độ, ý thức và hành vi rèn luyện trong suốt quá trình tham gia học tại trường, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng, ban hành và thực hiện hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện HSSV một cách rõ ràng, khách quan và có tính thống nhất cao. Cụ thể, trong quy chế công tác HSSV Trường CĐCB có phụ lục 1 phiếu đánh giá kết quả rèn luyện dành cho HSSV rõ ràng [02.08.03- Quyết định ban hành Quy chế công tác HSSV Trường CĐCB]. Các Quy chế về thi, xét công nhận tốt nghiệp, quy định về công tác ứng xử trong Nhà trường không có sự phân biệt đối xử, không phân biệt giới tính, nguồn gốc xuất thân, tôn giáo. [07.03.02 - Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CĐCB]; [02.03.02 - Quyết định về việc ban hành Quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế của Trường CĐCB]

Các chế độ của Nhà nước, của Trường tất cả HSSV được hưởng như nhau, không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, dân tộc...như quy định về học bổng, quy định về học phí [07.01.04- Hướng dẫn về việc thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên và biểu mẫu kèm]; [07.01.05- Nghị định số 238/NĐ-CP, ngày 3 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học tập; hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo].

Trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đối với công tác HSSV thể hiện rõ việc người học được đối xử tôn trọng và bình đẳng, được tạo điều kiện và hỗ trợ kịp thời trong học tập cũng như các hoạt động khác. [07.03.03- Kế hoạch số 511/KH – CĐCB ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao bằng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác HSSV].

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong mọi lĩnh vực hoạt động của trường [01.01.08 - Bộ hồ sơ khảo sát ý kiến nhà giáo, viên chức, người

lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025];[02.01.07 – Bộ hồ sơ khảo sát công tác tuyển sinh];[02.03.08 – Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học];[07.03.04- Bộ hồ sơ khảo sát về thực hành, thực tập của sinh viên; Báo cáo công tác tổng kết thực tập hệ cao đẳng năm học 2024-2025];[07.03.05- Bộ hồ sơ khảo sát về phục vụ cộng đồng năm học 2024-2025] ;[07.03.06- Bộ hồ sơ khảo sát cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: *Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phát triển toàn diện người học về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống là một trong những định hướng trọng tâm trong triết lý giáo dục của Trường Cao đẳng Cao Bằng. Không chỉ chú trọng đến đào tạo chuyên môn, nhà trường luôn chủ động tạo điều kiện, cơ hội để (HSSV được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giúp các em phát triển năng lực cá nhân, hình thành tư duy tích cực và xây dựng bản lĩnh sống lành mạnh, vì thế nhà trường đã bố trí khu vực sân bãi và các khu sinh hoạt chung để phục vụ hoạt động tập luyện văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (VHVNTDĐT) cho HSSV nhà trường. Không gian sân trường, cây xanh, sân bóng chuyền, nhà đa năng... được thiết kế thuận tiện, an toàn, thân thiện với người học. Cụ thể:

- Nhà trường có 02 Hội trường (Trụ sở chính và Cơ sở 1) với gần 600 chỗ ngồi, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ của cán bộ, GV và HSSV của nhà trường.

- Nhà đa năng có diện tích 912m², phục vụ cho HSSV học các môn thể chất và rèn luyện thể dục thể thao: bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn, xà đơn, xà lệch...

- Hệ thống sân bãi ngoài trời: có 3 sân bóng chuyền và các sân chơi cầu lông.

- Khuôn viên cây xanh, thảm cỏ có diện tích khoảng 1200m² được bố trí hợp lý, đảm bảo cảnh quan nhà trường luôn khang trang, có môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hệ thống âm thanh – ánh sáng, trang thiết bị thi đấu, đạo cụ biểu diễn được chuẩn bị đầy đủ trong các dịp tổ chức sự kiện, góp phần giúp HSSV tập luyện và biểu diễn một cách bài bản và chuyên nghiệp. [07.04.01- Hình ảnh các khu hoạt động VHVNTDĐT, sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng]; [07.04.02- Đề án Tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng thành trường Cao đẳng Cao Bằng].

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các Khoa xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội cho HSSV được tham gia. Các hoạt động trên là sân chơi bổ ích, lành mạnh giúp giáo dục tư tưởng chính trị, truyền

thông văn hóa, lịch sử; rèn luyện các kĩ năng mềm cho sinh viên, đồng thời tạo điều kiện giúp sinh viên được giao lưu với nhau sau những giờ học căng thẳng. Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2025 như:

- Nhà trường tổ chức Hội diễn văn nghệ HSSV năm học 2025-2026 với chủ đề “*Giai điệu tri ân*” [07.04.03- *Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025-2026*]; [07.04.04- *Quyết định về việc thành lập BTC và các tiểu ban phục vụ Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025-2026*]; [07.04.05 - *Thế lệ Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025 – 2026*].

- Khoa Sư phạm tổ chức Giải bóng chuyền sinh viên năm học 2025-2026 nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025) [07.04.06 - *Kế hoạch tổ chức Giải bóng chuyền sinh viên năm học 2025-2026*].

- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức Hội thi văn nghệ HSSV với chủ đề “*Giai điệu Tự hào – Sáng ngời niềm tin theo Đảng*” nhằm thiết thực chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Cao Bằng nhiệm kỳ 2025–2030 và kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975–30/4/2025) [07.04.07 - *Kế hoạch Tổ chức Hội thi văn nghệ Giai điệu Tự hào - Sáng ngời niềm tin theo Đảng*]

Thông qua việc tổ chức các hoạt động này, Nhà trường không chỉ tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần cho HSSV, mà còn từ đó phát hiện, tập hợp và chọn lọc được những HSSV có năng khiếu nổi bật trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, những cá nhân có tố chất này sẽ được Nhà trường tạo điều kiện phát huy tối đa thể mạnh của bản thân, đồng thời góp phần làm phong phú và đa dạng hơn cho các phong trào hoạt động của trường, tạo nên một môi trường học đường năng động, sáng tạo và giàu tính nhân văn.

Bên cạnh các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao, Nhà trường luôn chú trọng đến việc khuyến khích và vận động HSSV tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm giúp các em phát triển phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng. Để triển khai hiệu quả, nhà trường giao cho tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn và vận động HSSV tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với từng giai đoạn và chủ đề. Đoàn Thanh niên nhà trường chủ động đề xuất các chương trình thiết thực như chiến dịch tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng, phong trào hiến máu nhân đạo, bảo vệ môi trường, tiếp sức mùa thi... Thông qua sự dẫn dắt của Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên, HSSV được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các hoạt động xã hội một cách an toàn, lành mạnh và hiệu quả [07.04.08 - *Công văn huy động ĐVTN tham gia hiến máu tại chương trình Hành trình đò năm 2025*]; [07.04.09 - *Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh-Liệt sĩ*]; [07.04.10 - *Kế hoạch tổ chức chương trình “Tiếp sức mùa thi năm 2025*”]; [07.04.11 - *Kế hoạch tổ chức “Ngày chủ nhật xanh lần III năm 2025”*].

Không dừng lại ở phạm vi tổ chức các hoạt động trong nội bộ nhà trường, Nhà trường còn luôn chú trọng công tác khuyến khích và vận động HSSV tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đặc biệt, trong năm 2025, tại địa phương đã chịu ảnh hưởng nặng nề do cơn bão số 11 gây ra, Nhà trường đã chỉ đạo

Đoàn Thanh niên làm lực lượng nòng cốt trong việc phát động phong trào tình nguyện, kêu gọi HSSV chung tay hỗ trợ các gia đình cán bộ, nhà giáo trong trường và bà con nhân dân vùng bị ảnh hưởng lũ lụt. Các hoạt động như quyên góp nhu yếu phẩm, tham gia dọn dẹp môi trường sau bão, hỗ trợ khắc phục hậu quả, giúp đỡ các gia đình khó khăn... luôn được tổ chức một cách kịp thời, thiết thực và hiệu quả. Thông qua những hoạt động này, sinh viên không chỉ được rèn luyện tinh thần trách nhiệm cộng đồng mà còn góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, thể hiện rõ bản lĩnh và tấm lòng nhân ái của tuổi trẻ nhà trường [07.04.12 - *Kế hoạch ra quân hỗ trợ các gia đình cán bộ, giảng viên, giáo viên trong trường khắc phục sau bão số 11*].

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên trường, xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm tạo dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho HSSV. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã ban hành quy chế về công tác HSSV nhằm quy định rõ trách nhiệm của HSSV trong việc chấp hành nề nếp, quy định về an toàn, phòng chống tệ nạn, giữ gìn tài sản và báo cáo kịp thời các tình huống bất thường. Các quy định được phổ biến rộng rãi để đảm bảo mọi HSSV đều nắm rõ và thực hiện đúng, góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh. Nhà trường đã thành lập đội HSSV tự quản nắm hỗ trợ bộ phận quản lý nội trú kiểm tra, giám sát, phát hiện các biểu hiện vi phạm nội quy nội trú hoặc gây mất trật tự an ninh trong khu nội trú để kịp thời báo cáo nhà trường ngăn chặn, xử lý [02.08.03- *Quyết định ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng*; 07.03.01- *Quyết định về việc thành lập đội học sinh sinh viên tự quản khu nội trú năm học 2025-2026*].

Nhà trường tăng cường phối hợp với các đơn vị trong trường, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền pháp luật, phổ biến các quy định về an ninh - trật tự, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và an toàn giao thông cho HSSV nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự bảo vệ bản thân và cộng đồng, tạo môi trường học tập và rèn luyện ổn định, an toàn và thân thiện [07.04.08- *Kế hoạch Truyền thông, hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025; triển khai, thực hiện Luật An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy, bắt cóc "trực tuyến" năm học 2025 – 2026*].

Có thể khẳng định rằng, công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên Trường Cao đẳng Cao Bằng được thực hiện một cách đồng bộ, bài bản, mang tính chủ động cao và đạt hiệu quả bền vững.

Hàng năm, Nhà trường lấy ý kiến người học về việc người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, NCKH và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Kết quả cho thấy người học hoàn toàn đồng ý. [02.03.08 – *Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học*]; [07.03.08-*Bộ hồ sơ khảo sát về phục vụ cộng đồng năm học 2024-2025*].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: *Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong bối cảnh GDNN ngày càng gắn liền với nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển con người toàn diện, Trường Cao đẳng Cao Bằng xác định rõ: các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học không chỉ là trách nhiệm của một bộ phận chức năng mà là nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt của toàn bộ hệ thống nhà trường. Mọi chính sách, kế hoạch và hoạt động hỗ trợ đều hướng tới việc lấy người học làm trung tâm, đồng thời đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan như gia đình, doanh nghiệp, cộng đồng và cơ quan quản lý.

Nhà trường đã thiết lập một hệ thống hỗ trợ người học, bao gồm nhiều mảng hoạt động khác nhau:

- Hỗ trợ học tập và chuyên môn:

Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định việc hỗ trợ học tập và chuyên môn cho người học là một trong những nội dung then chốt nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và nâng cao tỷ lệ HSSV hoàn thành chương trình học đúng tiến độ. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý chặt chẽ, phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận chuyên môn và nhà giáo trực tiếp giảng dạy, trong đó giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp đóng vai trò then chốt trong việc giám sát và đồng hành cùng người học.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường ban hành các quyết định công nhận giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng, tạo cơ sở pháp lý và tổ chức rõ ràng để triển khai công tác quản lý, hỗ trợ học tập cho từng lớp. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính, mà còn trực tiếp theo dõi tiến trình học tập, thi cử, rèn luyện của từng HSSV, nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong học tập của người học để kịp thời tư vấn, định hướng và hỗ trợ [07.05.01 - *Quyết định về việc phân công giảng viên làm công tác chủ nhiệm các lớp khóa 23, 24, 25 hệ Cao đẳng chính quy, năm học 2025-2026; Quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp nghề khóa 20, khóa 21 trình độ trung cấp năm học 2025-2026; Quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp nghề khóa 22 trình độ trung cấp năm học 2025-2026*]; [07.05.02 - *Quyết định về việc phân công giảng viên, giáo viên làm cố vấn học tập cho HSSV năm học 2025-2026*]

Trong các năm học, nhà trường có biên chế đào tạo theo từng hệ. Đến các kỳ thi học kỳ và kỳ thi tốt nghiệp, nhà trường đều có lịch thi thông báo rõ ràng, đặc biệt kỳ thi tốt nghiệp, nhà trường có kế hoạch, thông báo thời gian và nội dung ôn tập cụ thể tới các lớp để đảm bảo tất cả người học đều được tham gia đầy đủ. [07.05.03 - *Lịch thi học kỳ II K22, 23, 24; Lịch ôn thi tốt nghiệp K22; Kế hoạch thi tốt nghiệp trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025 (đợt 1); Kế hoạch tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp hệ trung cấp K19 niên khóa 2022-2025 (đợt 2)*]

- Hỗ trợ đời sống và chính sách:

Cùng với việc đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên môn, Trường Cao đẳng Cao Bằng luôn xác định rằng: việc chăm lo đời sống, tinh thần, sức khỏe và chính sách an sinh cho người học là trách nhiệm cốt lõi, thể hiện tính nhân văn trong giáo dục và góp phần tạo dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn, tích cực. Nhà trường đã và đang triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách đối với HSSV theo quy định hiện hành, bao gồm: chế độ chính sách nội trú (Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg về chính sách nội trú đối với HSSV học cao đẳng, trung cấp), chính sách trợ cấp xã hội (Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập), chính sách miễn giảm học phí (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. [07.02.01- Các Biên bản họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội, xét chính sách nội trú]

Nhằm khuyến khích và biểu dương kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện và tham gia phong trào, nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có chính sách khen thưởng cho HSSV. Đồng thời, nội dung khen thưởng cho HSSV còn được lồng ghép trong Quy chế công tác HSSV [03.02.01- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ]; [02.08.03- Quyết định số 64/QĐ-CĐCB Quy chế công tác học sinh viên]; [07.01.03- Quyết định về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025]. Hình thức khen thưởng không chỉ dừng lại ở việc trao tặng giấy khen và tiền thưởng Lễ 20/11 nhằm khích lệ phong trào thi đua học tập trong toàn trường, mà còn là sự ghi nhận công khai thành tích của người học, giúp lan tỏa cảm hứng học tập tích cực trong toàn thể HSSV.

Song song với hỗ trợ tài chính, nhà trường quan tâm đến sức khỏe của người học. Sau khi nhập học, nhà trường có kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe cho người học, đăng ký tạm trú, đóng bảo hiểm y tế. ([07.05.05– Công văn về việc tham gia bảo hiểm học sinh, sinh viên]; [07.05.06- Danh sách đăng ký tạm trú]; [07.05.07- Danh sách đóng bảo hiểm]. Trong năm học, nhà trường tổ chức đối thoại định kỳ 2 lần / năm học [07.05.08- Thông báo về việc tổ chức đối thoại định kỳ (lần thứ nhất) giữa lãnh đạo Nhà trường với học sinh, sinh viên].

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5, tiêu chí 7: 02 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8

Mô tả:

Trường Cao đẳng Cao Bằng triển khai hoạt động giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo do Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng làm đầu mối thực hiện. Việc theo dõi, khảo sát và thu thập ý kiến người học và các bên liên quan được duy trì thường xuyên, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời và phản ánh đúng thực trạng chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường theo dõi và tổng hợp tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ bỏ học của người học; tổ chức họp xét buộc thôi học, xét tốt nghiệp và công khai kết quả theo quy định. Kết quả theo dõi được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành CTĐT và hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

Nhà trường triển khai các hoạt động khảo sát đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan nhằm thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp. Các thông tin phản hồi được tổng hợp và sử dụng để xem xét, điều chỉnh chương trình, phương pháp đào tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo.

Song song với đó, Nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến của CBQL, giảng viên và người lao động về các chính sách chuyên môn, đào tạo – bồi dưỡng, tuyển dụng và công tác nhân sự. Kết quả khảo sát được báo cáo và làm căn cứ thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với người học, Nhà trường tiến hành khảo sát định kỳ về chất lượng dạy học, dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, môi trường học tập và việc thực hiện các chính sách dành cho người học. Thông tin phản hồi được tổng hợp, phân tích và sử dụng để cải thiện chất lượng đào tạo và triển khai các biện pháp hỗ trợ người học kịp thời.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo kế hoạch được phê duyệt và chuẩn bị điều kiện để tiến hành kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo. Do hệ thống bảo đảm chất lượng mới được xây dựng và bắt đầu vận hành từ năm 2025, Nhà trường hiện chưa có đủ dữ liệu để xây dựng kế hoạch cải tiến; kế hoạch cải tiến sẽ được triển khai sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá năm đầu tiên.

Nhà trường theo dõi và khảo sát tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp thông qua điều tra lần vết và phối hợp với doanh nghiệp. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá mức độ đáp ứng của người học với yêu cầu tuyển dụng và làm căn cứ điều chỉnh hoạt động đào tạo.

Những điểm mạnh:

- Nhà trường duy trì hoạt động giám sát và thu thập ý kiến phản hồi một cách thường xuyên, toàn diện từ người học, CBQL, nhà giáo, người lao động và đơn vị sử dụng lao động, thể hiện sự nghiêm túc và minh bạch trong công tác đảm bảo chất lượng.

- Việc khảo sát đơn vị sử dụng lao động hàng năm giúp Nhà trường kịp thời đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp và điều chỉnh chương trình, phương pháp đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

- Hệ thống khảo sát nội bộ đối với CBQL, nhà giáo và người lao động được triển khai đúng quy trình, góp phần cung cấp dữ liệu quan trọng để rà soát và cải tiến các chính sách liên quan đến hoạt động đào tạo.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ hoạt động tự đánh giá và chuẩn bị kiểm định chất lượng theo quy định, cho thấy sự chủ động và cam kết cải tiến liên tục dựa trên kết quả đánh giá hàng năm.

Những hạn chế:

Việc khảo sát HSSV đã tốt nghiệp còn gặp khó khăn do thời điểm tốt nghiệp của các khóa không đồng nhất, xuất phát từ đặc thù tuyển sinh liên tục trong năm. Điều này làm cho việc thu thập và tổng hợp thông tin gặp khó khăn, chưa đảm bảo tính đồng bộ và kéo dài thời gian xử lý dữ liệu.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác khảo sát và thu thập phản hồi từ các bên liên quan như doanh nghiệp, người học, nhà giáo và người lao động, bảo đảm các thông tin thu thập được phản ánh khách quan nhu cầu thực tiễn và những nội dung cần cải tiến trong đào tạo.

Nhà trường xây dựng quy trình thu thập, tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát người học sau tốt nghiệp theo hướng hệ thống và thống nhất. Thông tin thu được từ người học đã tốt nghiệp và đang làm việc trên thị trường lao động là cơ sở quan trọng để Nhà trường rà soát, điều chỉnh CTĐT, phương pháp giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ người học, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	12 điểm
Tiêu chuẩn 8.1	02 điểm
Tiêu chuẩn 8.2	02 điểm
Tiêu chuẩn 8.3	02 điểm
Tiêu chuẩn 8.4	02 điểm
Tiêu chuẩn 8.5	02 điểm
Tiêu chuẩn 8.6	02 điểm

Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Cao đẳng Cao Bằng được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trường Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng theo chủ trương của Tỉnh ủy và Quyết định của UBND tỉnh Cao Bằng vào đầu năm 2025. [01.01.01- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng thành Trường Cao đẳng Cao Bằng]. Trước đó, hai trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. [01.02.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung]

- Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của người học được xác định cụ thể:

Trường Cao đẳng Cao Bằng xác định rõ tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học là những chỉ số quan trọng, phản ánh trực tiếp chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của Nhà trường, do đó Nhà trường đã xác lập tỉ lệ người học bỏ học và tốt nghiệp, giám sát, đối sách để cải tiến, cụ thể:

Xác lập tỉ lệ người học bỏ học:

- *Hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo:* HSSV bị buộc thôi học nếu đã học vượt quá thời gian tối đa cho phép để hoàn thành CTĐT được quy định trong quy chế đào tạo của trường.

- *Kỷ luật ở mức buộc thôi học:* HSSV vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của trường và bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.

- *Vượt quá số lần cảnh báo:* Nếu một HSSV đã nhận quá 2 lần cảnh báo kết quả học tập trong quá trình học tập. Học sinh bị cảnh báo kết quả học tập khi vi phạm những quy định sau đây: Nếu trong một học kỳ, số học phần, môn học hoặc mô-đun mà HSSV không đạt vượt quá 50% tổng số HP/MH/MĐ đã đăng ký trong học kỳ đó; Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1.2 đối với học kỳ đầu tiên của khóa học, hoặc dưới 1.5 đối với các học kỳ tiếp theo (đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ); kết thúc năm học có điểm trung bình dưới 4.0 (đào tạo theo niên chế)

- *Người học tự thôi học:* Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định hoặc thôi học bởi lý do cá nhân. Giáo viên chủ nhiệm, Khoa chuyên môn theo dõi thời gian học tập của từng HSSV để đảm bảo không vượt quá thời gian tối đa cho phép; ghi nhận tình trạng kỷ luật của từng HSSV có bị kỷ luật ở mức buộc thôi học và theo dõi số lần bị cảnh báo vì tỉ lệ HP/MH/MĐ không đạt của từng HSSV.

Trên cơ sở hai trường vừa tổ chức lại nên số liệu thể hiện tỉ lệ người học bỏ học sẽ bắt đầu cập nhật số liệu từ đầu năm học 2024 – 2025 đối với học sinh hệ Trung cấp Khóa 19, Khóa 20, Khóa 21; sinh viên hệ Cao đẳng Khóa 22, Khóa 23; Khóa 24.

Đối với học sinh hệ Trung cấp khóa 22, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 25 được tuyển mới trong năm học 2025 - 2026 nên số liệu chỉ thể hiện số liệu HSSV đầu vào và được thống kê trong báo cáo năm học sau. [02.04.02- Quyết định về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025].

Căn cứ các quy định, Phòng ĐT&CTHSSV tiến hành đề xuất Hiệu trưởng xóa tên HSSV, từ đó so sánh với số lượng học sinh đầu năm học để xác lập tỉ lệ người học bỏ học theo bảng thống kê sau:

Bảng thống kê tỉ lệ HSSV bỏ học năm học 2024 – 2025

Hệ đào tạo	Khóa	Sĩ số đầu vào	Số HSSV bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Cao đẳng	22	107	3	2,8%
	23	129	2	1,6%
	24	185	8	4,3%
Trung cấp	19	306	31	10,13%
	20	403	71	17,6%
	21	500	89	17,8%
Tổng		1630	204	12,5%

- Xác lập tỉ lệ người học tốt nghiệp:

Nhà trường xác lập tỷ lệ tốt nghiệp theo quy trình sau: Bắt đầu bằng việc rà soát kỹ lưỡng điều kiện tốt nghiệp của từng HSSV, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong quy chế đào tạo. Phòng ĐT&CTHSSV phối hợp cùng các đơn vị quản lý khoa/chuyên môn, GVCN để kiểm tra việc hoàn thành chương trình, tích lũy tín chỉ, điểm trung bình chung tích lũy, các nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu đặc thù khác của ngành, nghề. Tiếp theo, Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ và đưa ra quyết nghị dựa trên các minh chứng cụ thể. Quyết định công nhận tốt nghiệp cuối cùng sẽ được ban hành bởi Hiệu trưởng Nhà trường, đánh dấu sự hoàn thành khóa học của HSSV.

Sau khi danh sách HSSV được công nhận tốt nghiệp chính thức được phê duyệt, Phòng ĐT&CTHSSV sẽ tiến hành thống kê số lượng HSSV này cùng với tổng số HSSV thuộc diện xét tốt nghiệp trong năm. Từ hai số liệu này, tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm sẽ được tính toán một cách chính xác theo công thức đã quy định. Kết quả này không chỉ phản ánh năng lực đào tạo của Nhà trường trong năm học đó mà còn là một chỉ số quan trọng để báo cáo lên các cấp quản lý giáo dục, đồng thời cung cấp thông tin hữu ích cho việc đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo trong những năm tiếp theo.

Bảng thống kê tỉ lệ HSSV tốt nghiệp năm 2025:

Năm	Hệ đào tạo	Số HSSV Đủ điều kiện	Số HSSV Tốt nghiệp	Tỉ lệ tốt nghiệp
2025	Cao đẳng K22	104	104	100%
	Trung cấp K19	261	259	99,2%

- Giám sát, đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học của người học để cải tiến:

Trường Cao đẳng Cao Bằng thực hiện giám sát định kỳ và hệ thống tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của HSSV theo từng học kỳ và năm học. Phòng ĐT&CTHSSV đóng vai trò chủ chốt trong việc theo dõi sát sao quá trình học tập thông qua báo cáo từ GVCN và Khoa chuyên môn, kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ không hoàn thành chương trình hoặc có kết quả học tập yếu kém. Các báo cáo tổng kết công tác đào tạo và của nhà trường cho thấy đã ghi nhận và phân tích các số liệu này, tạo cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động đào tạo và quản lý. [01.04.05-Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả

thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025].

Để đảm bảo chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, nhà trường tiến hành đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học giữa các khóa, ngành, nghề đào tạo và theo thời gian. Việc so sánh này giúp nhận diện các xu hướng và vấn đề nổi bật, từ đó đánh giá được hiệu quả của các biện pháp đã triển khai. Khi phát hiện tỷ lệ tốt nghiệp chưa đạt kỳ vọng hoặc tỷ lệ bỏ học cao ở một ngành, nghề cụ thể, Trường sẽ tiến hành phân tích sâu các nguyên nhân để xây dựng kế hoạch can thiệp và điều chỉnh phù hợp.

Dựa trên kết quả giám sát và đối sánh, phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng chủ động đề xuất Trường xây dựng và triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng một cách có mục tiêu. Các biện pháp này có thể bao gồm tăng cường hỗ trợ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện cơ sở vật chất, hoặc điều chỉnh chính sách hỗ trợ người học. Thông qua quy trình giám sát, đối sánh và cải tiến liên tục, nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo người học có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và tạo dựng môi trường học tập tốt nhất, giảm thiểu tỷ lệ bỏ học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.1 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.2. *Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.*

Năm 2025, Nhà trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Năm 2025, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng và triển khai hệ thống khảo sát nhằm thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp đối với yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nhà trường ra Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 về việc Ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025. Các quy trình về hệ thống khảo sát bao gồm: Quy trình khảo sát việc làm của HSSV (mã hiệu: QT.52/TTTS>VL); Quy trình khảo sát đơn vị sử dụng lao động (mã hiệu: QT.53/TTTS>VL). [01.03.04 - Quy trình khảo sát việc làm của HSSV; 01.03.04 - Quy trình khảo sát đơn vị sử dụng lao động].

Các quy trình được cụ thể hóa thông qua việc lập kế hoạch khảo sát, thiết kế các công cụ khảo sát phù hợp (phiếu khảo sát, bảng hỏi phỏng vấn, khảo sát trực tuyến...). Nội dung khảo sát tập trung vào các tiêu chí như: Thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp, việc làm và đào tạo, trình độ và năng lực, mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học; chất lượng dịch vụ đào tạo... Các đối tượng khảo sát bao gồm doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. Quy trình còn bao gồm các bước như xác định thời điểm, tần suất khảo sát, thu thập - xử lý dữ liệu và phân công trách nhiệm cho các bộ phận liên quan. Việc tuân thủ đúng quy trình góp phần đảm bảo tính khách quan và hệ thống trong

việc thu thập thông tin, từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo. [08.02.01– Mẫu Phiếu khảo sát đơn vị sử dụng lao động; Mẫu phiếu khảo sát lần vết HSSV]

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp đã tiếp nhận HSSV tốt nghiệp, nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa CTĐT với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Trường giao Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm là đơn vị chủ trì, phối hợp phòng Đào tạo và Công tác HSSV, các khoa chuyên môn để xây dựng kế hoạch khảo sát, lựa chọn phương pháp phù hợp và tiến hành thu thập dữ liệu từ các đơn vị sử dụng lao động. Hoạt động khảo sát được triển khai đúng theo quy trình khảo sát doanh nghiệp do trường thiết lập, đảm bảo tính hệ thống, khách quan và hiệu quả. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo để làm căn cứ điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, cũng như cải thiện dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó từng bước nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường trên thị trường lao động. [07.03.06- Kế hoạch về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.]

Thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp, đặc biệt là những đánh giá về kỹ năng, kiến thức và thái độ của HSSV tốt nghiệp trong quá trình làm việc thực tế, đóng vai trò then chốt trong việc điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT. Dựa trên những thông tin này, các khoa, phòng, trung tâm liên quan sẽ tiến hành rà soát nội dung chương trình, cập nhật phương pháp giảng dạy, tăng cường các hoạt động thực hành sát với yêu cầu của thị trường lao động. Thậm chí, các chính sách hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập cũng được xem xét lại để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả, hướng tới mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của các ngành nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Danh sách Doanh nghiệp thu thập ý kiến:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Công ty Luxshare ICT Vân Trung	KCN Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2	Công ty TNHH công nghệ Lens	KCN Quang Châu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh
3	Công ty TNHH NEWWING Hồng Hải Bắc Giang	KCN Vân Trung, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh
4	CÔNG Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật GOERTEK VINA	Lô N-1, KCN Quế Võ (Khu mở rộng), Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
5	Công ty cổ phần Bích Hải Thiên Thanh	Tổ dân phố Sông Hiến 1, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
6	Công ty TNHH bao bì YUHUA	Mao Dộc Phụng Mao, tỉnh Bắc Ninh
7	Công ty TNHH BAO BÌ YUTO	Khu Công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
8	Tập Đoàn KHKT Hồng Hải	Khu Công nghiệp Vân Trung tỉnh Bắc Giang

Nhà trường thực hiện khảo sát doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động với bốn mức độ: Rất hài lòng; Hài lòng; Bình thường; Chưa hài lòng. Khảo sát thực hiện ở 3 nội dung: Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ, Mức độ đáp ứng, Kỹ năng mềm, Phẩm chất cá nhân.

Kết quả khảo sát: Trường thực hiện khảo sát 08 doanh nghiệp, phản hồi 08/08 doanh nghiệp, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó: 5/8 doanh nghiệp đánh giá mức: Rất hài lòng (đạt 62,5%); 2/8 doanh nghiệp đánh giá mức: Hài lòng (đạt 25%); 1/8 doanh nghiệp đánh giá mức: Bình thường (đạt 12,5%).

Kết quả trên cho thấy, mức độ hài lòng của 08 doanh nghiệp đạt tỉ lệ phản hồi tuyệt đối (100%). Đáng chú ý, 87,5% doanh nghiệp đánh giá chất lượng người học ở mức Hài lòng hoặc Rất hài lòng (trong đó 62,5% là Rất hài lòng). Điều này khẳng định chất lượng đào tạo của Nhà trường đã đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. [07.03.06- Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)]. Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng Cao Bằng còn tích cực thu thập ý kiến từ HSSV đang theo học, cựu HSSV và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Những ý kiến đa dạng này, sau khi được phân tích và tổng hợp, sẽ cung cấp một bức tranh đầy đủ về chất lượng dịch vụ của trường trên nhiều khía cạnh khác nhau. Từ đó, nhà trường có cơ sở vững chắc để rà soát và cải tiến các chính sách liên quan đến công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo, hỗ trợ HSSV, các hoạt động ngoại khóa và cơ sở vật chất. Mục tiêu là không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ một cách toàn diện, mang lại trải nghiệm tốt nhất cho tất cả các bên liên quan, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý và các chính sách liên quan về dạy học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo. Nhằm đảm bảo hoạt động khảo sát được triển khai một cách có hệ thống và mang lại hiệu quả thực tiễn, Trường Cao đẳng Cao Bằng đã ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan và bộ công cụ khảo sát các bên liên quan. Các văn bản này quy định rõ ràng về mục đích, phạm vi, đối tượng, quy trình thực hiện và các công cụ được sử dụng trong quá trình khảo sát. Việc ban hành quy định này thể hiện sự nghiêm túc của nhà trường trong việc lắng nghe ý kiến từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, xem đây là một kênh thông tin chính thức và quan trọng để đánh giá, cải tiến nội dung các mặt hoạt động. [08.03.01 - Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan]; [01.03.04 - Quyết định ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025]; [01.03.05 - Quyết định ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng].

Trường Cao đẳng Cao Bằng đã xây dựng kế hoạch khảo sát theo đúng quy định và đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các công cụ khảo sát trực tuyến, đảm bảo tính tiện lợi và hiệu quả trong quá trình thu thập ý kiến. Đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhà trường đã thiết kế các biểu mẫu phản hồi sát thực tế, dựa trên từng cấp độ và thực tế giảng dạy. Đối với Nhà giáo, các khảo sát này tập trung vào việc thu thập ý kiến chi tiết về các chính sách tuyển dụng, công tác đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, đầu mối quản lý kiểm tra đánh giá, nhằm đảm bảo chương trình xét tuyển, tuyển dụng và đào tạo nhà giáo ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tế. *[01.01.08 - Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025]*

Mẫu phiếu khảo sát được nhà trường ban hành rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu và đảm bảo tính bảo mật cho người tham gia, đồng thời, được gửi đến các đối tượng khảo sát thông qua cả hình thức trực tuyến và trực tiếp, nhằm tăng tính hiệu quả và độ tin cậy trong quá trình thu thập dữ liệu. *[01.01.08 - Mẫu phiếu Phiếu khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý]*

Thông tin sau khi thu thập được tiến hành tổng hợp, xử lý và phân tích một cách khách quan, khoa học. Kết quả khảo sát được nhà trường sử dụng như một công cụ quan trọng để đánh giá tính hiệu quả của các chính sách hiện hành, đồng thời đề xuất, điều chỉnh và bổ sung các chính sách mới, phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động đào tạo, quản lý và phát triển đội ngũ. *[01.01.08 - Kết quả khảo sát; Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động, người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025]*

Qua các công cụ khảo sát được xây dựng, nhà trường chủ động thu thập ý kiến phản hồi từ đội ngũ nhà giáo và các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, và bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo. Những thông tin thu thập được không chỉ được xem xét như nguồn dữ liệu tham khảo mà còn được nhà trường ứng dụng trực tiếp vào quy trình đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành, giúp xác định những điểm mạnh cần duy trì, những hạn chế cần khắc phục và những lĩnh vực cần điều chỉnh để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Trên cơ sở kết quả của báo cáo kết quả khảo sát nhà trường có những điều chỉnh kịp thời các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân bổ, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.3, tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Trường Cao đẳng Cao Bằng chú trọng khảo sát về tầm quan trọng của việc lắng nghe ý kiến người học. Để đảm bảo lộ trình

thực hiện được thực hiện một cách có hệ thống, nhà trường đã ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó có đối tượng đến từ phía người học về nội dung học tập, CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ của trường. [08.03.01 - *Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan*]; [01.03.04 - *Quyết định ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025*]; [01.03.05 - *Quyết định ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng*].

Hàng năm, Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát người học theo đúng quy định, bao gồm các nội dung như: đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ học tập, đánh giá chất lượng khóa học cuối khóa, khảo sát thực hành, thực tập và khảo sát ý kiến người học về môi trường học tập. [02.03.08- *Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học*]

Các biểu mẫu khảo sát được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu, triển khai bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp để tăng tính hiệu quả và độ tin cậy. [02.03.08 - *Mẫu phiếu khảo sát HSSV; Link khảo sát*]

Tổng hợp báo cáo thực hiện đánh giá có các chỉ số phản ánh sự hài lòng của người học theo từng lĩnh vực cụ thể, thông qua các nội dung chính như: mức độ hài lòng của HSSV đối với cơ sở vật chất, điều kiện học tập, chất lượng giảng dạy của nhà giáo, thái độ phục vụ của cán bộ, công nhân viên; cũng như mức độ đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình học. Kết quả đánh giá cho thấy đa số HSSV được khảo sát đánh giá tốt về chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, phương thức đào tạo; chất lượng đội ngũ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Nhà trường. [02.03.08 - *Bộ hồ sơ khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo khóa học*]

Trường Cao đẳng Cao Bằng sử dụng kết quả khảo sát nhằm tiến hành đánh giá một cách toàn diện mức độ phù hợp và hiệu quả của các hình thức đào tạo hiện đang áp dụng, chất lượng của các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên, cũng như việc triển khai các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học. Từ đó, nhà trường sử dụng kết quả khảo sát làm cơ sở cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Quá trình này cho phép nhà trường xác định điểm mạnh cần tiếp tục phát huy, những hạn chế, khó khăn trong hoạt động học tập, giảng dạy để có những điều chỉnh phù hợp, nhằm hoàn thiện không ngừng hơn nữa công tác đào tạo và phục vụ người học, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.4 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch và hướng dẫn, Nhà trường đều thực hiện các hoạt động tự đánh giá chất lượng theo quy định. Năm 2025 trường Cao đẳng Cao Bằng thực

hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư số 28/2017/TT – BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐTBXH và Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN.

Nhằm thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng CSGDNN một cách bài bản và hệ thống theo đúng quy trình đã ban hành, Hiệu trưởng Trường sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CSGDNN. Hội đồng này gồm đại diện từ nhiều đơn vị chức năng trong toàn trường và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá, xây dựng báo cáo, tổng hợp, phân tích các minh chứng và nội dung đánh giá phù hợp. [01.03.11 - *Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025*]

Các đơn vị thực hiện tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá đơn vị theo kế hoạch [01.03.12 - *Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025*]; [01.04.01- *Công văn xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2025; Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025; Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên*]; [01.04.02- *Ảnh công khai kết quả tự đánh giá trên website Nhà trường*]

Sau khi hoàn thành tự đánh giá, Báo cáo được Hiệu trưởng phê duyệt và gửi đến các cơ quan quản lý cấp trên, đồng thời, kết quả tự đánh giá hằng năm được đăng tải công khai trên website Nhà trường để đảm bảo tính minh bạch, khách quan và phục vụ công tác giám sát xã hội. [01.04.02 - *Báo cáo tự đánh giá của trường (Ảnh chụp website Trường)*]

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.5 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2025, Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm được giao nhiệm vụ chủ trì và thực hiện công tác khảo sát lần vết, lấy ý kiến của HSSV sau khi tốt nghiệp. Quy trình này được thực hiện theo Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 về việc Ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025. [01.03.04 - *Quyết định về việc Ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025; QT.52/TTTS>VL04 Quy trình khảo sát việc làm của HSSV và chất lượng đào tạo tại trường*]. Quy trình này bắt đầu bằng việc Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm xây dựng kế hoạch khảo sát chi tiết dựa trên danh sách HSSV đã được công nhận tốt nghiệp trong năm 2024. Kế hoạch này bao gồm việc lựa chọn phương pháp khảo sát phù hợp (ví dụ: sử dụng phiếu khảo sát trực tuyến, gọi điện thoại, hoặc gửi email), thiết kế bộ câu hỏi khảo sát tập trung vào tình hình việc làm, mức độ phù hợp của công việc với chuyên ngành đào tạo và các ý kiến phản hồi khác về chất lượng đào tạo của Trường.

[02.03.05- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2024]; [07.03.06- Kế hoạch khảo sát lần vết HSSV năm 2025; 08.02.01- Mẫu phiếu khảo sát lần vết HSSV]

Sau khi triển khai khảo sát và thu thập đầy đủ thông tin phản hồi từ HSSV, Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu thu được. Quá trình này bao gồm việc sàng lọc, làm sạch dữ liệu, thống kê số lượng sinh viên đã có việc làm, xác định loại hình công việc, mức độ liên quan của công việc đến chuyên ngành đào tạo, thời gian tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp (thường được theo dõi trong vòng 6 đến 12 tháng). Đặc biệt, Trung tâm tập trung vào việc xác định tỷ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đào tạo của Trường. *[07.03.06- Bảng tổng hợp kết quả khảo sát lần vết HSSV năm 2025; Báo cáo kết quả khảo sát lần vết HSSV năm 2025]*

Năm 2025, nhà trường thực hiện điều tra khảo sát lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2024 gồm 407/407 HSSV tốt nghiệp. Tại thời điểm báo cáo, công tác khảo sát vẫn đang trong quá trình triển khai và ghi nhận kết quả ban đầu với 140/407 HSSV trả lời khảo sát (đạt tỷ lệ 34,4%), trong đó số HSSV có việc làm là 130/140 (chiếm tỷ lệ 92,8%), tỷ lệ HSSV có việc làm phù hợp với nghề/chuyên ngành được đào tạo trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp là 128/130 (đạt tỷ lệ 91,4%).

Sau khi kết thúc đợt khảo sát, Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm tổng hợp kết quả khảo sát được báo cáo lên Lãnh đạo trường và các đơn vị liên quan. Thông tin này cung cấp cái nhìn khách quan về khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đồng thời phản ánh mức độ đáp ứng của CTĐT đối với nhu cầu của thị trường lao động. Dữ liệu khảo sát cũng giúp Trường nhận diện những ngành nghề đào tạo có tỷ lệ sinh viên có việc làm cao, những ngành còn gặp khó khăn, từ đó có cơ sở để đánh giá hiệu quả của CTĐT hiện tại và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Các biện pháp này có thể bao gồm việc điều chỉnh nội dung CTĐT, tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên, đẩy mạnh hoạt động kết nối với doanh nghiệp để tăng cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

Dựa trên những phân tích này, Trường có thể đưa ra những điều chỉnh chiến lược dài hạn trong công tác tuyển sinh, xây dựng và cập nhật CTĐT, cũng như tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và tìm kiếm việc làm, nhằm đảm bảo mục tiêu ít nhất 80% sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng luôn được duy trì và nâng cao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.6, tiêu chí 8: 02 điểm

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Thông qua hoạt động tự đánh giá, Nhà trường đã chỉ rõ đầy đủ các điểm mạnh, những hạn chế còn tồn tại trên các lĩnh vực hoạt động, từ đó xây dựng hệ thống giải pháp phù hợp nhằm phát huy thế mạnh và từng bước khắc phục hạn chế, hướng tới nâng cao chất lượng toàn diện. Kết quả tự đánh giá phản ánh trung thực, khách quan những nỗ lực của tập thể viên chức, người lao động Trường Cao đẳng Cao Bằng, đồng thời thể hiện rõ cam kết của Nhà trường đối với xã hội và người học về chất lượng đào tạo phù hợp với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi đã công bố.

Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của xã hội. Cụ thể:

1. Công tác tổ chức

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ; công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, nhất là nâng cao kỹ năng nghề cho nhà giáo dạy thực hành, đảm bảo nhân lực đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các văn bản quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cao Bằng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

2. Công tác hành chính

- Tiếp tục xây dựng, ban hành và thực hiện các quy trình công tác hành chính; quản lý chặt chẽ tài sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị theo kế hoạch, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

- Thực hiện đúng quy định về công tác văn thư – lưu trữ và tiếp công dân; bảo đảm giải quyết kịp thời, đúng quy trình các nội dung liên quan theo quy định của Nhà nước và của Nhà trường.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, NCKH

- Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác đào tạo. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác, đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ số trong quản lý và dạy học; tổ chức tốt hoạt động thực hành, thực tập và các hoạt động ngoại khoá chuyên môn đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch năm học. Rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTĐT.

- Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với ngành học theo Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 (Giáo dục đào tạo) và Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 (Giáo dục nghề nghiệp).

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án giảng dạy khối kiến thức văn hoá THPT trong cơ sở GDNN theo Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ GD&ĐT. Trình và hoàn thành mở 03 mã nghề trình độ cao đẳng.

- Khuyến khích nhà giáo và HSSV tham gia NCKH, tăng cường gắn kết hoạt động NCKH với chuyển giao công nghệ và hợp tác giữa Nhà trường với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp. Tổ chức đánh giá đề tài NCKH theo hướng gắn với thực tiễn đổi mới quản lý và đào tạo; bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học. Đẩy mạnh nghiên cứu, biên soạn tài liệu giảng dạy, viết báo chuyên ngành, tham gia hội thảo khoa học và các cuộc thi sáng tạo. . Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp trong HSSV. Tổ chức cuộc thi Thiết bị dạy học tự làm cấp trường.

4. Công tác Kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện và triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng; duy trì công tác tự đánh giá chất lượng GDNN. Hoạt động khảo sát các bên liên quan được tăng cường để phục vụ cải tiến chất lượng đào tạo.

Thực hiện công tác thanh tra - pháp chế; kiểm tra nội bộ; Thanh tra, kiểm tra các hoạt động đào tạo, thi cử và cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

5. Các công tác khác

- Nghiên cứu mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo; nâng cấp thư viện điện tử, hạ tầng phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

- Tiến hành khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra, chất lượng CTĐT, đồng thời khảo sát tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp, nắm bắt nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội và nhu cầu của sinh viên để có cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và giảng dạy.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn về công tác kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và tự đánh giá chất lượng GDNN.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng

Tạo cơ hội gắn kết mối liên hệ giữa nhà trường với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh.

3. Đối với Trường Cao đẳng Cao Bằng

- Tăng cường rà soát, điều chỉnh các CTĐT đáp ứng chuẩn đầu ra và phù hợp với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

- Tạo điều kiện cho GV cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ với doanh nghiệp, xây dựng quy định và lập kế hoạch về tổ chức tư vấn, hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

- Nhà trường cần tạo điều kiện cho giáo viên, giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về công tác kiểm định các cơ sở GDNN.

Kết quả tự đánh giá đối chiếu với các yêu cầu trong tổng số: 8 (tiêu chí) gồm 50 (tiêu chuẩn) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, Nhà trường tự đánh giá đạt 96/100 điểm. Như vậy về cơ bản đã đạt được các yêu cầu về kiểm định đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng.

Nơi nhận:

- Cục GDNN-GDTH;
- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu: VT, KĐ&ĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ngọc Hoàng Anh

PHỤ LỤC 1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 441/QĐ-CĐCB

Cao Bằng, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 14/2024/TT-BLĐTĐ ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quy chế số 36/QĐ-CĐCB ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-CĐCB ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định về hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Cao đẳng Cao Bằng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Cao Bằng năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Cao Bằng theo thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, Giám đốc các trung tâm thuộc trường và các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, KĐ&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Ngọc Lượng

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025
Quyết định số 441/QĐ-CĐCB ngày 19 tháng 9 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Ông Đinh Ngọc Lượng	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2.	Bà Nguyễn Thị Vân Chi	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ thường trực
3.	Ông Ngọc Hoàng Anh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
4.	Bà Đỗ Thị Diễm	Trưởng Phòng KĐ&ĐBCL	Thư ký
5.	Ông Hoàng Văn Tôn	Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên
6.	Bà Nông Thị Thu Hà	Phó Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên
7.	Ông Lâm Anh Bình	Phó Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên
8.	Bà Trần Thị Liễu	Trưởng phòng ĐT&CTHSSV	Ủy viên
9.	Bà Dương Huyền Nhung	Phó Trưởng phòng ĐT&CTHSSV	Ủy viên
10.	Bà Nguyễn Thị Minh Chi	Phó Trưởng phòng ĐT&CTHSSV	Ủy viên
11.	Bà Nông Thị Mai Sơn	Trưởng Khoa Ngôn ngữ	Ủy viên
12.	Bà Bé Thị Hoài	Trưởng Khoa Sư phạm	Ủy viên
13.	Bà Nông Kiều Anh	Phó Trưởng Khoa Điện, Điện tử - Tin học	Ủy viên
14.	Ông Nông Đức Hưng	Phó Trưởng Khoa Cơ khí - Động lực	Ủy viên
15.	Bà Hoàng Thị Hương	Trưởng Khoa Nông Lâm	Ủy viên
16.	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Trưởng Khoa Kinh tế - KHCB	Ủy viên
17.	Bà Bé Thị Phụng	Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh, GTVL	Ủy viên
18.	Bà Nguyễn Thị Ngân	Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe	Ủy viên
19.	Bà Hoàng Thị Thúy	Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên
20.	Ông Nguyễn Văn Minh	Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên
21.	Bà Nguyễn Thị Luyện	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên

(Án định danh sách gồm 21 người)

PHỤ LỤC 2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545/KH-CĐCB

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH**Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025****1. Mục đích tự đánh giá chất lượng**

- Nâng cao nhận thức của nhà giáo, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên toàn trường về tầm quan trọng của việc tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được về chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường so với các tiêu chí, tiêu chuẩn trong thông tư do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Từ kết quả của việc tự đánh giá, Nhà trường có kế hoạch để xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, tạo niềm tin với người học, phụ huynh học sinh - sinh viên, các đơn vị sử dụng lao động và xã hội, từ đó khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường.

2. Công cụ đánh giá

- Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025 ban hành theo Quyết định số 441/QĐ-CĐCB ngày 19/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng.

3. Quy trình thực hiện tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng tại Trường Cao đẳng Cao Bằng được quy định tại Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Ban Thư ký, Phân công nhiệm vụ các thành viên.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn của Cục Giáo dục nghề nghiệp và GDTX.
- Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng, sau đó trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong Trường và gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng về các cơ quan quản lý.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, trình người đứng đầu cơ sở GDNN phê duyệt.
- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng.

4.2. Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng

- Là đơn vị đầu mối triển khai hoạt động Tự đánh giá.
- Tham mưu xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cho Hội đồng tự đánh giá.
- Hướng dẫn các đơn vị thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng đối chiếu với bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Tổng hợp và dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng của Trường theo quy định.
- Chủ trì lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường và hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường trình Hội đồng tự đánh giá xem xét, thông qua.
- Gửi Báo cáo đến các cơ quan quản lý theo quy định.
- Phối hợp cùng Phòng TC-HC (Bộ phận Kế toán) xây dựng dự toán chi cho các hoạt động tự đánh giá.

4.3. Các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc trường

- Tiến hành thu thập thông tin, minh chứng về các hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các mảng công việc khác được phân công.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định; chỉ rõ những điểm mạnh, những tồn tại và đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị phụ trách.

- Quản lý cơ sở dữ liệu, lưu trữ thông tin, minh chứng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn do đơn vị phụ trách.

- Viết báo cáo phân nội dung các tiêu chuẩn do đơn vị được giao chủ trì.

5. Nội dung và thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

Tổng thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 04 tháng (9/2025 - 12/2025).

Trình tự các bước tiến hành, nội dung và thời gian hoàn thành các hoạt động tự đánh giá phải tuân theo lịch trình sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Công tác chuẩn bị				
1	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục	- Hiệu trưởng - Phòng KĐ&BDCL	Trước 20/9/2025	
2	- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng. - Chuẩn bị các biểu mẫu đánh giá các tiêu chuẩn.	- Hiệu trưởng - Phòng KĐ&BDCL	Từ ngày 22/9/2025 đến 21/10/2025	
II. Triển khai thực hiện				
1	Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục	Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục	Từ ngày 23/10/2025-30/10/2025	
2	Thành lập nhóm Zalo và gửi kế hoạch đến tất cả các đơn vị thuộc trường.	- Thư ký Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục - Các đơn vị	Sau khi họp Hội đồng TĐG	
3	Các đơn vị phân công thực hiện tự đánh giá và gửi về Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục.	- Các đơn vị - Thư ký Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục	Trước ngày 30/10/2025	
4	Gửi tài liệu hướng dẫn về công tác kiểm định và viết báo cáo tự đánh giá; Hướng dẫn các đơn vị thu thập, cung cấp thông tin, minh chứng theo yêu cầu	Phòng KĐ&BDCL	Trước ngày 30/10/2025	
5	Thu thập thông tin, minh chứng và đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn. Viết báo cáo phân nội dung các tiêu chuẩn do đơn vị được giao chủ trì.	Các đơn vị chủ trì; Ủy viên hội đồng phụ trách các tiêu chí.	Từ ngày 31/10/2025-28/11/2025	
6	Rà soát, tổng hợp kết quả và xây dựng dự thảo Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.	Phòng KĐ&BDCL	Từ ngày 01/12/2025 - 07/12/2025	

7	Hợp Hội đồng tự đánh giá xem xét dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.	Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục	Từ ngày 08/12/2025-12/12/2025	
8	Chỉnh sửa dự thảo báo cáo tự đánh giá theo ý kiến các thành viên Hội đồng (nếu có)	Phòng KĐ&BDCL	Trước 15/12/2025	
9	Hợp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa	Hội đồng TĐG chất lượng cơ sở giáo dục	Trước 18/12/2025	
10	Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp, hoàn thiện báo cáo trình Hiệu trưởng phê duyệt	Phòng KĐ&BDCL	Trước ngày 20/12/2025	
11	Gửi báo cáo tự đánh giá lên các cơ quan quản lý theo quy định	Phòng KĐ&BDCL	Trước ngày 20/12/2025	

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Trường.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động quan trọng trong chương trình công tác năm 2025. Nhà trường đề nghị các đơn vị quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng kế hoạch, yêu cầu chất lượng đề ra.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các Phòng, Khoa, TT;
- Đoàn TN; Hội SV;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KĐ&BDCL.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Ngọc Lượng



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

theo Kế hoạch số 545/KH-CĐCB ngày 19 tháng 10 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thành viên Hội đồng TĐGCLCSGDNN phụ trách tiêu chí
	Phụ trách chung: ThS. Đinh Ngọc Lượng - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng đánh giá chất lượng cơ sở GDNN			
I	Tiêu chí 1: Sức mạnh, mục tiêu tổ chức và quản lý			Trưởng phòng TC-HC, Ủy viên HĐ: Hoàng Văn Tôn
1.	Tiêu chuẩn 1.1.	P. TC - HC		
2.	Tiêu chuẩn 1.2.			
3.	Tiêu chuẩn 1.3.	P. KĐ&ĐBCL	P. TC - HC	
4.	Tiêu chuẩn 1.4.			
5.	Tiêu chuẩn 1.5.	P. TC - HC	Tổ chức Đảng, Đoàn thể	
II	Tiêu chuẩn 2: Hoạt động đào tạo			Trưởng phòng ĐT&CTHSSV, Ủy viên HĐ: Trần Thị Liễu
1.	Tiêu chuẩn 2.1	TT TS, GTVL	P. ĐT&CTHSSV	
2.	Tiêu chuẩn 2.2			
3.	Tiêu chuẩn 2.3	P. ĐT&CTHSSV		
4.	Tiêu chuẩn 2.4	P. ĐT&CTHSSV	Các Khoa	
5.	Tiêu chuẩn 2.5			
6.	Tiêu chuẩn 2.6			
7.	Tiêu chuẩn 2.7	P. ĐT&CTHSSV	P. KĐ&ĐBCL	
8.	Tiêu chuẩn 2.8	P. ĐT&CTHSSV		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động			Trưởng phòng TC-HC, Ủy viên HĐ: Hoàng Văn Tôn
1.	Tiêu chuẩn 3.1	Phòng TC - HC		
2.	Tiêu chuẩn 3.2			
3.	Tiêu chuẩn 3.3	Phòng TC - HC	P.ĐT&CTHSSV	
4.	Tiêu chuẩn 3.4	Phòng TC - HC	P.ĐT&CTHSSV; Các Khoa	
5.	Tiêu chuẩn 3.5	Phòng TC - HC	P.ĐT&CTHSSV	
6.	Tiêu chuẩn 3.6			
7.	Tiêu chuẩn 3.7	Phòng TC - HC		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình			Phó Trưởng phòng ĐT&CTHSSV, Ủy viên HĐ: Dương Huyền Nhung
1.	Tiêu chuẩn 4.1	P. ĐT&CTHSSV	Các Khoa	
2.	Tiêu chuẩn 4.2	P. ĐT&CTHSSV		
3.	Tiêu chuẩn 4.3	P. ĐT&CTHSSV	Các Khoa	
4.	Tiêu chuẩn 4.4			
5.	Tiêu chuẩn 4.5	P. ĐT&CTHSSV		
6.	Tiêu chuẩn 4.6	P. ĐT&CTHSSV	Các Khoa	
7.	Tiêu chuẩn 4.7			

V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo			Phó Trưởng phòng TC-HC, Ủy viên HĐ: Nông Thị Thu Hà
1.	Tiêu chuẩn 5.1	P. TC - HC	Các Khoa	
2.	Tiêu chuẩn 5.2			
3.	Tiêu chuẩn 5.3			
4.	Tiêu chuẩn 5.4			
5.	Tiêu chuẩn 5.5	P. TC - HC	Các Khoa	
6.	Tiêu chuẩn 5.6			
7.	Tiêu chuẩn 5.7	P. ĐT&CTHSSV		
8.	Tiêu chuẩn 5.8			
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế			Phó Trưởng phòng ĐT&CTHSSV, Ủy viên HĐ: Dương Huyền Nhung
1.	Tiêu chuẩn 6.1	P. ĐT&CTHSSV	P. TC-HC	
2.	Tiêu chuẩn 6.2	P. ĐT&CTHSSV	Các Khoa	
3.	Tiêu chuẩn 6.3			
4.	Tiêu chuẩn 6.4	P. ĐT&CTHSSV		
VII	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			Phó Trưởng phòng ĐT&CTHSSV, Ủy viên HĐ: Nguyễn Thị Minh Chi
1.	Tiêu chuẩn 7.1	P. ĐT&CTHSSV		
2.	Tiêu chuẩn 7.2			
3.	Tiêu chuẩn 7.3			
4.	Tiêu chuẩn 7.4	P. ĐT&CTHSSV	Đoàn TN, HSV	
5.	Tiêu chuẩn 7.5	P. ĐT&CTHSSV	TT TS, GTVL	
VIII	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng			Trưởng phòng KĐ&ĐBCL, Ủy viên HĐ: Đỗ Thị Diễm
1.	Tiêu chuẩn 8.1	P. ĐT&CTHSSV		
2.	Tiêu chuẩn 8.2	TT TS, GTVL		
3.	Tiêu chuẩn 8.3	P. KĐ&ĐBCL	P.TC-HC	
4.	Tiêu chuẩn 8.4	P. KĐ&ĐBCL		
5.	Tiêu chuẩn 8.5			
6.	Tiêu chuẩn 8.6	TT TS, GTVL		

PHỤ LỤC 3: BẢNG MÃ MINH CHỨNG

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1		01.01.01	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp Nghề Cao Bằng thành trường Cao đẳng Cao Bằng
2	1	1		01.01.02	Quyết định số 36/QĐ-CĐCB ngày 17/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
3	1	1	01.01.03		Dự thảo lần 3 Chiến lược phát triển trường cao đẳng Cao Bằng giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035
4	1	1	01.01.04		Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025
5	1	1	01.01.05		Báo cáo tổng cục thống kê quý II/2025
6	1	1	01.01.06		Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050
7	1	1	01.01.07		Website của trường công khai sứ mạng, mục tiêu
8	1	1		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.

					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025. Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
9	1	2		01.01.02	Quyết định số 36/QĐ-CĐCB ngày 17/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
10	1	2		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

					Số 601d/2020/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
11	1	3	01.03.01		Quyết định số 589/QĐ-CĐCB ngày 12/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành Mục tiêu chất lượng và Chính sách chất lượng năm học 2025 -2026 của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
12	1	3	01.03.02		Quyết định số 606/QĐ-CĐCB ngày 24/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng Về việc ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng
13	1	3		01.03.03	Kế hoạch số 334/KH-CĐCB ngày 10/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng Kế hoạch Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm 2025
14	1	3		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
15	1	3		01.03.05	Quyết định số 593/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng.
16	1	3	01.03.06		Kế hoạch số 444/KH-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng Bảo đảm chất lượng năm học 2025 - 2026
17	1	3	01.03.07		Quyết định số 251/QĐ-CĐCB ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định về hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Cao đẳng Cao Bằng
18	1	3		01.03.08	Kế hoạch số 258/KH-CĐCB ngày 11/6/2025 của Hiệu trưởng Cao đẳng Cao Bằng về việc Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng Cao Bằng
19	1	3	01.03.09		Quyết định số 271/QĐ-CĐCB ngày 16/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng thành lập Tổ Bảo đảm

					chất lượng giáo dục tại các đơn vị của Trường CĐCB
20	1	4	01.03.10		Quyết định số 422/QĐ-CĐCB ngày 12/9/2025 Ban hành Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng
21	1	4	01.03.11		Quyết định số 441/QĐ-CĐCB ngày 19/9/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025.
					Quyết định số 490/QĐ-CĐCB ngày 29/10/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025
22	1	4	01.03.12		Kế hoạch số 545/KH-CĐCB ngày 19/10/2025 thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025
					Kế hoạch 573/KH-CĐCB ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025
23	1	4	01.03.08		Kế hoạch số 258/KH-CĐCB ngày 11/6/2025 của Hiệu trưởng Cao đẳng Cao Bằng về việc Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng Cao Bằng
24	1	4	01.03.11		Quyết định số 441/QĐ-CĐCB ngày 19/9/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025.
					Quyết định số 490/QĐ-CĐCB ngày 29/10/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025
25	1	4	01.03.12		Kế hoạch số 545/KH-CĐCB ngày 19/10/2025 thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025
					Kế hoạch 573/KH-CĐCB ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng thực hiện tự đánh

					giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm 2025
	1	4		01.04.01	Công văn xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025 Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2025 Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025 Báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025 Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên
26	1	4		01.04.02	Ảnh công khai kết quả tự đánh giá trên website Nhà trường
27	1	4		01.04.03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025 Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm 2025
28	1	4		01.03.08	Kế hoạch số 258/KH-CĐCB ngày 11/6/2025 của Hiệu trưởng Cao đẳng Cao Bằng về việc Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng Cao Bằng
29	1	4	01.04.04		Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2025
30	1	4		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
31	1	4	01.04.06		Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Phòng Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
32	1	4		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025. Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ

					đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
33	1	5	01.05.01		Quyết định số 825-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng Quyết định thành lập Đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng
34	1	5	01.05.02		Quy chế số 02-QC/ĐU ngày 02/4/2025 của Bí Thư Đảng ủy Trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 – 2030
35	1	5	01.05.03		Phân công nhiệm vụ ủy viên ban chấp hành Đảng bộ bộ phận Trường Cao đẳng Cao Bằng nhiệm kỳ 2025 – 2030
36	1	5	01.05.04		Nghị quyết Đảng bộ trường nhiệm kỳ và hàng năm
37	1	5	01.05.05		Quyết định số 330-QĐ/TĐTN-TCKT ngày 12/5/2025 của Bí thư Tỉnh đoàn Cao Bằng quyết định Thành lập Đoàn trường Cao đẳng Cao Bằng.
38	1	5	01.05.06		Quyết định số 331-QĐ/TĐTN-TCKT ngày 12/5/2025 của Bí thư Tỉnh đoàn Cao Bằng quyết định về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt lâm thời Đoàn Trường Cao đẳng Cao Bằng, giai đoạn 2025 -2027
39	1	5	01.05.07		Các Quyết định thành lập Hội đồng khác được thành lập theo quy định
40	1	5		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
41	1	5		01.01.02	Quyết định số 36/QĐ-CĐCB ngày 17/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế tổ

					chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
42	2	1	01.02.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
43	2	1	02.01.01		Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Quyết định 420a/QĐ-CĐCB về việc ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc
					Quyết định số 400/QĐ-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Chương trình Đào tạo, bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cập nhật, điều chỉnh năm 2025

					Chương trình đào tạo năm 2024 hệ trung cấp
					Chương trình đào tạo năm 2025 hệ trung cấp
44	2	1		02.01.02	Quyết định số 79/QĐ-CĐCB: Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp năm 2025
					Quyết định số 256/QĐ-CĐCB: về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
45	2	1	02.01.03		Quyết định số 1726/QĐ-UBND: Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
46	2	1		02.01.04	Kế hoạch số 268/KH-CĐCB Kế hoạch tuyển sinh CĐ hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN
47	2	1		02.01.05	Thông báo số 325/TB- CĐCB Thông báo tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN năm 2025
					Thông báo số 108/TB-CĐCB Tuyển sinh Cao đẳng hệ chính quy năm 2025
					Thông báo số 81/TB-CĐCB Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp năm học 2025 - 2026
48	2	1	02.01.06		Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về trường năm 2025
49	2	1		01.01.07	Website: https://truongcaodangcaobang.edu.vn/
50	2	1		02.01.07	Bộ hồ sơ khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát,)
					Báo cáo số 706 Lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo và nhân viên về công tác tuyển sinh năm 2025
					Báo cáo số 707 kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học đầu khóa năm học 2025 - 2026
51	2	2	02.02.01		Kế hoạch số 72/KH-CĐCB về tuyển sinh năm học 2025- 2026
					Kế hoạch số 268/KH-CĐCB Kế hoạch tuyển sinh CĐ hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN
52	2	2	02.02.02		Quyết định số 89/QĐ-CĐCB Về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025

53	2	2	02.02.03		Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2025
54	2	2	02.02.04		Biên bản họp HĐTS năm 2025
55	2	2	02.02.05		Quyết định số 387/QĐ-CĐCB Về việc công nhận điểm trúng tuyển hệ chính quy, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
56	2	2	02.02.06		Quyết định số 388/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
					Quyết định số 389/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1, năm 2025
					Quyết định số 448/QĐ-CĐCB về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2, năm 2025
57	2	2	02.02.07		Kế hoạch số 443/KH-CĐCB Kế hoạch tiếp đón và làm thủ tục nhập học cho học sinh, sinh viên trúng tuyển đợt 1 năm 2025
58	2	2	02.02.08		Quyết định số: 660/QĐ-CĐCB-HĐTS về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học hệ chính quy, trình độ cao đẳng năm 2025
59	2	2		01.04.03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025
					Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm 2025
60	2	2		02.01.07	Bộ hồ sơ khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát,)
					Báo cáo số 706 Lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo và nhân viên về công tác tuyển sinh năm 2025
					Báo cáo số 707 kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học đầu khóa năm học 2025 - 2026
61	2	2	02.02.09		Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2025
62	2	3		02.03.01	Quyết định số 386/QĐ-CĐCB về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ.
					Quyết định số 343/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành

					Giáo dục mầm non
63	2	3		02.03.02	Quyết định số 66/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.
64	2	3		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
	2	3	02.03.03		Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập năm học 2025-2026
65	2	3	02.03.04		Biên bản các kỳ thi, hồ sơ đề – đáp án – bài thi
66	2	3	02.03.05		Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp
					Quyết định số 331/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 1)
					Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 1.
					Quyết định số 369/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 2).
					Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 2.
					Quyết định số 208/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025
					Quyết định số 209/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Tiếng Trung Quốc năm 2025
67	2	3		02.03.06	Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026
68	2	3	02.03.07		Quyết định cử học sinh, sinh viên đi thực tế tại doanh nghiệp

69	2	3	02.03.08	Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học 2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học niên khóa 2022-2025;
				Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026.
				Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026;
				Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025
				Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025
				Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
70	2	3	01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
				Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
				Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.

71	2	3	02.03.09		Báo cáo cải tiến hoạt động dạy – học
72	2	4	02.04.01		Quy định số 239/QĐ-TTCN ngày 21 tháng 7 năm 2021 Quy định việc thực hiện, lưu trữ các loại hồ sơ quản lý đào tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp
73	2	4	02.04.02		Quyết định số 405/QĐ-CĐCB ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1 Khóa 22 – niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 476/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2 Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 600/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 3, Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 388/QĐ-CĐCB ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính qui, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
74	2	4		02.03.06	Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026
75	2	4		02.04.03	Biên chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hệ chính quy năm học 2025 – 2026
76	2	4		02.04.04	Kế hoạch giáo viên năm học 2025-2026
77	2	4		02.04.04	Thời khóa biểu năm học học 2025 – 2026
78	2	4		02.04.05	Công văn về việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và thống kê định mức lao động hệ trung cấp, năm học 2024 – 2025
79	2	4		02.04.06	Kế hoạch, Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên năm học 2024 - 2025
80	2	4		02.04.07	Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024 - 2025
81	2	4	02.04.08		Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm học 2024 – 2025

82	2	4		02.01.01	Quyết định 420a/QĐ-CĐCB về việc ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc
					Quyết định số 400/QĐ-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Chương trình Đào tạo, bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cập nhật, điều chỉnh năm 2025
					Chương trình đào tạo năm 2024 hệ trung cấp
					Chương trình đào tạo năm 2025 hệ trung cấp
83	2	4		02.04.10	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025
84	2	4		02.04.11	Sổ lên lớp năm học 2024 - 2025
85	2	4		02.04.12	Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025
86	2	4		02.04.13	Giáo án năm học 2024 – 2025
87	2	5		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBOXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBOXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBOXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
88	2	5		01.03.04	Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT (Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025)
89	2	5		02.05.01	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm: Biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2021, 2024) Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm từ 2021, 2024. Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2024
90	2	5		02.04.10	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025
91	2	5		02.04.11	Sổ lên lớp năm học 2024 - 2025
92	2	5		02.04.12	Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025
93	2	5		02.04.13	Giáo án năm học 2024 – 2025
94	2	5		02.04.05	Công văn về việc kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và thống kê định mức lao động hệ trung cấp, năm học 2024 – 2025
95	2	5		02.04.06	Các Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên năm học 2024 - 2025
96	2	5		02.04.07	Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024 - 2025
97	2	5	02.05.02		Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2024 – 2025

					Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2024 – 2025
					Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm 2024 - 2025
					Báo cáo số 120/BC-CĐCB ngày 9/5/2025 Báo cáo tổng kết công tác thực tập hệ cao đẳng năm học 2024 – 2025.
					Biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2024 – 2025
98	2	6	02.06.01		Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo
99	2	6	02.06.01		Danh sách các nghề có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo
100	2	7	02.07.01		Kế hoạch kiểm tra – giám sát năm học
101	2	7	02.03.01		Quyết định số 386/QĐ-CĐCB về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ.
					Quyết định số 343/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non
102	2	7		02.03.02	Quyết định số 66/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.
103	2	7	02.07.02		Thông báo phân công nhiệm vụ
104	2	7	02.07.03		Quyết định thành lập đoàn kiểm tra
105	2	7	02.07.04		Biên bản kiểm tra giờ giảng
106	2	7	02.07.05		Phiếu kiểm tra hồ sơ chuyên môn
107	2	7	02.07.06		Sổ dự giờ
108	2	7	02.07.07		Báo cáo giám sát tiến độ chương trình
109				02.03.08	Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học 2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học trình độ trung

					cấp niên khóa 2022-2025;
					Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026.
					Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026;
					Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025
					Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025
					Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
110	2	7	02.07.08		Báo cáo kiểm tra chuyên môn
					Thông báo kết luận kiểm tra
					Báo cáo khắc phục tồn tại của khoa/tổ môn
111	2	8		02.08.01	Quyết định số 353/QĐ –CĐCB ngày 04/8/2025 về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần, môn học đối với hệ trung cấp, cao đẳng chính quy; Quy định đánh giá rèn luyện; Hướng dẫn xây dựng đề – ma trận đề
112	2	8	02.08.02		Biên bản họp rà soát ngân hàng câu hỏi; Báo cáo tổng hợp kết quả thi
113	2	8		02.08.03	QĐ số 64/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về Ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng
114	2	8	02.08.04		Biên bản họp xét điểm rèn luyện

115	3	1	03.01.01		Quyết định số 58/QĐ-CĐCB, ngày 28/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc sắp xếp viên chức, người lao động các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường
116	3	1	03.01.02		QĐ số 01/CĐCB, ngày 21/3/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng về Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo trường;
117				03.01.03	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng
118				03.01.04	Quyết định số 78/QĐ-CĐCB ngày 05/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, chức năng của các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Cao Bằng
119	3	1	03.01.05		Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng xem xét phê duyệt
					Biên bản Họp rà soát, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý
					Quyết định Số: 2230/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng Về việc phê duyệt danh sách đưa ra khỏi quy hoạch phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2026 - 2031 (năm 2025)
120	3	1		03.01.06	Kế hoạch số 110/KH-CĐSP ngày 21/2/2025 kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025
121	3	1		03.01.07	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2025
					Các quyết định cử cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
					Văn bằng chứng chỉ hoặc các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2024, 2025
122	3	2		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

					năm 2025
123	3	2		03.01.03	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng
124	3	2	03.02.02		Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2025
125	3	2	03.02.03		Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động
126	3	2		03.01.07	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2025
					Các quyết định cử cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
					Văn bằng chứng chỉ hoặc các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2024, 2025
127	3	3		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
128	3	3		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
129	3	3		03.01.03	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng
130	3	3		03.03.01	Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024- 2025
131	3	3		03.03.02	Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025
132	3	3		03.03.03	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024 – 2025
133	3	3	03.03.04		Kế hoạch thao giảng của các đơn vị
134	3	3	03.03.05		Quyết định 114/QĐ-CĐSP ngày 26/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc thành lập Ban tổ chức và Tiểu ban vật chất Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, năm học 2024 - 2025.
					Quyết định số 115/QĐ-CĐSP ngày 26/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Điều lệ cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử Năm học 2024-2025
					Quyết định về việc thành lập Ban giám khảo cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử đối với hệ cao đẳng năm học 2024-2025
					Thông báo 291/TB-CĐCB ngày 20/6/2025 Thông báo kết quả Cuộc thi điện tử năm học 2024-2025

135	3	3	03.03.06		Biên bản dự giờ của khoa/tổ chuyên môn năm học 2024 – 2025
136	3	3		01.04.03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025
					Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm 2025
137	3	3		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
138	3	3		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

139	3	3	03.03.07		Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo
140	3	3		03.03.08	Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo
141	3	3		03.03.09	Bảng thanh toán tiền lương, thanh toán thừa giờ
142	3	3		03.03.01	Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024- 2025
143	3	3		03.03.10	Danh sách học sinh, sinh viên các lớp năm học 2024 – 2025
144	3	3		02.04.02	Quyết định số 405/QĐ-CĐCB ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1 Khóa 22 – niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 476/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2 Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 600/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 3, Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 388/QĐ-CĐCB ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính qui, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
145	3	3		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
146	3	3		02.03.06	Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026
147	3	3		02.04.06	Các Kế hoạch, Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên năm học 2024 - 2025
148	3	3		02.04.07	Thông báo kết quả kiểm tra chuyên môn năm học 2024 - 2025
149	3	3		02.04.10	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025

150	3	3		02.04.11	Sổ lên lớp năm học 2024 - 2025
151	3	3		02.04.12	Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025
152	3	3		02.04.13	Giáo án năm học 2024 – 2025
153	3	3		03.03.08	Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo
154	3	3		03.03.02	Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025
155	3	3		03.01.06	Kế hoạch số 110/KH-CĐSP ngày 21/2/2025 kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025
156	3	3	03.03.11		Quyết định số 111/QĐ-CĐSP ngày 25/2/2025 quyết định về việc cử giảng viên tham gia bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp
157	3	4		02.01.01	Quyết định 420a/QĐ-CĐCB về việc ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc
					Quyết định số 400/QĐ-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Chương trình Đào tạo, bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cập nhật, điều chỉnh năm 2025
					Chương trình đào tạo năm 2024 hệ trung cấp
					Chương trình đào tạo năm 2025 hệ trung cấp
158	3	4		02.04.04	Kế hoạch giáo viên năm học 2025-2026
159	3	4		02.04.04	Thời khóa biểu năm học học 2025 – 2026
160	3	4		01.01.02	Quyết định số 36/QĐ-CĐCB ngày 17/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
161	3	4		03.01.03	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo

					Trường Cao đẳng Cao Bằng
162	3	4		02.05.01	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm:
					Biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2021, 2024
					Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm từ 2021, 2024;
					Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2024
163	3	4		02.03.06	Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026
164	3	4		03.04.01	Khung chương trình đào tạo năm học 2024 – 2025
165	3	4		02.04.10	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2024 – 2025
166	3	4		02.04.11	Sổ lên lớp năm học 2024 - 2025
167	3	4		02.04.12	Sổ tay giáo viên năm học 2024 - 2025
168	3	4		02.04.13	Giáo án năm học 2024 – 2025
169	3	4		03.03.03	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024 – 2025
170	3	4		01.04.03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm 2025
					Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm 2025
171	3	4		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học

					2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
172	3	4		02.03.08	Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học 2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025;
					Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026.
					Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026;
					Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025
					Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025
					Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
173	3	5		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

					năm 2025
174	3	5		03.02.02	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng
175	3	5		03.05.01	Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024 - 2025
176	3	5	03.05.02		Quyết định ban hành Quy chế tiền thưởng năm 2025
177				03.01.06	Kế hoạch số 110/KH-CĐSP ngày 21/2/2025 kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025
178	3	5		03.01.07	Quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2025
					Quyết định cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
					Văn bằng chứng chỉ hoặc các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2024, 2025
179	3	5	03.05.03		Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho viên chức, người lao động năm 2024
180	3	6		03.01.06	Kế hoạch số 110/KH-CĐSP ngày 21/2/2025 kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025
181	3	6		03.03.05	Quyết định 114/QĐ-CĐSP ngày 26/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc thành lập Ban tổ chức và Tiểu ban vật chất Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, năm học 2024 - 2025.
					Quyết định số 115/QĐ-CĐSP ngày 26/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Điều lệ cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử Năm học 2024-2025
					Quyết định về việc thành lập Ban giám khảo cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử đối với hệ cao đẳng năm học 2024-2025
					Thông báo 291/TB-CĐCB ngày 20/6/2025 Thông báo kết quả Cuộc thi điện tử năm học 2024-2025
182	3	6	03.06.01		Danh sách cử giáo viên đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ năm 2025

183	3	7		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
184	3	7		03.01.04	Quyết định số 78/QĐ-CĐCB ngày 05/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, chức năng của các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Cao Bằng
185	3	7		03.07.01	Danh sách trích ngang đội ngũ lãnh đạo, quản lý
186	3	7	03.07.02		Hồ sơ của lãnh đạo quản lý các đơn vị
187	3	7		03.03.01	Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm học 2024- 2025
188	3	7		03.03.02	Hồ sơ của viên chức, người lao động 2024 – 2025
189	3	7		01.01.02	Quyết định số 36/QĐ-CĐCB ngày 17/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cao Bằng.
190	3	7		03.05.01	Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024 - 2025
191	3	7		03.03.03	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2024 – 2025
192	3	7		03.07.03	TB số 221/TB-CĐCB ngày 20/05/2025 của Trường CĐCB về Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân viên chức, người lao động năm học 2024 - 2025
193	3	7		03.01.07	Quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2025
194	3	7	03.07.04		Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024 – 2025
195	4	1	04.01.01		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng
196	4	1	04.01.02		Quyết định 294/QĐ-TTCN ngày 13/8/2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, chương

					trình mô đun, môn học hệ chính quy trình độ trung cấp năm 2024
197	4	1	04.01.03		Công văn số 400a; 400b/CĐSP-ĐT&NCKH ngày 20/8/2024 về việc mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chương trình Cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024 - 2025
198	4	1	04.01.04		Quyết định 409/QĐ-CĐSPthành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chương trình cao đẳng ngành Tiếng Trung Quốc
199	4	2		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

200	4	2		02.01.01	Quyết định 420a/QĐ-CĐCB về việc ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc
					Quyết định số 400/QĐ-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Chương trình Đào tạo, bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cập nhật, điều chỉnh năm 2025
					Chương trình đào tạo năm 2024 hệ trung cấp
					Chương trình đào tạo năm 2025 hệ trung cấp
201	4	3		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

					dục nghề nghiệp
202	4	3	04.03.01		Quyết định 218/QĐ-TTCN ngày 28/8/2023 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.
203	4	3		02.03.01	Quyết định số 386/QĐ-CĐCB về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ. Quyết định số 343/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non
204	4	3		01.01.07	Website: https://truongcaodangcaobang.edu.vn/
205	4	3		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát chương trình đào tạo: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025. Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025. Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
206	4	4		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.

207	4	4		02.05.01	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm:
					Biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2021, 2024)
					Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm từ 2021, 2024.
					Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2024
208	4	4		01.03.05	Quyết định số 593/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng.
209	4	4		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát chương trình đào tạo: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
210	4	4		04.04.01	Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
					Kế hoạch số 640/KH-CĐCB ngày 28/11/2025 kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học
211	4	5	04.05.01		QĐ số 342/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng

					về việc ban Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Cao Bằng
212	4	5	04.05.02		Bản in đề cương chi tiết các môn học trong CTĐT 2025
213	4	5	04.05.03		Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động)
214	4	5	01.01.08		Bộ hồ sơ khảo sát chương trình đào tạo: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
215	4	5		04.04.01	Kế hoạch số 640/KH-CĐCB ngày 28/11/2025 kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học
216	4	6		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo

					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601d/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
217	4	6	02.01.01		Quyết định 420a/QĐ-CĐCB về việc ban hành CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc
					Quyết định số 400/QĐ-CĐCB ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Chương trình Đào tạo, bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non cập nhật, điều chỉnh năm 2025
					Chương trình đào tạo năm 2024 hệ trung cấp
					Chương trình đào tạo năm 2025 hệ trung cấp
218	4	6	01.03.04		Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
219	4	7	04.07.01		Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2025

220	5	1	05.01.01		Quyết định số 517/QĐ-CĐCB ngày 11/11/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Cao Bằng
221	5	1		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
222	5	1	05.01.02		Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024
					Kế hoạch số 602/KH-CĐCB ngày 11/11/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc kiểm kê tài sản
					Quyết định số 507/QĐ-CĐCB ngày 07 tháng 11 năm 2025 của trường Cao đẳng Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng Kiểm kê tài sản năm 2025
223	5	1		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
224	5	2		05.02.01	Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
					Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường

					Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình
225	5	2	05.02.02		Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt
					Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2025.
					Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải
					Hình ảnh các thùng rác đặt xung quanh trường
226	5	3		05.02.01	Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
					Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường
					Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình
227	5	3	05.03.01		Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành
228	5	3		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
229	5	4		02.01.04	Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
					Kế hoạch số 268/KH-CĐCB Kế hoạch tuyển sinh CĐ hệ chính quy năm học 2025 ngành GDMN

230	5	4		02.01.05	Thông báo số 325/TB- CĐCB Thông báo tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN năm 2025
					Thông báo số 108/TB-CĐCB Tuyển sinh Cao đẳng hệ chính quy năm 2025
					Thông báo số 81/TB-CĐCB Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp năm học 2025 - 2026
					Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về trường năm 2025
231	5	4		02.01.02	Quyết định số 79/QĐ-CĐCB: Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp năm 2025
232	5	4			Quyết định số 256/QĐ-CĐCB: về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
233	5	4	05.04.01		Các hoạt động của Đoàn viên thanh niên
234	5	4	05.04.02		Kế hoạch số 646/KH-CĐCB ngày 03/12/2025 về việc khám sức khỏe định kỳ cho HSSV năm học 2025 – 2026
235	5	4		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
236	5	5	05.05.01		Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
					Sổ quản lý tài sản cố định năm 2025; Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị

237	5	5		03.03.10	Danh sách học sinh, sinh viên các lớp năm học 2024 – 2025
238	5	5		02.04.02	Quyết định số 405/QĐ-CĐCB ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1 Khóa 22 – niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 476/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2 Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 600/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 3, Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 388/QĐ-CĐCB ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
239	5	5		01.03.03	Kế hoạch số 334/KH-CĐCB ngày 10/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng Kế hoạch Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm 2025
240	5	5	05.05.02		Quy định quản lý, sử dụng tài sản công
241	5	5		01.03.04	Quy trình quản lý, sử dụng tài sản công (Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025)
242	5	6	05.06.01		Quy định mua sắm vật tư, thiết bị, bảo dưỡng thay mới thiết bị
243	5	6		01.03.04	Quy trình cấp phát vật tư, nguyên - nhiên vật liệu (Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025)
244	5	6		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà

					giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
245	5	7		05.02.01	Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường
246	5	7	05.07.01		Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện
247	5	7	05.07.02		Biên bản kiểm kê thư viện năm 2024
248	5	8	05.08.01		Nội quy hoạt động thư viện
249	5	8	05.08.02		Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của nhà trường
250	5	8	01.01.08		Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.

					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
251	6	1		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
252	6	1		03.01.03	Quyết định số 350/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Cao Bằng
253	6	1	06.01.01		QĐ số 342/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Cao Bằng
254	6	1		06.01.02	QĐ số 358/QĐ-CĐCB ngày 07/8/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo
255	6	1		06.01.03	Kế hoạch số 425/KH-CĐSP ngày 21/8/2025 của Trường CĐCB Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2025 - 2026
					TB số 570/TB-HĐKH&ĐT ngày 29/10/2025 của HĐ KH&ĐT về Kết quả xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026
256	6	1		03.07.03	TB số 221/TB-CĐCB ngày 20/05/2025 của Trường CĐCB về Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân viên chức, người lao động năm học 2024 - 2025
257	6	2		06.01.02	QĐ số 358/QĐ-CĐCB ngày 07/8/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo
258	6	2	06.02.01		QĐ số 02/QĐ-CĐCB ngày 21/3/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐCB về việc thành lập Hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025

					QĐ số 457/QĐ-HĐKH&ĐT ngày 03/10/2025 của HĐ KH&ĐT về việc thành lập Hội đồng xét duyệt Đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026 QĐ số 465/QĐ-HĐKH&ĐT ngày 10/10/2025 của HĐ KH&ĐT về việc bổ sung Hội đồng xét duyệt Đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026
259	6	2	06.02.02		QĐ số 16/QĐ-CĐCB ngày 04/4/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐCB về việc công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025 QĐ số 621/QĐ-SGDĐT ngày 12/5/2025 của Sở GD&ĐT về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở của sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2024 - 2025
260	6	2	06.02.03		TB số 570/TB-HĐKH&ĐT ngày 29/10/2025 của HĐ KH&ĐT về Kết quả xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học năm học 2025 – 2026
261	6	3	06.03.01		Các bài báo khoa học được đăng
262	6	4	06.04.01		CV số 400a/CĐSP-ĐT&CTHSSV ngày 20/8/2024 v/v mời thành viên tham gia HĐ thẩm định CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024-2025.
263	6	4	06.04.02		CV số 400b/CĐSP-ĐT&CTHSSV ngày 20/8/2024 v/v mời thành viên tham gia HĐ thẩm định CTĐT trình độ cao đẳng ngành tiếng Trung Quốc năm học 2024-2025.
264	6	4	06.04.03		CV số 01/CV-HR20012025 ngày 20/01/2025 của công ty TNHH Luxshare – ICT v/v tiếp nhận sinh viên trải nghiệm hướng nghiệp thực tế.
265	7	1		02.03.06	Kế hoạch số 448/KH-CĐCB ngày 01 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm học 2025-2026
266	7	1		02.03.01	Quyết định số 386/QĐ-CĐCB về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo

					niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ.
					Quyết định số 343/QĐ-CĐCB ngày 01/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non
267	7	1		02.03.02	Quyết định số 66/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.
268	7	1		02.08.01	Quyết định số 353/QĐ-CĐCB ngày 04/8/2025 v/v ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần, môn học đối với hệ trung cấp, cao đẳng chính quy.
269	7	1	07.01.01		Quyết định số 65/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 v/v ban hành Quy chế công tác Quản lý học sinh, sinh viên Ký túc xá Trường Cao đẳng Cao Bằng
270	7	1		07.01.02	Quyết định số 158/QĐ-CĐCB ngày 15/5/2025 v/v ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho HSSV trường CĐCB năm học 2024 - 2025
271	7	1		07.01.03	Quyết định số 446/QĐ-CĐCB ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025
272	7	1		07.01.04	Hướng dẫn số 94 HD - CĐCB ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Trường CĐ Cao Bằng về việc Hướng dẫn thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên và biểu mẫu kèm.
273	7	1		07.01.05	Nghị định số 238/NĐ-CP, ngày 3 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học tập; hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
274	7	2		02.08.03	QĐ số 64/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về Ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng

275	7	2		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
276	7	2		07.01.04	Hướng dẫn số 94 HD - CĐCB ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Trường CĐ Cao Bằng về việc Hướng dẫn thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên và biểu mẫu kèm.
277	7	2		07.02.01	BB số 375 /BB-CĐCB ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp xét chính sách miễn giảm học phí học sinh K19, K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX và tại trường (bổ sung) học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 568/BB-CĐCB ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét chế độ miễn giảm học phí cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 625 /BB-CĐCB ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét chế độ miễn giảm học phí cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 114 /BB-CĐSP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng về hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho sinh viên K22, K23, K24 học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 376 /BB-CĐCB ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh K19, K20, K21 học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 567/BB-CĐCB ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về biên bản hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho sinh viên Cao đẳng Mầm non K23, k24, k25 học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 600/BB-CĐCB ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-

					2026
					BB số 626/BB-CĐCB ngày 18 thán 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 677/BB-CĐCB ngày 09 thán 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội ch sinh viên khoa Ngôn ngữ học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 113 /BB-CĐSP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho sinh viên K22, K23, K24 học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 152 /BB-CĐCB ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh K19, K20, K21 học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 374 /BB-CĐCB ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh K19, K20, K21 tại các trung tâm GDNN – GDTX và ở trường (bổ sung) học kỳ II năm học 2024-2025
					BB số 566/BB-CĐCB ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về biên bản họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho sinh viên K23, k24, k25 học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 599 /BB-CĐCB ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 627/BB-CĐCB ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 680 /BB-CĐCB ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chế độ miễn

					giảm học phí cho học sinh trung cấp nghề K22 học tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 679/BB-CĐCB ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K22 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 678/BB-CĐCB ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K22 học tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 678/BB-CĐCB ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K22 học tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					BB số 712/BB-CĐCB ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về hợp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K22 (bổ sung) tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
278	7	2		02.01.02	Quyết định số 79/QĐ-CĐCB: Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng giáo dục nghề nghiệp năm 2025
					Quyết định số 256/QĐ-CĐCB: về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non
279	7	2		02.01.05	Thông báo số 325/TB- CĐCB Thông báo tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy ngành GDMN năm 2025
					Thông báo số 108/TB-CĐCB Tuyển sinh Cao đẳng hệ chính quy năm 2025
					Thông báo số 81/TB-CĐCB Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp năm học 2025 - 2026
280	7	2	07.02.02		KH số 433/KH-CĐCB ngày 25/8/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp 2025

					Thông báo tham gia tư vấn hướng nghiệp năm,2024-2025, 2025-2026
					Danh sách tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2024-2025, 2025-2026
					Báo cáo công tác tư vấn, hướng nghiệp và ngày hội việc làm năm 2024, 2025
					Hình ảnh tham gia các ngày hội tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp năm 2025
281	7	3		03.02.01	Quyết định số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
282	7	3		02.08.03	Quyết định số 64/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế công tác HSSV Trường CĐCB.
283	7	3		07.01.02	Quyết định số 158/QĐ-CĐCB ngày 15/5/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐCB ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trường CĐCB năm học 2024-2025
284	7	3		07.03.01	Quyết định Số: 463 /QĐ-CĐCB ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng Về việc thành lập Đội học sinh, sinh viên tự quản khu nội trú Năm học 2025 – 2026.
285	7	3		07.01.03	Quyết định số 446/QĐ-CĐCB ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025
286	7	3	07.03.02		Quyết định số 40/QĐ-CĐCB ngày 18/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường CĐCB
287	7	3		02.03.02	Quyết định số 66/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc ban hành quy chế thi kết thúc học phần, môn học, thi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy đào tạo theo niên chế.
288	7	3		07.01.04	Hướng dẫn số 94 HD - CĐCB ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Trường CĐ Cao Bằng về việc Hướng dẫn thực hiện xét các chế độ chính sách cho học sinh, sinh

					viên và biểu mẫu kèm.
289	7	3		07.01.05	Nghị định số 238/NĐ-CP, ngày 3 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học tập; hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
290	7	3	07.03.03		Kế hoạch số 511/KH – CĐCB ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao bằng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác HSSV
291	7	3	01.01.08		Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
292	7	3	02.01.07		Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
					Bộ hồ sơ khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát,)
					Báo cáo số 706 Lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo và nhân viên về công tác tuyển sinh năm 2025
293	7	3	02.03.08		Báo cáo số 707 kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học đầu khóa năm học 2025 - 2026
					Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học

					2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025; Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026. Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026; Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025 Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025 Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
294	7	3	07.03.04		Báo cáo số 120/BC-CĐCB ngày 9/5/2025 Báo cáo tổng kết công tác thực tập hệ cao đẳng năm học 2024 – 2025. Kế hoạch số 159/KH-CĐCB ngày 16/5/2025 khảo sát về hoạt động thực hành, thực tập sư phạm ngành Giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025. Báo cáo số 211/BC-CĐCB ngày 28/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi về hoạt động thực hành, thực tập sư phạm ngành Giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025.
295	7	3		07.03.05	Kế hoạch số 319/KH-CĐCB ngày 7/7/2025 Tổ chức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng năm học 2024-2025. Báo cáo số 417/BC-CĐCB ngày 13/8/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ cộng đồng về chất lượng hoạt động tình nguyện của sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học

					2024-2025;
296	7	3		07.03.06	Kế hoạch số 640/KH-CĐCB ngày 28/11/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học. Công văn số 643/ CĐCB- TSGTVL ngày 02/12/2025 về việc phối hợp khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học. Báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học
297	7	4	07.04.01		Hình ảnh các khu hoạt động VHVNTDTT, sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng
298	7	4	07.04.02		Đề án số 484/ĐA-SGDĐT ngày 27/02/2025 của Sở GD&ĐT Cao Bằng Đề án Tổ chức lại trường CĐSP và TCN thành CĐCB
299	7	4	07.04.03		KH số 560/KH-CĐCB ngày 24/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về tổ chức Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025-2026
300	7	4	07.04.04		QĐ số 487/QĐ-CĐCB ngày 28/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc thành lập BTC và các tiêu ban phục vụ Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025-2026
301	7	4	07.04.05		Thế lệ số 569/TL-CĐCB ngày 29/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng, thế lệ Hội diễn văn nghệ học sinh sinh viên năm học 2025 – 2026
302	7	4	07.04.06		KH số 11/KH-KSP ngày 13/10/2025 của Khoa Sư phạm về tổ chức Giải bóng chuyền sinh viên năm học 2025-2026
303	7	4	07.04.07		KH số 01-KH/ĐTN ngày 08/4/2025 của BTV Đoàn trường về tổ chức Hội thi văn nghệ Giai điệu Tự hào - Sáng ngời niềm tin theo Đảng
304	7	4	07.04.08		Công văn số 17-CV/ĐTN ngày 27/6/2025 của BTV Đoàn trường về việc

					huy động ĐVTN tham gia hiến máu tại chương trình Hành trình đỏ năm 2025
305	7	4	07.04.09		KH số 24-KH/ĐTN ngày 16/7/2025 của BTV Đoàn trường về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh-Liệt sĩ
306	7	4	07.04.10		KH số 12-KH/ĐTN ngày 08/6/2025 của BCH Đoàn trường về tổ chức chương trình “Tiếp sức mùa thi năm 2025”
307	7	4	07.04.11		KH số 15-KH/ĐTN ngày 19/6/2025 của BCH Đoàn trường về tổ chức “Ngày chủ nhật xanh lần III năm 2025”
308	7	4	07.04.12		KH số 44-KH/ĐTN ngày 08/10/2025 của BCH Đoàn trường về ra quân hỗ trợ các gia đình cán bộ, giảng viên, giáo viên trong trường khắc phục sau bão số 11.
309	7	4		02.08.03	QĐ số 64/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về Ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng
310	7	4		07.03.01	Quyết định Số: 463 /QĐ-CĐCB ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng Về việc thành lập Đội học sinh, sinh viên tự quản khu nội trú Năm học 2025 – 2026.
311	7	4	07.04.08		KH số 575/KH-CĐCB ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về Truyền thông, hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025; triển khai, thực hiện Luật An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy, bắt cóc "trực tuyến" năm học 2025 - 2026
312	7	4		02.03.08	Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học 2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025; Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026.

					Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026; Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025 Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025 Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
313	7	4		07.03.08	Kế hoạch số 319/KH-CĐCB ngày 7/7/2025 Tổ chức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng năm học 2024-2025. Báo cáo số 417/BC-CĐCB ngày 13/8/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ cộng đồng về chất lượng hoạt động tình nguyện của sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025;
314	7	5	07.05.01		Quyết định số 332/QĐ-CĐCB ngày 31/7/2025 của Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc phân công giảng viên làm công tác chủ nhiệm các lớp khóa 23, 24, 25 hệ Cao đẳng chính quy, năm học 2025-2026 Quyết định số 408/QĐ-CĐCB ngày 04/9/2025 của Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp nghề khóa 20, khóa 21 trình độ trung cấp năm học 2025-2026 Quyết định số 416/QĐ-CĐCB ngày 08/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp nghề khóa 22 trình độ trung cấp năm học 2025-2026

315	7	5	07.05.02		Quyết định số 495/QĐ-CĐCB ngày 06/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc phân công giảng viên, giáo viên làm cố vấn học tập cho HSSV năm học 2025-2026
316	7	5	07.05.03		Lịch thi học kỳ II K22, 23, 24
					Lịch ôn thi tốt nghiệp K22, số 237/KH-CĐCB
					Kế hoạch thi tốt nghiệp trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025 (đợt 1). Số 313/KH-CĐCB
					Kế hoạch tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp hệ trung cấp K19 niên khóa 2022-2025 (đợt 2)
317	7	5	07.05.04		Quyết định số 379/QĐ-CĐCB ngày 18/8/2025 về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên K23, K24 học kì I, năm học 2024-2025
318	7	5		07.02.01	Biên bản số 375 /BB-CĐCB ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp xét chính sách miễn giảm học phí học sinh K19, K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX và tại trường (bổ sung) học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 568/BB-CĐCB ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chế độ miễn giảm học phí cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 625 /BB-CĐCB ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chế độ miễn giảm học phí cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 114 /BB-CĐSP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho sinh viên K22, K23, K24 học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 376 /BB-CĐCB ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao

					đảng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh K19, K20, K21 học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 567/BB-CĐCB ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về biên bản họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho sinh viên Cao đẳng Mầm non K23, k24, k25 học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 600/BB-CĐCB ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 626/BB-CĐCB ngày 18 thán 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 677/BB-CĐCB ngày 09 thán 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét trợ cấp xã hội ch sinh viên khoa Ngôn ngữ học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 113 /BB-CĐSP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho sinh viên K22, K23, K24 học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 152 /BB-CĐCB ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh K19, K20, K21 học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 374 /BB-CĐCB ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh K19, K20, K21 tại các trung tâm GDNN – GDTX và ở trường (bổ sung) học kỳ II năm học 2024-2025
					Biên bản số 566/BB-CĐCB ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về biên bản họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho sinh viên K23,

					k24, k25 học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 599 /BB-CĐCB ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K20, K21, K22 tại trường học kỳ I năm học 2025-2026
					Biên bản số 627/BB-CĐCB ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về họp Hội đồng xét chính sách nội trú cho học sinh trung cấp nghề K20, K21 tại trung tâm GDNN – GDTX các xã học kỳ I năm học 2025-2026
319	7	5		03.02.01	QĐ số 201/QĐ-CĐCB ngày 29/05/2025 của Hiệu trưởng Trường CĐ Cao Bằng về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
320	7	5		02.08.03	QĐ số 64/QĐ-CĐCB ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về Ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Cao Bằng
321	7	5		07.01.03	Quyết định số 446/QĐ-CĐCB ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc khen thưởng Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến và Danh hiệu HSSV giỏi năm học 2024-2025
322	7	5	07.05.05		Công văn số 514/CV-TCHC về việc tham gia bảo hiểm học sinh, sinh viên
323	7	5	07.05.06		Danh sách đăng kí tạm trú
324	7	5	07.05.07		Danh sách đóng bảo hiểm
325	7	5	07.05.08		Thông báo số 606/TB-CĐCB-ĐT&CTHSSV của hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc tổ chức đối thoại định kỳ (lần thứ nhất) giữa lãnh đạo Nhà trường với học sinh, sinh viên
					Hình ảnh Đối thoại giữa Hiệu trưởng và HSSV
326	8	1		01.01.01	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và Trường Trung cấp

					Nghề Cao Bằng thành trường Cao đẳng Cao Bằng
327	8	1		01.02.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung
					Quyết định số 6304/QĐ-BGD&ĐT-ĐH ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v cho phép mở ngành đào tạo
					Số 125/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 12 tháng 6 năm 2017 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2020 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 1961/GCNĐBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2021 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 546/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2022 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Số 601b/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
328	8	1		02.04.02	Số 601c/2020/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2024 Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
					Quyết định số 405/QĐ-CĐCB ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 1 Khóa 22 – niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 476/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 2 Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028
					Quyết định số 600/QĐ-CĐCB ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc thành lập các lớp đào tạo hệ chính quy, trình độ trung cấp đợt 3, Khóa 22 - niên khóa 2025 - 2028

					Quyết định số 388/QĐ-CĐCB ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ chính qui, trình độ cao đẳng đợt 1, năm 2025
329	8	1		01.04.05	Báo cáo 451/BC-CĐCB ngày 03/9/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 -2026; Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024 – 2025
330	8	2		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
331	8	2		08.02.01	Mẫu Phiếu khảo sát đơn vị sử dụng lao động; Mẫu phiếu khảo sát lần vết HSSV
332	8	2		07.03.06	Kế hoạch số 640/KH-CĐCB ngày 28/11/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.
					Công văn số 643/ CĐCB- TSGTVL ngày 02/12/2025 về việc phối hợp khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.
					Báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học
333	8	3		08.03.01	Quyết định số 252/QĐ-CĐCB ngày 9/6/2025 quyết định về việc ban hành Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan
334	8	3		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
335	8	3		01.03.05	Quyết định số 593/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng.

336	8	3		01.01.08	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2025: Phiếu khảo sát ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý
					Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 9/7/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động và người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 477/BC-CĐCB ngày 18/9/2025 Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025.
					Báo cáo số 501/BC-CĐCB ngày 26/9/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025
337	8	4		08.03.01	Quyết định số 252/QĐ-CĐCB ngày 9/6/2025 quyết định về việc ban hành Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan
338	8	4		01.03.04	Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.
339	8	4		01.03.05	Quyết định số 593/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan Trường Cao đẳng Cao Bằng.
340	8	4		02.03.08	Kế hoạch số 252/KH-CĐCB ngày 9/6/2025 Lấy ý kiến phản hồi từ người học các lớp Cao đẳng chính quy K24 về hoạt động giảng dạy học kỳ II, năm học 2024 - 2025 của giảng viên và chất lượng đào tạo khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022-2025;
					Kế hoạch số 439/KH-CĐCB ngày 28/8/2025 Kế hoạch về hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2025 -2026.

					Kế hoạch số 472/KH-CĐCB ngày 18/9/2025 về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2025 - 2026 và chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp, Cao đẳng khóa 2023 – 2026; Báo cáo số 304/BC-CĐCB ngày 30/6/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, Năm học 2024 – 2025 Báo cáo số 181/BC-CĐCB ngày 21/5/2025 Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo các lớp CĐ hệ chính quy, khóa học 2022 -2025 Báo cáo số 422/BC-CĐCB ngày 18/8/2025 Báo cáo Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng đào tạo của khóa học trình độ trung cấp niên khóa 2022 – 2025
341	8	5		01.03.11	Quyết định số 441/QĐ-CĐCB ngày 19/9/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025. Quyết định số 490/QĐ-CĐCB ngày 29/10/2025 thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2025
342	8	5		01.03.12	Kế hoạch số 545/KH-CĐCB ngày 19/10/2025 thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025 Kế hoạch 573/KH-CĐCB ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm trình độ trung cấp, Cao đẳng năm 2025
343	8	5		01.04.01	Công văn xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025 Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2025 Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025

					Báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2025
					Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên
344	8	5		01.04.02	Ảnh công khai kết quả tự đánh giá trên website Nhà trường
345	8	6		01.03.04	QT.52/TTTS>VL04 Quy trình khảo sát việc làm của HSSV và chất lượng đào tạo tại trường (Quyết định số 592/QĐ-CĐCB ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Cao Bằng ban hành hệ thống Quy trình bảo đảm chất lượng năm 2025.)
346	8	6		02.03.05	Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp
					Quyết định số 331/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 1)
					Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 1.
					Quyết định số 369/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho học sinh k19 (đợt 2).
					Danh sách người học được công nhận tốt nghiệp đợt 2.
					Quyết định số 208/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025
					Quyết định số 209/QĐ-CĐCB công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Tiếng Trung Quốc năm 2025
347	8	6		08.02.01	Mẫu Phiếu khảo sát đơn vị sử dụng lao động; Mẫu phiếu khảo sát lần vết HSSV
348	8	6		07.03.06	Kế hoạch số 640/KH-CĐCB ngày 28/11/2025 về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.
					Công văn số 643/ CĐCB- TSGTVL ngày 02/12/2025 về việc phối hợp khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.

					Báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và khảo sát tình hình việc làm của người học.
--	--	--	--	--	---